ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN SINH VIÊN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2015-2016

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 35 /QĐ-ĐHCNTT-CTSV, ngày 08 tháng 7 năm 2016)

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
1	12520060	Nguyễn Thành Đạt	ANTN2012	73	Khá
2	12520071	Trương Thành Diện	ANTN2012	75	Khá
3	12520089	Nguyễn Phi Dũng	ANTN2012	83	Tốt
4	12520113	Quách Đại Phan Duy	ANTN2012	75	Khá
5	12520146	Trương Nguyễn Thái Hòa	ANTN2012	49	Yếu
6	12520153	Nguyễn Hoàng	ANTN2012	58	Trung bình
7	12520178	Trần Phú Huy	ANTN2012	89	Tốt
8	12520189	Trần Trí Khang	ANTN2012	85	Tốt
9	12520202	Đỗ Đăng Khoa	ANTN2012	85	Tốt
10	12520238	Lê Xích Long	ANTN2012	86	Tốt
11	12520244	Trần Hoàng Long	ANTN2012	64	Trung bình khá
12	12520291	Nguyễn Bá Nguyên	ANTN2012	78	Khá
13	12520293	Nguyễn Thành Nguyên	ANTN2012	88	Tốt
14	12520315	Lê Nguyễn Hải Phong	ANTN2012	78	Khá
15	12520320	Võ Hoàng Phúc	ANTN2012	80	Tốt
16	12520352	Phạm Minh Sang	ANTN2012	75	Khá
17	12520363	Tạ Đình Sung	ANTN2012	74	Khá
18	12520419	Nguyễn Hữu Thọ	ANTN2012	82	Tốt
19	12520446	Nhan Đạo Toàn	ANTN2012	54	Trung bình
20	12520523	Nguyễn Duy Ý	ANTN2012	85	Tốt
21	12520527	Dương Quốc Tín	ANTN2012	84	Tốt
22	12520919	Đỗ Hùng Thịnh	ANTN2012	63	Trung bình khá
23	12520980	Đặng Minh Trí	ANTN2012	82	Tốt
24	13520008	Trịnh Phước An	ANTN2013	86	Tốt
25	13520053	Lê Thanh Bình	ANTN2013	74	Khá
26	13520148	Nguyễn Bá Duy	ANTN2013	89	Tốt
27	13520180	Huỳnh Văn Đặng	ANTN2013	100	Xuất sắc
28	13520184	Vũ Tiến Đạt	ANTN2013	88	Tốt
29	13520241	Bùi Thị Thanh Hằng	ANTN2013	99	Xuất sắc
30	13520260	Đỗ Thị Thu Hiền	ANTN2013	100	Xuất sắc
31	13520294	Đặng Phan Xuân Hoàng	ANTN2013	87	Tốt
32	13520334	Châu Thiện Hưng	ANTN2013	88	Tốt
33	13520344	Trương Quốc Hưởng	ANTN2013	87	Tốt
34	13520377	Đào Duy Kha	ANTN2013	82	Tốt
35	13520388	Trần Quốc Khánh	ANTN2013	84	Tốt
36	13520392	Nguyễn Văn Khánh	ANTN2013	79	Khá
37	13520393	Nguyễn Hoàng Khánh	ANTN2013	79	Khá
38	13520458	Nguyễn Viết Lộc	ANTN2013	92	Xuất sắc
39	13520501	Đoàn Nhật Minh	ANTN2013	100	Xuất sắc
40	13520523	Lâm Ngọc Nam	ANTN2013	27	Kém

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
41	13520539	Lương Thế Nghi	ANTN2013	91	Xuất sắc
42	13520548	Lê Trọng Nghĩa	ANTN2013	78	Khá
43	13520648	Trần Linh Phụng	ANTN2013	100	Xuất sắc
44	13520650	Võ Văn Phước	ANTN2013	94	Xuất sắc
45	13520654	Huỳnh Tấn Phương	ANTN2013	100	Xuất sắc
46	13520678	Thái Nhật Quang	ANTN2013	98	Xuất sắc
47	13520692	Lý Ngọc Sang	ANTN2013	86	Tốt
48	13520722	Huỳnh Minh Tài	ANTN2013	86	Tốt
49	13520733	Lê Hửu Tài	ANTN2013	93	Xuất sắc
50	13520740	Phan Đặng Tâm	ANTN2013	91	Xuất sắc
51	13520760	Lê Hà Thái	ANTN2013	70	Khá
52	13520771	Lê Chí Thắng	ANTN2013	83	Tốt
53	13520882	Bùi Quang Tiến	ANTN2013	70	Khá
54	13520894	Huỳnh Ngọc Tịnh	ANTN2013	84	Tốt
55	13520896	Cao Văn Toàn	ANTN2013	85	Tốt
56	13520899	Nguyễn Chí Toàn	ANTN2013	96	Xuất sắc
57	13520922	Trần Minh Trí	ANTN2013	97	Xuất sắc
58	13520967	Nguyễn Thanh Truyền	ANTN2013	89	Tốt
59	13520973	Nguyễn Công Thành Tú	ANTN2013	91	Xuất sắc
60	13520981	Nguyễn Trí Tuân	ANTN2013	100	Xuất sắc
61	13521018	Lưu Đình Tý	ANTN2013	75	Khá
62	13521037	Nguyễn Thành Vin	ANTN2013	75	Khá
63	13521038	Hoàng Thế Vinh	ANTN2013	52	Trung bình
64	14520044	Trịnh Nguyên Bác	ANTN2014	90	Xuất sắc
65	14520045	Bùi Đình Bảo	ANTN2014	90	Xuất sắc
66	14520052	Lâm Minh Bảo	ANTN2014	95	Xuất sắc
67	14520065	Vũ Thái Bảo	ANTN2014	96	Xuất sắc
68	14520138	Bùi Minh Tiến Đạt	ANTN2014	76	Khá
69	14520182	Lê Minh Đức	ANTN2014	78	Khá
70	14520201	Nguyễn Việt Dũng	ANTN2014	91	Xuất sắc
71	14520249	Nguyễn Hữu Hân	ANTN2014	94	Xuất sắc
72	14520345	Nguyễn Mạnh Hùng	ANTN2014	80	Tốt
73	14520368	Nguyễn Anh Huy	ANTN2014	78	Khá
74	14520378	Nguyễn Văn Anh Huy	ANTN2014	100	Xuất sắc
75	14520423	Ngô Khánh Khoa	ANTN2014	85	Tốt
76	14520425	Nguyễn Đào Anh Khoa	ANTN2014	78	Khá
77	14520470	Phan Gia Linh	ANTN2014	92	Xuất sắc
78	14520479	Nguyễn Thành Lộc	ANTN2014	90	Xuất sắc
79	14520538	Võ Thân Nhật Minh	ANTN2014	78	Khá
80	14520574	Lê Thị Châu Ngân	ANTN2014	95	Xuất sắc
81	14520589	Trần Lê Tuấn Ngọc	ANTN2014	85	Tốt
82	14520654	Lê Tấn Phát	ANTN2014	58	Trung bình
83	14520662	Nguyễn Tấn Phát	ANTN2014	100	Xuất sắc
84	14520681	Lưu Đức Phú	ANTN2014	80	Tốt
85	14520686	Trương Vĩnh Phú	ANTN2014	93	Xuất sắc
86	14520692	Đoàn Thiên Phúc	ANTN2014	100	Xuất sắc
87	14520758	Nguyễn Minh Sáng	ANTN2014	82	Tốt
88	14520781	Huỳnh Phương Tài	ANTN2014	83	Tốt
89	14520820	Nguyễn Văn Thái	ANTN2014	98	Xuất sắc

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
90	14520903	Nguyễn Văn Thông	ANTN2014	98	Xuất sắc
91	14520919	Nguyễn Quốc Tri Thức	ANTN2014	71	Khá
92	14520998	Phạm Lê Minh Trí	ANTN2014	84	Tốt
93	14521101	Nguyễn Phi Hoàng Vũ	ANTN2014	83	Tốt
94	14521162	Huỳnh Huy Hiệp	ANTN2014	79	Khá
95	14521187	Nguyễn Trần Hoàng Tôn	ANTN2014	86	Tốt
96	15520076	Đỗ Xuân Cường	ANTN2015	80	Tốt
97	15520084	Hồ Quốc Đại	ANTN2015	85	Tốt
98	15520085	Nguyễn Ngọc Hoàng Đại	ANTN2015	93	Xuất sắc
99	15520132	Bùi Trung Dũng	ANTN2015	61	Trung bình khá
100	15520208	Nguyễn Hiền	ANTN2015	85	Tốt
101	15520313	Phạm Quốc Huy	ANTN2015	86	Tốt
102	15520321	Văn Minh Huy	ANTN2015	83	Tốt
103	15520347	Trần Cao Khang	ANTN2015	77	Khá
104	15520379	Trần Minh Khoa	ANTN2015	95	Xuất sắc
105	15520407	Đặng Minh Lâm	ANTN2015	90	Xuất sắc
106	15520421	Dương Hoàng Linh	ANTN2015	79	Khá
107	15520425	Võ Hoài Linh	ANTN2015	84	Tốt
108	15520460	Phạm Nguyễn Tấn Lực	ANTN2015	88	Tốt
109	15520467	Phạm Nguyễn Thanh Lượng	ANTN2015	77	Khá
110	15520674	Lê m Minh Quân	ANTN2015	89	Tốt
111	15520677	Nguyễn Hồng Quân	ANTN2015	76	Khá
112	15520695	Huỳnh Phú Quí	ANTN2015	89	Tốt
113	15520737	Phan Thanh Sơn	ANTN2015	79	Khá
114	15520758	Nguyễn Minh Tâm	ANTN2015	88	Tốt
115	15520770	Phan Minh Tân	ANTN2015	47	Yếu
116	15520828	Nguyễn Vĩ Hà Thiên	ANTN2015	85	Tốt
117	15520840	Lưu Quốc Thịnh	ANTN2015	70	Khá
118	15520857	Nguyễn Long Thống	ANTN2015	77	Khá
119	15520886	Nguyễn Minh Tiến	ANTN2015	77	Khá
120	15520960	Nguyễn Thanh Tú	ANTN2015	81	Tốt
121	15520963	Nguyễn Phước Tứ	ANTN2015	84	Tốt
122	15520969	Lương Anh Tuấn	ANTN2015	77	Khá
123	15520981	Vũ Trần Tuấn	ANTN2015	73	Khá
124	15520988	Vũ Hán Thanh Tùng	ANTN2015	100	Xuất sắc
125	15521006	Lê Hoàng Viễn	ANTN2015	79	Khá
126	15521012	Nguyễn Đức Việt	ANTN2015	75	Khá
127	15521023	Nguyễn Thế Vịnh	ANTN2015	75	Khá
128	15521034	Trương Phi Vương	ANTN2015	75	Khá
129	13520080	Phạm Văn Chính	ANTT2013	65	Trung bình khá
130	13520088	Nguyễn Văn Công	ANTT2013	66	Trung bình khá
131	13520092	Lý Trung Cương	ANTT2013	73	Khá
132	13520094	Nguyễn Hữu Cường	ANTT2013	50	Trung bình
133	13520111	Đỗ Công Danh	ANTT2013	85	Tốt
134	13520140	Lê Vũ Thuỳ Dương	ANTT2013	65	Trung bình khá
135	13520203	Nguyễn Tiến Đạt	ANTT2013	25	Kém
136	13520266	Võ Văn Hiếu	ANTT2013	61	Trung bình khá
137	13520286	Trương Văn Hòa	ANTT2013	57	Trung bình
138	13520326	Nguyễn Viết Hùng	ANTT2013	88	Tốt

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
139	13520335	Trần Nguyễn Minh Hưng	ANTT2013	45	Yếu
140	13520361	Nguyễn Quốc Huy	ANTT2013	81	Tốt
141	13520401	Nghi Hoàng Khoa	ANTT2013	78	Khá
142	13520425	Lê Ngọc Lâm	ANTT2013	71	Khá
143	13520513	Trần Thanh Mộng	ANTT2013	100	Xuất sắc
144	13520670	Đoàn Quang Nhật Quân	ANTT2013	64	Trung bình khá
145	13520682	Lê Mạnh Quý	ANTT2013	76	Khá
146	13520738	Ninh Khắc Tâm	ANTT2013	68	Trung bình khá
147	13520755	Nguyễn Minh Tấn	ANTT2013	100	Xuất sắc
148	13520759	Nguyễn Văn Thái	ANTT2013	21	Kém
149	13520773	Nguyễn Đặng Thắng	ANTT2013	95	Xuất sắc
150	13520787	Đỗ Xuân Thành	ANTT2013	99	Xuất sắc
151	13520810	Phạm Thị Anh Thi	ANTT2013	55	Trung bình
152	13520819	Phạm Văn Thiện	ANTT2013	91	Xuất sắc
153	13520833	Lê Hữu Thịnh	ANTT2013	100	Xuất sắc
154	13520842	Phạm Thị Oanh Thơ	ANTT2013	84	Tốt
155	13520845	Cù Văn Thọ	ANTT2013	95	Xuất sắc
156	13520855	Lê Thị Thu	ANTT2013	100	Xuất sắc
157	13520956	Nguyễn Viết Trung	ANTT2013	84	Tốt
158	13521017	Nguyễn Thị Tuyết	ANTT2013	95	Xuất sắc
159	13521030	Lê Thành Việt	ANTT2013	77	Khá
160	13521039	Nguyễn Lâm Vinh	ANTT2013	73	Khá
161	13521072	Trần Hữu Tiến	ANTT2013	41	Yếu
162	14520003	Đoàn Thành An	ANTT2014	48	Yếu
163	14520013	Vũ Nguyễn Hồng Ân	ANTT2014	63	Trung bình khá
164	14520041	Nguyễn Ngọc Hải Âu	ANTT2014	85	Tốt
165	14520084	Nguyễn Quốc Chí	ANTT2014	71	Khá
166	14520085	Hồ Minh Chiến	ANTT2014	70	Khá
167	14520112	Nguyễn Phi Cường	ANTT2014	96	Xuất sắc
168	14520117	Trịnh Quốc Cường	ANTT2014	93	Xuất sắc
169	14520125	Lê Sỹ Đan	ANTT2014	25	Kém
170	14520132	Nguyễn Công Danh	ANTT2014	96	Xuất sắc
171	14520185	Nguyễn Thế Đức	ANTT2014	88	Tốt
172	14520208	Lê Vũ Dương	ANTT2014	27	Kém
173	14520214	Huỳnh Tấn Duy	ANTT2014	76	Khá
174	14520258	Bùi Anh Hào	ANTT2014	94	Xuất sắc
175	14520266	Đinh Công Vinh Hiển	ANTT2014	85	Tốt
176	14520279	Mai Quang Hiệp	ANTT2014	78	Khá
177	14520291	Trần Huỳnh Trung Hiếu	ANTT2014	94	Xuất sắc
178	14520294	Võ Duy Hiếu	ANTT2014	71	Khá
179	14520319	Trần Minh Hoàng	ANTT2014	89	Tốt
180	14520346	Nguyễn Minh Hùng	ANTT2014	47	Yếu
181	14520381	Phạm Huy	ANTT2014	3	Kém
182	14520395	Nguyễn Thị Như Huỳnh	ANTT2014	100	Xuất sắc
183	14520402	Nguyễn Khắc Khải	ANTT2014	90	Xuất sắc
184	14520414	Nguyễn Bá Khánh	ANTT2014	90	Xuất sắc
185	14520428	Nguyễn Trọng Văn Khoa	ANTT2014	77	Khá
186	14520494	Phạm Văn Luận	ANTT2014	87	Tốt
187	14520509	Lê Sinh Mẫn	ANTT2014	71	Khá

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
188	14520541	Đỗ Bá Tứ Mỹ	ANTT2014	87	Tốt
189	14520572	Đặng Thị Ngân	ANTT2014	79	Khá
190	14520595	Lâm Vĩnh Nguyên	ANTT2014	100	Xuất sắc
191	14520677	Vũ Tấn Phong	ANTT2014	84	Tốt
192	14520693	Hứa Văn Phúc	ANTT2014	89	Tốt
193	14520716	Huỳnh Hoàng Phương	ANTT2014	92	Xuất sắc
194	14520757	Nguyễn Kim Sang	ANTT2014	87	Tốt
195	14520786	Phùng Thanh Tài	ANTT2014	65	Trung bình khá
196	14520812	Bùi Minh Thái	ANTT2014	68	Trung bình khá
197	14520842	Nguyễn Hoàng Thanh	ANTT2014	86	Tốt
198	14520844	Nguyễn Kỳ Thanh	ANTT2014	83	Tốt
199	14520892	Nguyễn Hữu Thọ	ANTT2014	74	Khá
200	14520963	Nguyễn Minh Tính	ANTT2014	34	Kém
201	14520970	Lương Thiện Toàn	ANTT2014	67	Trung bình khá
202	14520991	Kiều Minh Trí	ANTT2014	39	Yếu
203	14521038	Vũ Hoàng Anh Tú	ANTT2014	51	Trung bình
204	14521108	Nguyễn Văn Vượng	ANTT2014	86	Tốt
205	14521111	Võ Hồng Như ý	ANTT2014	100	Xuất sắc
206	14521112	Hoàng Yêm	ANTT2014	67	Trung bình khá
207	15520017	Khưu Ngọc Anh	ANTT2015	79	Khá
208	15520031	Phan Sơn Bách	ANTT2015	77	Khá
209	15520039	Nguyễn Chí Bảo	ANTT2015	89	Tốt
210	15520043	Tăng Đức Bảo	ANTT2015	100	Xuất sắc
211	15520045	Trần Phú Bảo	ANTT2015	71	Khá
212	15520061	Phạm Minh Châu	ANTT2015	90	Xuất sắc
213	15520080	Tống Nguyễn Duy Cường	ANTT2015	81	Tốt
214	15520089	Nguyễn Đức Danh	ANTT2015	93	Xuất sắc
215	15520110	Tôn Thất Bảo Đạt	ANTT2015	97	Xuất sắc
216	15520147	Nguyễn Hồng Dương	ANTT2015	65	Trung bình khá
217	15520164	Nguyễn Huy Duy	ANTT2015	37	Yếu
218	15520186	Nguyễn Hoàng Hải	ANTT2015	73	Khá
219	15520200	Nguyễn Văn Hào	ANTT2015	79	Khá
220	15520254	Nguyễn Hồ Sơn Hoàng	ANTT2015	73	Khá
221	15520260	Nguyễn Trọng Hoàng	ANTT2015	79	Khá
222	15520264	Trịnh Quốc Hoàng	ANTT2015	67	Trung bình khá
223	15520271	Trần Đại Huệ	ANTT2015	87	Tốt
224	15520281	Bùi Bảo Hưng	ANTT2015	40	Yếu
225	15520284	Nguyễn Duy Hưng	ANTT2015	85	Tốt
226	15520296	Đỗ Minh Huy	ANTT2015	74	Khá
227	15520299	Lê Thành Quang Huy	ANTT2015	57	Trung bình
228	15520334	Nguyễn Quang Khải	ANTT2015	93	Xuất sắc
229	15520335	Trần Ngọc Khải	ANTT2015	79	Khá
230	15520352	Đỗ Quốc Khánh	ANTT2015	81	Tốt
231	15520359	Nguyễn Trùng Khánh	ANTT2015	94	Xuất sắc
232	15520403	Trần Tuấn Kiệt	ANTT2015	69	Trung bình khá
233	15520414	Vũ Ngọc Lành	ANTT2015	84	Tốt
234	15520424	Trịnh Ngọc Linh	ANTT2015	67	Trung bình khá
235	15520442	Nguyễn Đình Bảo Long	ANTT2015	79	Khá
236	15520445	Phạm Quốc Long	ANTT2015	69	Trung bình khá

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
237	15520446	Phạm Tấn Bảo Long	ANTT2015	95	Xuất sắc
238	15520455	Văn Thiên Luân	ANTT2015	98	Xuất sắc
239	15520472	Phạm Văn Mạnh	ANTT2015	98	Xuất sắc
240	15520506	Huỳnh Lê Hiếu Nam	ANTT2015	82	Tốt
241	15520517	Nguy n nh c Nam	ANTT2015	95	Xuất sắc
242	15520525	Trần Hoàng Nam	ANTT2015	79	Khá
243	15520527	Trương Thành Nam	ANTT2015	65	Trung bình khá
244	15520542	Nguyễn Công Minh Nghĩa	ANTT2015	60	Trung bình khá
245	15520545	Phạm Thành Nghĩa	ANTT2015	69	Trung bình khá
246	15520548	Trương Trọng Nghĩa	ANTT2015	83	Tốt
247	15520549	Linh Văn Nghiệp	ANTT2015	65	Trung bình khá
248	15520558	Nguyễn Kim Ngưu	ANTT2015	83	Tốt
249	15520572	Trần Quốc Nhân	ANTT2015	35	Yếu
250	15520594	Phạm Minh Nhựt	ANTT2015	67	Trung bình khá
251	15520599	Trần Cao Pháp	ANTT2015	79	Khá
252	15520602	Nguyễn Tấn Phát	ANTT2015	69	Trung bình khá
253	15520610	Nguyễn Ngọc Hoàng Phi	ANTT2015	79	Khá
254	15520619	Ngô Minh Phong	ANTT2015	81	Tốt
255	15520627	Phan Văn Phú	ANTT2015	81	Tốt
256	15520646	Nguyễn Ngọc Phúc	ANTT2015	96	Xuất sắc
257	15520672	Hoàng Xuân Quân	ANTT2015	87	Tốt
258	15520678	Nguyễn Thiện Quân	ANTT2015	77	Khá
259	15520704	Đỗ Hoàng Đăng Quý	ANTT2015	81	Tốt
260	15520711	Phan Văn Quyết	ANTT2015	93	Xuất sắc
261	15520719	Nguyễn Văn Sang	ANTT2015	67	Trung bình khá
262	15520734	Nguyễn Hoàng Sơn	ANTT2015	75	Khá
263	15520735	Nguyễn Hồng Sơn	ANTT2015	98	Xuất sắc
264	15520748	Phạm Quý Tài	ANTT2015	86	Tốt
265	15520753	Trương Đức Tài	ANTT2015	95	Xuất sắc
266	15520767	Nguyễn Nhật Tân	ANTT2015	100	Xuất sắc
267	15520805	Phạm Hà Thiên Thanh	ANTT2015	95	Xuất sắc
268	15520814	Nguyễn Việt Thành	ANTT2015	77	Khá
269	15520819	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	ANTT2015	84	Tốt
270	15520839	Lương Phát Thịnh	ANTT2015	77	Khá
271	15520866	Đoàn Thị Thu Thủy	ANTT2015	83	Tốt
272	15520890	Trần Minh Tiến	ANTT2015	82	Tốt
273	15520921	Đinh Công Trí	ANTT2015	67	Trung bình khá
274	15520923	Ngô Quang Trí	ANTT2015	93	Xuất sắc
275	15520937	Nguyễn Trung Trực	ANTT2015	72	Khá
276	15520949	Phan Thành Trước	ANTT2015	84	Tốt
277	15520956	Trần Quang Trường	ANTT2015	85	Tốt
278	15520958	Hình Tinh Tú	ANTT2015	72	Khá
279	15520961	Nguyễn Xuân Tú	ANTT2015	69	Trung bình khá
280	15520962	Trịnh Xuân Tư	ANTT2015	93	Xuất sắc
281	15520966	Lê Anh Tuấn	ANTT2015	67	Trung bình khá
282	15520967	Lê Hoàng Tuấn	ANTT2015	94	Xuất sắc
283	15520983	Nguyễn Thanh Tùng	ANTT2015	88	Tốt
284	15521035	Võ Quốc Vương	ANTT2015	77	Khá
285	15521039	Nguyễn Viết Xuân	ANTT2015	77	Khá

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
286	15521052	Lương Văn Quảng	ANTT2015	82	Tốt
287	13520022	Nguyễn Quốc Anh	CNTT2013	35	Yếu
288	13520028	Mai Thiện Ân	CNTT2013	100	Xuất sắc
289	13520034	Hồ Văn Ban	CNTT2013	77	Khá
290	13520050	Tưởng Ngọc Quốc Bình	CNTT2013	77	Khá
291	13520052	Điểu An Bình	CNTT2013	75	Khá
292	13520065	Vũ Ngọc Cẩn	CNTT2013	83	Tốt
293	13520068	Nguyễn Hiếu Cảnh	CNTT2013	27	Kém
294	13520076	Vũ Minh Chiến	CNTT2013	38	Yếu
295	13520102	Nguyễn Văn Cường	CNTT2013	-2	Kém
296	13520126	Lê Thị Kim Dung	CNTT2013	58	Trung bình
297	13520134	Nguyễn Quốc Dũng	CNTT2013	70	Khá
298	13520135	Nguyễn Tuyến Dũng	CNTT2013	82	Tốt
299	13520146	Nguyễn Lê Minh Dương	CNTT2013	67	Trung bình khá
300	13520174	Nguyễn Vĩnh Trọng Đại	CNTT2013	-33	Kém
301	13520187	Tăng Tường Đạt	CNTT2013	25	Kém
302	13520207	Nguyễn Tấn Độ	CNTT2013	82	Tốt
303	13520211	Nguyễn Trung Đức	CNTT2013	81	Tốt
304	13520236	Lê Hoàng Hải	CNTT2013	75	Khá
305	13520245	Trần Thị Hạnh	CNTT2013	65	Trung bình khá
306	13520246	Trần Diệu Đức Hạnh	CNTT2013	98	Xuất sắc
307	13520269	Lý Văn Hiếu	CNTT2013	49	Yếu
308	13520291	Nguyễn Vũ Hoài	CNTT2013	51	Trung bình
309	13520305	Nguyễn Minh Hoàng	CNTT2013	41	Yếu
310	13520331	Thân Đức Hưng	CNTT2013	16	Kém
311	13520340	Trần Thị Hương	CNTT2013	100	Xuất sắc
312	13520378	Lê Văn Khải	CNTT2013	75	Khá
313	13520382	Cao Ngọc Khanh	CNTT2013	29	Kém
314	13520386	Võ Quốc Khánh	CNTT2013	8	Kém
315	13520389	Phạm Quốc Khánh	CNTT2013	74	Khá
316	13520390	Nguyễn Văn Khánh	CNTT2013	81	Tốt
317	13520398	Trần Đăng Khoa	CNTT2013	55	Trung bình
318	13520439	Phạm Thị Huỳnh Liên	CNTT2013	96	Xuất sắc
319	13520464	Nguyễn Thành Lợi	CNTT2013	83	Tốt
320	13520482	Nguyễn Thị Mộng Lưu	CNTT2013	85	Tốt
321	13520492	Nguyễn Đình Mạnh	CNTT2013	52	Trung bình
322	13520518	Nguyễn Trung Nam	CNTT2013	83	Tốt
323	13520528	Nguyễn Đình Nam	CNTT2013	72	Khá
324	13520535	Lê Thị Tài Ngân	CNTT2013	92	Xuất sắc
325	13520545	Lương Trung Nghĩa	CNTT2013	73	Khá
326	13520562	Võ Quang Khải Nguyên	CNTT2013	57	Trung bình
327	13520570	Phan Đình Nhân	CNTT2013	63	Trung bình khá
328	13520593	Trần Văn Nhứt	CNTT2013	82	Tốt
329	13520646	Phạm Minh Phụng	CNTT2013	30	Kém
330	13520696	Nguyễn Thái Sang	CNTT2013	80	Tốt
331	13520705	Nguyễn Ngọc Sơn	CNTT2013	80	Tốt
332	13520723	Trần Đức Tài	CNTT2013	85	Tốt
333	13520734	Nguyễn Thành Tài	CNTT2013	38	Yếu
334	13520792	Nguyễn Trần Trường Thành	CNTT2013	65	Trung bình khá

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
335	13520824	Diệp Hữu Thiện	CNTT2013	30	Kém
336	13520841	Khưu Dũ Thịnh	CNTT2013	86	Tốt
337	13520860	Trần Công Thức	CNTT2013	75	Khá
338	13520884	Trần Văn Tiến	CNTT2013	92	Xuất sắc
339	13520888	Đoàn Quốc Tín	CNTT2013	86	Tốt
340	13520919	Đậu Minh Trí	CNTT2013	80	Tốt
341	13520946	Lâm Thành Trung	CNTT2013	65	Trung bình khá
342	13520966	Nguyễn Minh Trường	CNTT2013	77	Khá
343	13520968	Hồ Thị Cẩm Tú	CNTT2013	82	Tốt
344	13521016	Phạm Thị Tuyết	CNTT2013	27	Kém
345	13521019	Nguyễn Thanh Tỵ	CNTT2013	98	Xuất sắc
346	13521036	Phùng Quốc Việt	CNTT2013	73	Khá
347	13521054	Đỗ Minh Hoàng Vũ	CNTT2013	15	Kém
348	13521066	Vũ Thị Thanh Xuân	CNTT2013	65	Trung bình khá
349	14520022	Nguyễn Đức Anh	CNTT2014	69	Trung bình khá
350	14520038	Trần Văn Anh	CNTT2014	63	Trung bình khá
351	14520054	Lê Văn Bảo	CNTT2014	77	Khá
352	14520056	Ngô Quang Bảo	CNTT2014	58	Trung bình
353	14520059	Nguyễn Văn Bảo	CNTT2014	100	Xuất sắc
354	14520063	Trần Gia Bảo	CNTT2014	82	Tốt
355	14520067	Hoàng Văn Bình	CNTT2014	87	Tốt
356	14520092	Phan Huy Chương	CNTT2014	86	Tốt
357	14520095	Hứa Hoàng Công	CNTT2014	92	Xuất sắc
358	14520096	Huỳnh Văn Công	CNTT2014	86	Tốt
359	14520105	Lê Văn Cường	CNTT2014	86	Tốt
360	14520106	Mai Hoàng Cường	CNTT2014	89	Tốt
361	14520114	Phan Nhựt Cường	CNTT2014	83	Tốt
362	14520118	Lưu Vĩnh Cửu	CNTT2014	79	Khá
363	14520136	Vũ Văn Danh	CNTT2014	59	Trung bình
364	14520159	Lê Đình Đích	CNTT2014	76	Khá
365	14520166	Trương Long Đình	CNTT2014	23	Kém
366	14520226	Trần Quang Quốc Duy	CNTT2014	100	Xuất sắc
367	14520246	Trần Văn Hải	CNTT2014	59	Trung bình
368	14520281	Đỗ Trung Hiếu	CNTT2014	76	Khá
369	14520283	Lưu Trung Hiếu	CNTT2014	69	Trung bình khá
370	14520313	Nguyễn Phương Hoàng	CNTT2014	77	Khá
371	14520315	Phạm Đăng Hoàng	CNTT2014	54	Trung bình
372	14520322	Trương Thái Minh Hoàng	CNTT2014	91	Xuất sắc
373	14520323	Trần Thị Hoành	CNTT2014	88	Tốt
374	14520329	Phạm Công Huấn	CNTT2014	71	Khá
375	14520337	Lê Minh Hưng	CNTT2014	57	Trung bình
376	14520351	Phạm Văn Hưng	CNTT2014	78	Khá
377	14520355	Trịnh Công Hùng	CNTT2014	65	Trung bình khá
378	14520396	Đỗ Nhật Kha	CNTT2014	84	Tốt
379	14520398	Huỳnh Quốc Kha	CNTT2014	91	Xuất sắc
380	14520404	Đinh Hoàng Khang	CNTT2014	84	Tốt
381	14520405	Hồ Hoàng Khang	CNTT2014	75	Khá
382	14520406	Nguyễn An Khang	CNTT2014	80	Tốt
383	14520407	Nguyễn Diệp Thanh Khang	CNTT2014	87	Tốt

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
384	14520439	Huỳnh Hoa Trung Kiên	CNTT2014	100	Xuất sắc
385	14520441	Lê Tuấn Kiệt	CNTT2014	100	Xuất sắc
386	14520458	Nguyễn Mậu Hoàng Lân	CNTT2014	47	Yếu
387	14520517	Diệp Huy Minh	CNTT2014	65	Trung bình khá
388	14520521	Hứa Nguyên Khải Minh	CNTT2014	-14	Kém
389	14520524	Lê Ngọc Minh	CNTT2014	20	Kém
390	14520546	Đỗ Nhật Nam	CNTT2014	74	Khá
391	14520547	Lê Phương Nam	CNTT2014	81	Tốt
392	14520552	Nguyễn Hoàng Nam	CNTT2014	29	Kém
393	14520553	Nguyễn Phương Nam	CNTT2014	69	Trung bình khá
394	14520556	Nguyễn Thanh Nam	CNTT2014	86	Tốt
395	14520558	Nguyễn Thế Nam	CNTT2014	98	Xuất sắc
396	14520584	Vũ Ngọc Minh Nghĩa	CNTT2014	-6	Kém
397	14520588	Lương Sĩ Ngọc	CNTT2014	23	Kém
398	14520593	Hoàng Mạnh Nguyên	CNTT2014	75	Khá
399	14520634	Trần Minh Nhật	CNTT2014	56	Trung bình
400	14520636	Nguyễn Thị Thảo Nhi	CNTT2014	100	Xuất sắc
401	14520643	Ngô Thị Phương Nhuân	CNTT2014	100	Xuất sắc
402	14520650	Đậu Thị Kim Oanh	CNTT2014	89	Tốt
403	14520655	Lê Tiến Phát	CNTT2014	53	Trung bình
404	14520671	Nguyễn Thanh Phong	CNTT2014	65	Trung bình khá
405	14520678	Bùi Thiên Phú	CNTT2014	42	Yếu
406	14520685	Nguyễn Xuân Vĩnh Phú	CNTT2014	88	Tốt
407	14520697	Nguyễn Ân Phúc	CNTT2014	74	Khá
408	14520717	Lê Phan Hoài Phương	CNTT2014	55	Trung bình
409	14520746	Lê Quang Quý	CNTT2014	80	Tốt
410	14520784	Nguyễn Phúc Tài	CNTT2014	89	Tốt
411	14520787	Võ Chí Tài	CNTT2014	78	Khá
412	14520800	Trần Thanh Tâm	CNTT2014	55	Trung bình
413	14520815	Đinh Quang Thái	CNTT2014	38	Yếu
414	14520824	Trương Thị Hồng Thắm	CNTT2014	100	Xuất sắc
415	14520846	Phan Tấn Thành	CNTT2014	99	Xuất sắc
416	14520852	Trương Nguyên Thành	CNTT2014	95	Xuất sắc
417	14520888	Phạm Văn Thịnh	CNTT2014	33	Kém
418	14520895	Nguyễn Thị Thơm	CNTT2014	-33	Kém
419	14520909	Nguyễn Phi Thủ	CNTT2014	84	Tốt
420	14520910	Nguyễn Thị Kim Thứ	CNTT2014	86	Tốt
421	14520912	Hoàng Văn Thuần	CNTT2014	84	Tốt
422	14520915	Nguyễn Văn Thuận	CNTT2014	77	Khá
423	14520931	Hồ Thị Thúy	CNTT2014	85	Tốt
424	14520949	Trần Trung Tiến	CNTT2014	67	Trung bình khá
425	14520951	Trương Vĩnh Tiến	CNTT2014	99	Xuất sắc
426	14520974	Nguyễn Thành Toản	CNTT2014	88	Tốt
427	14521000	Tống Minh Trí	CNTT2014	-35	Kém
428	14521013	Phạm Minh Trực	CNTT2014	84	Tốt
429	14521059	Phạm Văn Tùng	CNTT2014	84	Tốt
430	14521084	Nguyễn Thành Việt	CNTT2014	77	Khá
431	14521089	Nguyễn Hoàng Vinh	CNTT2014	78	Khá
432	15520030	Nguyễn Ngọc Ánh	CNTT2015	90	Xuất sắc

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
433	15520060	Dương Nguyễn Ngọc Châu	CNTT2015	95	Xuất sắc
434	15520066	Vũ Minh Chiến	CNTT2015	60	Trung bình khá
435	15520106	Nguyễn Tấn Đạt	CNTT2015	79	Khá
436	15520109	Phùng Văn Đạt	CNTT2015	94	Xuất sắc
437	15520122	Bùi Lâm Đồng	CNTT2015	92	Xuất sắc
438	15520130	Trần Minh Đức	CNTT2015	55	Trung bình
439	15520131	Nguyễn Thị Thùy Dung	CNTT2015	90	Xuất sắc
440	15520151	Trần Đình Dương	CNTT2015	80	Tốt
441	15520154	Nguyễn Văn Đương	CNTT2015	92	Xuất sắc
442	15520160	Lương Minh Duy	CNTT2015	93	Xuất sắc
443	15520172	Vương Khương Duy	CNTT2015	71	Khá
444	15520179	Chế Viết Hải	CNTT2015	72	Khá
445	15520183	Ngô Quốc Hải	CNTT2015	69	Trung bình khá
446	15520188	Nguyễn Tuấn Hải	CNTT2015	83	Tốt
447	15520195	Trần Thị Hằng	CNTT2015	95	Xuất sắc
448	15520211	Nguyễn Duy Hiển	CNTT2015	85	Tốt
449	15520231	Nguyễn Trung Hiếu	CNTT2015	85	Tốt
450	15520245	Đoàn Thanh Hòa	CNTT2015	63	Trung bình khá
451	15520247	Nguyễn Xuân Hoài	CNTT2015	73	Khá
452	15520250	Mai Trần Thái Hoàn	CNTT2015	81	Tốt
453	15520253	Mai Văn Hoàng	CNTT2015	87	Tốt
454	15520273	Lầy Khiền Hùng	CNTT2015	73	Khá
455	15520276	Lương Vĩnh Hùng	CNTT2015	87	Tốt
456	15520300	Lương Gia Huy	CNTT2015	68	Trung bình khá
457	15520311	Nguyễn Văn Huy	CNTT2015	79	Khá
458	15520318	Trần Nguyên Gia Huy	CNTT2015	75	Khá
459	15520340	Lê Văn Khang	CNTT2015	87	Tốt
460	15520388	Hàng Đức Khuê	CNTT2015	96	Xuất sắc
461	15520395	Lư Trung Kiên	CNTT2015	86	Tốt
462	15520415	Trần Công Lập	CNTT2015	87	Tốt
463	15520419	Chu Đức Linh	CNTT2015	62	Trung bình khá
464	15520440	Lý Thiên Long	CNTT2015	77	Khá
465	15520441	Nguyễn Đình Long	CNTT2015	95	Xuất sắc
466	15520451	Lê Viết Luân	CNTT2015	82	Tốt
467	15520456	Trần Công Luận	CNTT2015	87	Tốt
468	15520457	Hồ Đức Luật	CNTT2015	55	Trung bình
469	15520470	Phạm Minh Mẫn	CNTT2015	75	Khá
470	15520480	Lê Duyên Minh	CNTT2015	100	Xuất sắc
471	15520496	Trần Thiện Minh	CNTT2015	82	Tốt
472	15520500	Nguyễn Hoàng Mỹ	CNTT2015	73	Khá
473	15520538	Dương Thanh Nghĩa	CNTT2015	100	Xuất sắc
474	15520555	Phạm Văn Ngọc	CNTT2015	99	Xuất sắc
475	15520579	Nguyễn Cao Bảo Nhật	CNTT2015	89	Tốt
476	15520582	Phạm Trung Nhật	CNTT2015	95	Xuất sắc
477	15520618	Lưu Tấn Phong	CNTT2015	81	Tốt
478	15520623	Mai Văn Phú	CNTT2015	92	Xuất sắc
479	15520628	Phan Vĩnh Phú	CNTT2015	82	Tốt
480	15520630	Cao Hồng Phúc	CNTT2015	74	Khá
481	15520632	Đặng Gia Phúc	CNTT2015	52	Trung bình

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
482	15520641	Ngô Hồng Phúc	CNTT2015	98	Xuất sắc
483	15520662	Lưu Triệu Phương	CNTT2015	71	Khá
484	15520667	Thái Nguyễn Duy Phương	CNTT2015	87	Tốt
485	15520676	Mai Đinh Quân	CNTT2015	61	Trung bình khá
486	15520684	Võ Minh Quân	CNTT2015	94	Xuất sắc
487	15520701	Phạm Xuân Đình Quốc	CNTT2015	100	Xuất sắc
488	15520709	Nguyễn Anh Quyền	CNTT2015	65	Trung bình khá
489	15520710	Lê Phan Bảo Quyết	CNTT2015	99	Xuất sắc
490	15520720	Nguyễn Xuân Sang	CNTT2015	92	Xuất sắc
491	15520722	Phan Minh Sang	CNTT2015	87	Tốt
492	15520724	Võ Huỳnh Thanh Sang	CNTT2015	72	Khá
493	15520730	Hồ Huỳnh Sơn	CNTT2015	75	Khá
494	15520743	Trương Văn Sữu	CNTT2015	73	Khá
495	15520744	Nguyễn Chính Sỹ	CNTT2015	75	Khá
496	15520750	Phan Hữu Tài	CNTT2015	75	Khá
497	15520756	Lê Nguyễn Minh Tâm	CNTT2015	100	Xuất sắc
498	15520757	Nguyễn Huỳnh Thanh Tâm	CNTT2015	87	Tốt
499	15520761	Võ Thành Tâm	CNTT2015	75	Khá
500	15520762	Hoàng Lê Tân	CNTT2015	73	Khá
501	15520766	Nguyễn Mậu Nhật Tân	CNTT2015	100	Xuất sắc
502	15520772	Vòng Minh Tân	CNTT2015	87	Tốt
503	15520808	Bùi Nhật Thành	CNTT2015	80	Tốt
504	15520817	Hoàng Thị Thảo	CNTT2015	100	Xuất sắc
505	15520827	Nguyễn Văn Thiên	CNTT2015	56	Trung bình
506	15520837	Lê Phúc Thịnh	CNTT2015	67	Trung bình khá
507	15520845	Nguyễn Viết Thịnh	CNTT2015	89	Tốt
508	15520880	Lê Đình Tiến	CNTT2015	90	Xuất sắc
509	15520883	Lê Quốc Tiến	CNTT2015	67	Trung bình khá
510	15520898	Đinh Thanh Tình	CNTT2015	78	Khá
511	15520918	Nguyễn Thị Trang	CNTT2015	100	Xuất sắc
512	15520955	Phan Văn Trường	CNTT2015	80	Tốt
513	15520959	Nguyễn Hoàng Minh Tú	CNTT2015	84	Tốt
514	15520978	Trần Quốc Tuấn	CNTT2015	100	Xuất sắc
515	15520993	Phạm Đức Tuyên	CNTT2015	85	Tốt
516	15521000	Lương Thị Bích Vân	CNTT2015	100	Xuất sắc
517	15521005	Đinh Duy Vi n	CNTT2015	55	Trung bình
518	15521010	Lê Hoàng Việt	CNTT2015	91	Xuất sắc
519	15521019	Trần Ngọc Khánh Vinh	CNTT2015	83	Tốt
520	15521040	Cao Thanh Ý	CNTT2015	56	Trung bình
521	15521047	Quách Nguyên Phong	CNTT2015	63	Trung bình khá
522	15521049	Kator Sơn	CNTT2015	64	Trung bình khá
523	15521050	Hứa Văn Tướng	CNTT2015	57	Trung bình
524	11520018	Bùi Ngọc Bảo	CTTT2011	54	Trung bình
525	11520117	Trương Lê Hoàng	CTTT2011	54	Trung bình
526	11520142	Nguyễn Lương Trường Huy	CTTT2011	44	Yếu
527	11520153	Trịnh Xuân Huy	CTTT2011	42	Yếu
528	11520184	Nguyễn Duy Khương	CTTT2011	52	Trung bình
529	11520222	Trần Bảo Long	CTTT2011	29	Kém
530	11520288	Lê Sanh Phúc	CTTT2011	54	Trung bình

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
531	11520399	Vũ Phú Thức	CTTT2011	59	Trung bình
532	11520462	Phạm Tăng Tùng	CTTT2011	54	Trung bình
533	11520547	Phạm Đình Hải	CTTT2011	54	Trung bình
534	11520564	Nguyễn Văn Hoàng	CTTT2011	29	Kém
535	11520612	Đặng Hữu Phước	CTTT2011	54	Trung bình
536	11520654	Nguyễn Trung Tín	CTTT2011	35	Yếu
537	11520663	Thân Khiết Trí	CTTT2011	17	Kém
538	11520673	Lâm Thị Mỹ Tú	CTTT2011	54	Trung bình
539	11520704	Lưu Văn Lành	CTTT2011	54	Trung bình
540	11520069	Đào Đông Đức	CTTT2012	85	Tốt
541	11520492	Huỳnh Anh Vũ	CTTT2012	61	Trung bình khá
542	12520015	Trương Quế Anh	CTTT2012	50	Trung bình
543	12520261	Lê Phước Minh	CTTT2012	52	Trung bình
544	12520323	Cao Xuân Phương	CTTT2012	76	Khá
545	12520483	Huỳnh Hữu Anh Tuấn	CTTT2012	-16	Kém
546	12520568	Phạm Minh Đức	CTTT2012	70	Khá
547	12520611	Trần Thanh Huy	CTTT2012	94	Xuất sắc
548	12520620	Phan Tuấn Khang	CTTT2012	35	Yếu
549	12520670	Cao Phạm Thanh Phong	CTTT2012	75	Khá
550	12520679	Đinh Cao Phước	CTTT2012	63	Trung bình khá
551	12520730	Trần Anh Thông	CTTT2012	29	Kém
552	12520747	Nguyễn Mai Thiên Trang	CTTT2012	61	Trung bình khá
553	12520781	Đỗ Xuân Vinh	CTTT2012	49	Yếu
554	12520792	Hoàng Đình Long	CTTT2012	50	Trung bình
555	12520810	Trần Đức Anh	CTTT2012	65	Trung bình khá
556	12520982	Trương Lê Bảo Long	CTTT2012	51	Trung bình
557	12520983	Nguyễn Khánh Minh	CTTT2012	40	Yếu
558	12520984	Trịnh Xuân Sang	CTTT2012	70	Khá
559	12520986	Đỗ Huỳnh Anh Thụy	CTTT2012	76	Khá
560	12520988	Châu Phạm Minh Tùng	CTTT2012	54	Trung bình
561	12520989	Trần Xuân Viên	CTTT2012	49	Yếu
562	13520113	Nguyễn Công Danh	CTTT2013	78	Khá
563	13520173	Nguyễn Hữu Đắc	CTTT2013	90	Xuất sắc
564	13520186	Phạm Tiến Đạt	CTTT2013	-1	Kém
565	13520202	Hồ Minh Đạt	CTTT2013	92	Xuất sắc
566	13520218	Lê Hoài Giang	CTTT2013	61	Trung bình khá
567	13520234	Lê Hồ Minh Hải	CTTT2013	78	Khá
568	13520355	Lê Huỳnh Vinh Huy	CTTT2013	88	Tốt
569	13520360	Lê Bảo Huy	CTTT2013	78	Khá
570	13520369	Phan Lê Minh Huy	CTTT2013	44	Yếu
571	13520371	Lê Thị Minh Huyền	CTTT2013	77	Khá
572	13520419	Huỳnh Anh Kiệt	CTTT2013	90	Xuất sắc
573	13520484	Nguyễn Văn Lý	CTTT2013	98	Xuất sắc
574	13520667	Nguyễn Hùng Quân	CTTT2013	71	Khá
575	13520697	Cao Bá Thanh Sang	CTTT2013	-7	Kém
576	13520892	Hoàng Đức Tín	CTTT2013	84	Tốt
577	13520933	Nguyễn Đình Phương Trinh	CTTT2013	94	Xuất sắc
578	13521088	Lương Hoàng Nhật Đăng	CTTT2013	85	Tốt
579	13521089	Lê Huỳnh Hữu Nhân	CTTT2013	82	Tốt

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
580	13521090	Lê Vũ Phát	CTTT2013	83	Tốt
581	13521092	Đặng Thái Sơn	CTTT2013	80	Tốt
582	13521093	Hoàng Phạm Thanh Tài	CTTT2013	76	Khá
583	13521105	Nguyễn Huỳnh Anh Tuấn	CTTT2013	85	Tốt
584	14520014	Bùi Hoàng Anh	CTTT2014	79	Khá
585	14520062	Phạm Thế Bảo	CTTT2014	80	Tốt
586	14520072	Nguyễn Xuân Bình	CTTT2014	71	Khá
587	14520131	Vũ Nguyễn Hải Đăng	CTTT2014	31	Kém
588	14520276	Trần Mạc Tôn Hiển	CTTT2014	73	Khá
589	14520408	Nguyễn Duy Khang	CTTT2014	63	Trung bình khá
590	14520417	Phùng Thái Khanh	CTTT2014	11	Kém
591	14520465	Nguyễn Dương Thảo Linh	CTTT2014	87	Tốt
592	14520560	Nguyễn Việt Nam	CTTT2014	95	Xuất sắc
593	14520583	Võ Ngô Trung Nghĩa	CTTT2014	71	Khá
594	14520612	Trần Trí Nguyên	CTTT2014	99	Xuất sắc
595	14520622	Lê Đức Nhân	CTTT2014	30	Kém
596	14520682	Mai Vũ Thiên Phú	CTTT2014	81	Tốt
597	14520698	Nguyễn Hữu Phúc	CTTT2014	81	Tốt
598	14520759	Nguyễn Phước Sang	CTTT2014	94	Xuất sắc
599	14520837	Hoàng Bá Thanh	CTTT2014	80	Tốt
600	14520879	Hoàng Thịnh	CTTT2014	74	Khá
601	14520886	Phạm Nguyễn Khánh Thịnh	CTTT2014	85	Tốt
602	14520999	Phạm Minh Trí	CTTT2014	64	Trung bình khá
603	14521166	Nguyễn Đức Huy	CTTT2014	81	Tốt
604	14521167	Nguyễn Định Khương	CTTT2014	66	Trung bình khá
605	14521168	Huỳnh Tuấn Kiệt	CTTT2014	23	Kém
606	14521178	Trịnh Hoàng Thông	CTTT2014	89	Tốt
607	14521200	Lê Trần Liên Hoa	CTTT2014	84	Tốt
608	15520001	Huỳnh Tuấn An	CTTT2015	87	Tốt
609	15520005	Nguyễn Vũ Duy An	CTTT2015	30	Kém
610	15520020	Ngô Hữu Anh	CTTT2015	83	Tốt
611	15520044	Trần Gia Bảo	CTTT2015	87	Tốt
612	15520046	Trương Hoàng Bảo	CTTT2015	100	Xuất sắc
613	15520056	Lâm Hà Tuấn Cảnh	CTTT2015	78	Khá
614	15520079	Phan Huy Cường	CTTT2015	98	Xuất sắc
615	15520103	Mai Thành Đạt	CTTT2015	93	Xuất sắc
616	15520111	Võ Viết Đạt	CTTT2015	100	Xuất sắc
617	15520127	Nguyễn Việt Đức	CTTT2015	84	Tốt
618	15520128	Trần Hoàng Đức	CTTT2015	87	Tốt
619	15520137	Nguyễn Minh Dũng	CTTT2015	87	Tốt
620	15520205	Phạm Ngọc Hậu	CTTT2015	93	Xuất sắc
621	15520219	Đào Minh Hiếu	CTTT2015	87	Tốt
622	15520232	Nguyễn Trung Hiếu	CTTT2015	89	Tốt
623	15520256	Nguyễn Lê Thanh Hoàng	CTTT2015	87	Tốt
624	15520258	Nguyễn Thế Hoàng	CTTT2015	83	Tốt
625	15520261	Phạm Huy Hoàng	CTTT2015	75	Khá
626	15520263	Trần Nhật Hoàng	CTTT2015	73	Khá
627	15520270	Nguyễn Trọng Huấn	CTTT2015	85	Tốt
628	15520282	Đinh Văn Nguyên Hưng	CTTT2015	77	Khá

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
629	15520283	Lê Hưng	CTTT2015	95	Xuất sắc
630	15520354	Huỳnh Đặng Công Khánh	CTTT2015	87	Tốt
631	15520372	Nguyễn Đăng Khoa	CTTT2015	97	Xuất sắc
632	15520398	Đỗ Tuấn Kiệt	CTTT2015	94	Xuất sắc
633	15520450	Vương Hoàng Long	CTTT2015	87	Tốt
634	15520468	Nguyễn Quỳnh Mai	CTTT2015	100	Xuất sắc
635	15520474	Nguyễn Thị Hoàng Mi	CTTT2015	97	Xuất sắc
636	15520534	Nguy n Minh	CTTT2015	83	Tốt
637	15520547	Trương Huỳnh Trung Nghĩa	CTTT2015	83	Tốt
638	15520552	Chu Minh Ngọc	CTTT2015	91	Xuất sắc
639	15520569	Nguyễn Trần Trọng Nhân	CTTT2015	88	Tốt
640	15520573	Trần Thành Nhân	CTTT2015	76	Khá
641	15520673	Lâm Hoàng Quân	CTTT2015	81	Tốt
642	15520687	Lê Duy Quang	CTTT2015	100	Xuất sắc
643	15520694	Trịnh Khắc Quang	CTTT2015	55	Trung bình
644	15520725	Võ Văn Hoài Sang	CTTT2015	81	Tốt
645	15520729	Đặng Văn Sơn	CTTT2015	85	Tốt
646	15520776	Đỗ Đại Thạch	CTTT2015	81	Tốt
647	15520813	Nguyễn Tấn Thành	CTTT2015	75	Khá
648	15520816	Hà Thị Thảo	CTTT2015	85	Tốt
649	15520838	Lê Tất Thịnh	CTTT2015	95	Xuất sắc
650	15520867	Đỗ Nguyễn Anh Thy	CTTT2015	94	Xuất sắc
651	15520871	Ngô Thùy Tiên	CTTT2015	85	Tốt
652	15520899	Lưu Văn Tình	CTTT2015	87	Tốt
653	15520916	Đỗ Nguyễn Dạ Trân	CTTT2015	100	Xuất sắc
654	15520929	Phạm Vương Triều	CTTT2015	75	Khá
655	15520936	Nguyễn Minh Trực	CTTT2015	92	Xuất sắc
656	15521009	Hoàng Trọng Việt	CTTT2015	100	Xuất sắc
657	15521014	Đinh Quang Vinh	CTTT2015	92	Xuất sắc
658	14520058	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	HTCL2014	90	Xuất sắc
659	14520069	Ngô Thanh Bình	HTCL2014	63	Trung bình khá
660	14520139	Hồng Tấn Đạt	HTCL2014	90	Xuất sắc
661	14520189	Trần Anh Đức	HTCL2014	69	Trung bình khá
662	14520263	Lê Công Hậu	HTCL2014	76	Khá
663	14520264	Nguyễn Phước Hậu	HTCL2014	76	Khá
664	14520344	Nguyễn Mạnh Hùng	HTCL2014	64	Trung bình khá
665	14520420	Chung Quang Anh Khoa	HTCL2014	74	Khá
666	14520511	Trần Minh Mẩn	HTCL2014	75	Khá
667	14520637	Nguyễn Thị Yến Nhi	HTCL2014	76	Khá
668	14520742	Phan Ngọc Quang	HTCL2014	76	Khá
669	14520898	Lê Quốc Thông	HTCL2014	82	Tốt
670	14521088	Lê Võ Quang Vinh	HTCL2014	86	Tốt
671	14521114	Ngô Cao Tuấn Anh	HTCL2014	77	Khá
672	14521118	Nguyễn Phạm Kỳ Điền	HTCL2014	78	Khá
673	14521127	Đoàn Thiện Hòa	HTCL2014	81	Tốt
674	14521133	Bùi Quang Minh	HTCL2014	68	Trung bình khá
675	14521138	Trần Mai Thảo Nhi	HTCL2014	53	Trung bình
676	14521151	Trần Đức Thuận	HTCL2014	88	Tốt
677	14521154	Trần Thành Văn	HTCL2014	88	Tốt

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
678	14521182	Lê Anh Khôi	HTCL2014	79	Khá
679	15520015	Đào Tuấn Anh	HTCL2015	94	Xuất sắc
680	15520024	Nguyễn Nguyên Anh	HTCL2015	80	Tốt
681	15520035	Đỗ Chí Bảo	HTCL2015	94	Xuất sắc
682	15520038	Lê Phương Bảo	HTCL2015	32	Kém
683	15520040	Nguyễn Gia Bảo	HTCL2015	94	Xuất sắc
684	15520065	Phan Hữu Chí	HTCL2015	77	Khá
685	15520081	Trần Mạnh Cường	HTCL2015	69	Trung bình khá
686	15520088	Phạm Hoàng Hải Đăng	HTCL2015	80	Tốt
687	15520090	Nguyễn Hoàng Danh	HTCL2015	94	Xuất sắc
688	15520102	Lý Quốc Đạt	HTCL2015	87	Tốt
689	15520107	Nguyễn Văn Thành Đạt	HTCL2015	77	Khá
690	15520121	Nguyễn Thành Đông	HTCL2015	61	Trung bình khá
691	15520148	Nguyễn Huỳnh Công Dương	HTCL2015	95	Xuất sắc
692	15520171	Trần Vũ Khánh Duy	HTCL2015	45	Yếu
693	15520174	Nguyễn Trường Giang	HTCL2015	90	Xuất sắc
694	15520193	Mai Thị Thu Hằng	HTCL2015	95	Xuất sắc
695	15520214	Nguyễn Hoàng Hiệp	HTCL2015	87	Tốt
696	15520235	Phạm Hữu Hiếu	HTCL2015	94	Xuất sắc
697	15520236	Phạm Minh Hiếu	HTCL2015	75	Khá
698	15520252	Hà Huy Hoàng	HTCL2015	92	Xuất sắc
699	15520301	Mai Quốc Huy	HTCL2015	93	Xuất sắc
700	15520302	Ngô Đức Gia Huy	HTCL2015	85	Tốt
701	15520314	Phan Minh Huy	HTCL2015	75	Khá
702	15520324	Nguyễn Cao Như Huyền	HTCL2015	99	Xuất sắc
703	15520351	Trương Hùng Khanh	HTCL2015	85	Tốt
704	15520381	Trần Quốc Khoa	HTCL2015	90	Xuất sắc
705	15520383	Vũ Đình Khoa	HTCL2015	89	Tốt
706	15520399	Mai Anh Kiệt	HTCL2015	75	Khá
707	15520412	Võ Hoàng Lâm	HTCL2015	76	Khá
708	15520482	Ngô Lê Minh	HTCL2015	85	Tốt
709	15520484	Nguyễn Hữu Minh	HTCL2015	75	Khá
710	15520489	Nguyễn Viết Anh Minh	HTCL2015	92	Xuất sắc
711	15520502	Bùi Phương Nam	HTCL2015	92	Xuất sắc
712	15520504	Bùi Thế Nam	HTCL2015	50	Trung bình
713	15520520	Nguyễn Văn Nam	HTCL2015	78	Khá
714	15520541	Lê Trung Nghĩa	HTCL2015	85	Tốt
715	15520578	Huỳnh Cao Nhật	HTCL2015	41	Yếu
716	15520608	Huỳnh Triệu Phi	HTCL2015	77	Khá
717	15520609	Lê Đinh Phi	HTCL2015	45	Yếu
718	15520616	Bùi Hàn Phong	HTCL2015	80	Tốt
719	15520639	Lê Hữu Phúc	HTCL2015	85	Tốt
720	15520668	Trần Thanh Phương	HTCL2015	47	Yếu
721	15520675	Lữ Minh Quân	HTCL2015	73	Khá
722	15520708	Lê Thị Đỗ Quyên	HTCL2015	92	Xuất sắc
723	15520713	Đỗ Như Quỳnh	HTCL2015	77	Khá
724	15520775	Đặng Hoàng Thạch	HTCL2015	73	Khá
725	15520780	Nguyễn Minh Thái	HTCL2015	84	Tốt
726	15520782	Nguyễn Quang Thái	HTCL2015	90	Xuất sắc

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
727	15520788	Hoàng Việt Thắng	HTCL2015	80	Tốt
728	15520799	Đỗ Tiến Bách Thanh	HTCL2015	90	Xuất sắc
729	15520834	Đỗ Văn Thịnh	HTCL2015	77	Khá
730	15520835	Hoàng Quốc Thịnh	HTCL2015	73	Khá
731	15520844	Nguyễn Trường Thịnh	HTCL2015	91	Xuất sắc
732	15520875	Châu Nh t Ti n	HTCL2015	75	Khá
733	15520919	Phạm Ngọc Hà Trang	HTCL2015	80	Tốt
734	15520933	Lư Phúc Trọng	HTCL2015	77	Khá
735	15520986	Trần Đặng Thanh Tùng	HTCL2015	50	Trung bình
736	15520987	Trần Văn Tùng	HTCL2015	88	Tốt
737	15520989	Vũ Xuân Tùng	HTCL2015	94	Xuất sắc
738	15520990	Trần Lâm Khánh Tường	HTCL2015	79	Khá
739	15520992	Nguyễn Phạm Hoàng Tuyên	HTCL2015	75	Khá
740	15521001	Lộc Sinh Vẩy	HTCL2015	68	Trung bình khá
741	15521043	Nguyễn Cao Thiên Trí	HTCL2015	75	Khá
742	11520020	Trần Quốc Bảo	HTTT2011	49	Yếu
743	11520022	Đỗ Thị Ngọc Bích	HTTT2011	31	Kém
744	11520032	Đinh Nguyễn Ngọc Châu	HTTT2011	59	Trung bình
745	11520043	Võ Phương Danh	HTTT2011	44	Yếu
746	11520054	Nguyễn Đức Đạt	HTTT2011	42	Yếu
747	11520077	Nguyễn Thái Dương	HTTT2011	7	Kém
748	11520092	Hồ Trần Sĩ Hà	HTTT2011	54	Trung bình
749	11520096	Lê Đình Hải	HTTT2011	59	Trung bình
750	11520102	Nguyễn Công Hiến	HTTT2011	54	Trung bình
751	11520108	Nguyễn Trung Hiếu	HTTT2011	44	Yếu
752	11520109	Võ Minh Bảo Hiếu	HTTT2011	56	Trung bình
753	11520111	Lê Thành Hiếu	HTTT2011	54	Trung bình
754	11520126	Nguyễn Văn Hoàng	HTTT2011	61	Trung bình khá
755	11520132	Nguyễn Phi Hùng	HTTT2011	57	Trung bình
756	11520137	Phạm Duy Hưng	HTTT2011	54	Trung bình
757	11520138	Nguyễn Thị Kim Hương	HTTT2011	54	Trung bình
758	11520160	Châu Trọng Kha	HTTT2011	44	Yếu
759	11520177	Nguyễn Hải Đăng Khoa	HTTT2011	44	Yếu
760	11520185	Nguyễn Trung Đăng Khương	HTTT2011	54	Trung bình
761	11520213	Nguyễn Văn Lộc	HTTT2011	59	Trung bình
762	11520214	Nguyễn Tài Lộc	HTTT2011	54	Trung bình
763	11520232	Đặng Liên Minh	HTTT2011	54	Trung bình
764	11520235	Ngô Hoàng Nam	HTTT2011	2	Kém
765	11520243	Đỗ Thị Thanh Ngân	HTTT2011	44	Yếu
766	11520256	Nguyễn Đình Nguyên	HTTT2011	49	Yếu
767	11520263	Nguyễn Trường Nhân	HTTT2011	44	Yếu
768	11520268	Thiều Anh Nhất	HTTT2011	54	Trung bình
769	11520269	Nguyễn Trần Minh Nhật	HTTT2011	46	Yếu
770	11520270	Lê Yến Nhi	HTTT2011	44	Yếu
771	11520271	Võ Thị Ánh Nhi	HTTT2011	54	Trung bình
772	11520274	Nguyễn Đình Phát	HTTT2011	54	Trung bình
773	11520287	Nguyễn Thành Phú	HTTT2011	44	Yếu
774	11520297	Phạm Thị Phương	HTTT2011	54	Trung bình
775	11520299	Ngô Thị Quỳnh Phương	HTTT2011	54	Trung bình

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
776	11520321	Cao Phạm Hoàng Quyên	HTTT2011	54	Trung bình
777	11520342	Đinh Thành Tài	HTTT2011	19	Kém
778	11520346	Trần Ngọc Tân	HTTT2011	46	Yếu
779	11520368	Dương Phước Thành	HTTT2011	54	Trung bình
780	11520370	Nguyễn Viết Thành	HTTT2011	59	Trung bình
781	11520375	Lương ngọc Thảo	HTTT2011	59	Trung bình
782	11520379	Nguyễn Hoàng Thiện	HTTT2011	63	Trung bình khá
783	11520383	Lê Quang Thịnh	HTTT2011	46	Yếu
784	11520384	Nguyễn Thịnh	HTTT2011	54	Trung bình
785	11520385	Nguyễn Tiến Thịnh	HTTT2011	19	Kém
786	11520397	Vũ Đức Thuận	HTTT2011	46	Yếu
787	11520400	Nguyễn Thị Hoài Thương	HTTT2011	66	Trung bình khá
788	11520401	Lê Văn Thuỷ	HTTT2011	54	Trung bình
789	11520410	Hồ Nhật Tiến	HTTT2011	54	Trung bình
790	11520412	Lâm Trí Tín	HTTT2011	54	Trung bình
791	11520417	Âu Thế Toàn	HTTT2011	19	Kém
792	11520418	Nguyễn Đức Toàn	HTTT2011	54	Trung bình
793	11520419	Nguyễn Trọng Toàn	HTTT2011	59	Trung bình
794	11520422	Trương Phúc Toàn	HTTT2011	54	Trung bình
795	11520423	Lê Văn Toàn	HTTT2011	44	Yếu
796	11520434	Lê Thành Trọng	HTTT2011	54	Trung bình
797	11520435	Nguyễn Trần Hoàng Thiên Trú	HTTT2011	54	Trung bình
798	11520440	Lê Lương Trường	HTTT2011	59	Trung bình
799	11520441	Lê Minh Truyền	HTTT2011	54	Trung bình
800	11520459	Đào Thanh Tuấn	HTTT2011	49	Yếu
801	11520465	Đặng Xuân Tùng	HTTT2011	44	Yếu
802	11520467	Bùi Kim Tùng	HTTT2011	54	Trung bình
803	11520470	Nguyễn Anh Tuyễn	HTTT2011	54	Trung bình
804	11520480	Phạm Đăng Vinh	HTTT2011	54	Trung bình
805	11520486	Nguyễn Văn Vũ	HTTT2011	19	Kém
806	11520494	Nguyễn Hoàng Vương	HTTT2011	47	Yếu
807	11520507	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	HTTT2011	46	Yếu
808	11520508	Lê Văn Anh	HTTT2011	49	Yếu
809	11520509	Cao Hoàng Anh	HTTT2011	49	Yếu
810	11520512	Lê Thị Ngọc Ánh	HTTT2011	29	Kém
811	11520521	Phạm Văn Cường	HTTT2011	44	Yếu
812	11520527	Văn Tiến Đạt	HTTT2011	59	Trung bình
813	11520530	Đặng Quốc Đạt	HTTT2011	54	Trung bình
814	11520545	Phùng Quốc Hải	HTTT2011	44	Yếu
815	11520552	Nguyễn Hữu Hiếu	HTTT2011	44	Yếu
816	11520568	Đặng Xuân Huấn	HTTT2011	19	Kém
817	11520569	Hoàng Khắc Hùng	HTTT2011	19	Kém
818	11520571	Dương Tấn Hùng	HTTT2011	44	Yếu
819	11520575	Nguyễn Quang Huy	HTTT2011	44	Yếu
820	11520583	Ngô Nguyên Kỳ	HTTT2011	46	Yếu
821	11520598	Đặng Quang Lực	HTTT2011	42	Yếu
822	11520617	Nguyễn Đức Quân	HTTT2011	44	Yếu
823	11520623	Phạm Thanh Sang	HTTT2011	14	Kém
824	11520625	Trần Hoàng Ngọc Sơn	HTTT2011	48	Yếu

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
825	11520628	Trần Đình Tài	HTTT2011	44	Yếu
826	11520629	Đặng Công Tâm	HTTT2011	44	Yếu
827	11520637	Tăng Quốc Thanh	HTTT2011	44	Yếu
828	11520638	Nguyễn Chí Thành	HTTT2011	4	Kém
829	11520641	Phạm Huỳnh Phương Thảo	HTTT2011	29	Kém
830	11520642	Vũ Thị Bích Thảo	HTTT2011	54	Trung bình
831	11520649	Trần Văn Thuấn	HTTT2011	49	Yếu
832	11520657	Lương Như Toàn	HTTT2011	44	Yếu
833	11520658	Phạm Thu Trang	HTTT2011	44	Yếu
834	11520660	Trần Hồng Trang	HTTT2011	54	Trung bình
835	11520666	Hồ Hồng Trọng	HTTT2011	44	Yếu
836	11520678	Nguyễn Anh Tuấn	HTTT2011	44	Yếu
837	11520681	Phạm Anh Tuấn	HTTT2011	54	Trung bình
838	11520685	Võ Thị Thu Uyên	HTTT2011	57	Trung bình
839	11520698	Nguyễn Văn Vương	HTTT2011	44	Yếu
840	12520020	Hoàng Trọng Bảo	HTTT2012	89	Tốt
841	12520032	Bùi Đăng Bộ	HTTT2012	62	Trung bình khá
842	12520039	Hồ Kim Cúc	HTTT2012	54	Trung bình
843	12520043	Nguyễn Trần Quốc Cường	HTTT2012	87	Tốt
844	12520049	Trịnh Minh Đại	HTTT2012	63	Trung bình khá
845	12520058	Lý Gia Đạt	HTTT2012	78	Khá
846	12520096	Đào Văn Duy	HTTT2012	52	Trung bình
847	12520117	Nguyễn Thị Thu Giang	HTTT2012	-27	Kém
848	12520118	Trịnh Hoàng Giang	HTTT2012	68	Trung bình khá
849	12520124	Nguyễn Lâm Hải	HTTT2012	87	Tốt
850	12520148	Lê Thị Hoài	HTTT2012	29	Kém
851	12520150	Trần Quốc Hoàn	HTTT2012	57	Trung bình
852	12520156	Nguyễn Hoàng Ngọc Hồng	HTTT2012	54	Trung bình
853	12520177	Trần Đắc Huy	HTTT2012	70	Khá
854	12520180	Vũ Đức Huy	HTTT2012	99	Xuất sắc
855	12520187	Đặng Hữu Khang	HTTT2012	70	Khá
856	12520275	Nguyễn Hoài Nam	HTTT2012	63	Trung bình khá
857	12520289	Trần Thị Ngọc	HTTT2012	64	Trung bình khá
858	12520308	Trần Thiên Như	HTTT2012	60	Trung bình khá
859	12520309	Trần Thị Nhung	HTTT2012	84	Tốt
860	12520325	Nguyễn Hoàng Duy Phương	HTTT2012	58	Trung bình
861	12520344	Trình Công Quang	HTTT2012	72	Khá
862	12520368	Dương Minh Tâm	HTTT2012	92	Xuất sắc
863	12520371	Trần Hữu Tâm	HTTT2012	70	Khá
864	12520381	Võ Hoàng Tân	HTTT2012	55	Trung bình
865	12520398	Nguyễn Đình Hoàng Thành	HTTT2012	89	Tốt
866	12520402	Trần Minh Thành	HTTT2012	66	Trung bình khá
867	12520409	Đặng Đình Thi	HTTT2012	71	Khá
868	12520425	Nguyễn Vũ Xuân Thu	HTTT2012	89	Tốt
869	12520432	Đào Thị Thu Thuỷ	HTTT2012	100	Xuất sắc
870	12520433	Trần Thị Hồng Thúy	HTTT2012	92	Xuất sắc
871	12520437	Phạm Văn Tiệp	HTTT2012	-5	Kém
872	12520443	Mai Khánh Toàn	HTTT2012	68	Trung bình khá
873	12520455	Lương Nguyễn Minh Trí	HTTT2012	84	Tốt

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
874	12520460	Đặng Hoàng Triều	HTTT2012	58	Trung bình
875	12520471	Võ Thanh Chính Trung	HTTT2012	96	Xuất sắc
876	12520489	Biện Thanh Tùng	HTTT2012	55	Trung bình
877	12520494	Lương Quốc Vĩ	HTTT2012	61	Trung bình khá
878	12520533	Nguyễn Lê Thiên Ân	HTTT2012	88	Tốt
879	12520539	Văn Hoàng Bảo	HTTT2012	25	Kém
880	12520548	Ngô Quốc Chung	HTTT2012	40	Yếu
881	12520549	Trần Thị Kim Chung	HTTT2012	65	Trung bình khá
882	12520562	Trương Ấn Độ	HTTT2012	39	Yếu
883	12520574	Trần Thùy Dương	HTTT2012	100	Xuất sắc
884	12520575	Phan Thanh Duy	HTTT2012	85	Tốt
885	12520582	Đinh Dương Hải	HTTT2012	95	Xuất sắc
886	12520584	Đặng Thị Thanh Hải	HTTT2012	80	Tốt
887	12520586	Ngô Thị Thúy Hằng	HTTT2012	98	Xuất sắc
888	12520607	Nguyễn Văn Huy	HTTT2012	74	Khá
889	12520616	Trịnh Bảo Kha	HTTT2012	87	Tốt
890	12520621	Phan Quang Khánh	HTTT2012	27	Kém
891	12520631	Trần Tấn Lộc	HTTT2012	71	Khá
892	12520633	Phan Đình Minh Long	HTTT2012	75	Khá
893	12520637	Nguyễn Trịnh Thảo Ly	HTTT2012	59	Trung bình
894	12520639	Nguyễn Lê Quang Minh	HTTT2012	95	Xuất sắc
895	12520640	Dương Hoàng Nam	HTTT2012	23	Kém
896	12520643	Trần Thế Nam	HTTT2012	80	Tốt
897	12520645	Nguyễn Hoàng Nam	HTTT2012	65	Trung bình khá
898	12520646	Vũ Thị Hồng Nga	HTTT2012	40	Yếu
899	12520650	Thạch Anh Nghĩa	HTTT2012	68	Trung bình khá
900	12520651	Trần Văn Nghiệp	HTTT2012	71	Khá
901	12520658	Trương Nữ Minh Nguyệt	HTTT2012	76	Khá
902	12520662	Nguyễn Hoài Nhân	HTTT2012	51	Trung bình
903	12520666	Phùng Minh Nhựt	HTTT2012	65	Trung bình khá
904	12520678	Huỳnh Thiên Phước	HTTT2012	100	Xuất sắc
905	12520683	Nguyễn Trung Quân	HTTT2012	89	Tốt
906	12520688	Phạm Phú Quí	HTTT2012	35	Yếu
907	12520689	Nguyễn Đình Quốc	HTTT2012	100	Xuất sắc
908	12520693	Phạm Thị Hương Sen	HTTT2012	81	Tốt
909	12520703	Trần Văn Thang	HTTT2012	38	Yếu
910	12520709	Dương Thị Mỹ Thanh	HTTT2012	78	Khá
911	12520721	Lê Thị Mỹ Thịnh	HTTT2012	88	Tốt
912	12520727	Đinh Thị Kim Thoa	HTTT2012	82	Tốt
913	12520731	Đặng Thị Anh Thư	HTTT2012	95	Xuất sắc
914	12520734	Nguyễn Phú Thuận	HTTT2012	87	Tốt
915	12520750	Đào Nguyễn Minh Trí	HTTT2012	72	Khá
916	12520751	Nguyễn Lê Nhật Triều	HTTT2012	25	Kém
917	12520758	Dương Minh Trực	HTTT2012	90	Xuất sắc
918	12520767	Nguyễn Phan Anh Tuấn	HTTT2012	75	Khá
919	12520769	Nguyễn Duy Tùng	HTTT2012	25	Kém
920	12520777	Nguyễn Hà Tuyết Vân	HTTT2012	72	Khá
921	12520789	Nguyễn Thị Yến	HTTT2012	-27	Kém
922	12520793	Nguyễn Hữu Khánh	HTTT2012	58	Trung bình

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
923	12520794	Trần Thị Bích Ngọc	HTTT2012	74	Khá
924	12520795	Hồ Quang Khải	HTTT2012	100	Xuất sắc
925	12520806	Lưu Trung Kiên	HTTT2012	38	Yếu
926	12520807	Nguyễn Quốc Nguyên	HTTT2012	7	Kém
927	12520817	Nguyễn Công Danh	HTTT2012	98	Xuất sắc
928	12520837	Tạ Phạm Kim Hiếu	HTTT2012	58	Trung bình
929	12520857	Huỳnh Minh Khánh	HTTT2012	96	Xuất sắc
930	12520870	Võ Thị Thiên Lý	HTTT2012	66	Trung bình khá
931	12520873	Nguyễn Hoàng My	HTTT2012	70	Khá
932	12520878	Lê Thị Kim Ngân	HTTT2012	74	Khá
933	12520880	Nguyễn Thành Duy Nguyên	HTTT2012	80	Tốt
934	12520884	Nguyễn Đình Minh Nhật	HTTT2012	65	Trung bình khá
935	12520887	Trần Thị Thảo Nhi	HTTT2012	96	Xuất sắc
936	12520899	Lữ Thư Phương	HTTT2012	73	Khá
937	12520901	Phạm Minh Quan	HTTT2012	29	Kém
938	12520905	Đồng Thị Mỹ Quyền	HTTT2012	100	Xuất sắc
939	12520910	Nguyễn Xuân Tân	HTTT2012	40	Yếu
940	12520922	Nguyễn Thuận Tiến	HTTT2012	74	Khá
941	12520933	Trương Thị Thảo Uyên	HTTT2012	24	Kém
942	12520937	Tôn Thất Quang Vinh	HTTT2012	42	Yếu
943	12520938	Đoàn Trọng Vũ	HTTT2012	-32	Kém
944	12520965	Bùi Xuân Hải	HTTT2012	88	Tốt
945	12520966	Nguyễn Thị Hởi	HTTT2012	27	Kém
946	12520973	Nguyễn Thế Thời	HTTT2012	59	Trung bình
947	12520987	Nguyễn Minh Toàn	HTTT2013	67	Trung bình khá
948	13520009	Nguyễn Thế Anh	HTTT2013	86	Tốt
949	13520021	Mai Hoàng Phương Anh	HTTT2013	93	Xuất sắc
950	13520023	Trần Phúc Anh	HTTT2013	88	Tốt
951	13520027	Trần Đức Ân	HTTT2013	94	Xuất sắc
952	13520035	Lý Gia Bảo	HTTT2013	61	Trung bình khá
953	13520062	Huỳnh Nguyễn Quốc Bửu	HTTT2013	67	Trung bình khá
954	13520072	Trần Thanh Châu	HTTT2013	85	Tốt
955	13520073	Võ Thị Minh Chi	HTTT2013	95	Xuất sắc
956	13520075	Nguyễn Văn Chiên	HTTT2013	-24	Kém
957	13520079	Huỳnh Khắc Chinh	HTTT2013	96	Xuất sắc
958	13520097	Lê Đức Cường	HTTT2013	95	Xuất sắc
959	13520116	Quách Thị Diệu	HTTT2013	96	Xuất sắc
960	13520122	Lê Thị Thùy Dung	HTTT2013	70	Khá
961	13520128	Hoàng Xuân Dũng	HTTT2013	83	Tốt
962	13520131	Nguyễn Văn Dũng	HTTT2013	72	Khá
963	13520143	Nguyễn Minh Dương	HTTT2013	55	Trung bình
964	13520149	Tạ Công Duy	HTTT2013	76	Khá
965	13520156	Nguyễn Nhất Duy	HTTT2013	79	Khá
966	13520171	Lê Văn Duyệt	HTTT2013	86	Tốt
967	13520217	Trượng Hoàng Gia	HTTT2013	86	Tốt
968	13520223	Chu Ngọc Hà	HTTT2013	100	Xuất sắc
969	13520274	Hoàng Mạnh Hiếu	HTTT2013	51	Trung bình
970	13520275	Nguyễn Trung Hiếu	HTTT2013	2	Kém
971	13520281	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	HTTT2013	100	Xuất sắc

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
972	13520303	Phạm Xuân Hoàng	HTTT2013	97	Xuất sắc
973	13520317	Nguyễn Ngọc Ánh Hồng	HTTT2013	92	Xuất sắc
974	13520329	Hoàng Quốc Hưng	HTTT2013	91	Xuất sắc
975	13520339	Lê Thị Lan Hương	HTTT2013	100	Xuất sắc
976	13520342	Lê Huỳnh Hương	HTTT2013	97	Xuất sắc
977	13520352	Vũ Tiến Huy	HTTT2013	74	Khá
978	13520357	Trần Ngọc Huy	HTTT2013	84	Tốt
979	13520358	Đoàn Khánh Huy	HTTT2013	65	Trung bình khá
980	13520402	Đặng Anh Khoa	HTTT2013	35	Yếu
981	13520410	Nguyễn Duy Khương	HTTT2013	78	Khá
982	13520438	Trần Cao Thanh Lịch	HTTT2013	93	Xuất sắc
983	13520443	Trần Phương Linh	HTTT2013	67	Trung bình khá
984	13520459	Nguyễn Phước Lộc	HTTT2013	80	Tốt
985	13520461	Nguyễn Văn Duy Tiến Lộc	HTTT2013	69	Trung bình khá
986	13520503	Nguyễn Trí Anh Minh	HTTT2013	67	Trung bình khá
987	13520516	Nguyễn Thành Nam	HTTT2013	57	Trung bình
988	13520524	Nguyễn Hà Nam	HTTT2013	54	Trung bình
989	13520537	Hoàng Thị Thanh Ngân	HTTT2013	100	Xuất sắc
990	13520543	Nguyễn Trọng Nghĩa	HTTT2013	95	Xuất sắc
991	13520551	Nguyễn Trọng Ngọc	HTTT2013	80	Tốt
992	13520563	Nguyễn Trang Cát Nguyên	HTTT2013	90	Xuất sắc
993	13520569	Nguyễn Trung Nhân	HTTT2013	61	Trung bình khá
994	13520574	Nguyễn Thành Nhân	HTTT2013	59	Trung bình
995	13520589	Đặng Văn Nhờ	HTTT2013	31	Kém
996	13520594	Nguyễn Lâm Thiên Nhựt	HTTT2013	82	Tốt
997	13520604	Nguyễn Tấn Phát	HTTT2013	89	Tốt
998	13520622	Trần Phong	HTTT2013	-7	Kém
999	13520632	Trần Thiên Phú	HTTT2013	86	Tốt
1000	13520634	Nguyễn Duy Phúc	HTTT2013	59	Trung bình
1001	13520642	Nguyễn Tấn Phúc	HTTT2013	100	Xuất sắc
1002	13520645	Nguyễn Trần Quang Phục	HTTT2013	71	Khá
1003	13520651	Cao Khả Phước	HTTT2013	18	Kém
1004	13520668	Võ Minh Quân	HTTT2013	89	Tốt
1005	13520674	Lâm Quang	HTTT2013	78	Khá
1006	13520686	Vòng Anh Quyền	HTTT2013	89	Tốt
1007	13520712	Nguyễn Hoàng Sơn	HTTT2013	92	Xuất sắc
1008	13520731	Phương Tài	HTTT2013	75	Khá
1009	13520761	Văng Quốc Thái	HTTT2013	90	Xuất sắc
1010	13520778	Huỳnh Thị Hoài Thanh.	HTTT2013	100	Xuất sắc
1011	13520781	Nguyễn Hoài Thanh	HTTT2013	1	Kém
1012	13520784	Nguyễn Tấn Thành	HTTT2013	74	Khá
1013	13520800	Nguyễn Thị Thu Thảo	HTTT2013	77	Khá
1014	13520820	Nguyễn Thanh Thiện	HTTT2013	85	Tốt
1015	13520821	Nguyễn Đăng Kế Thiện	HTTT2013	87	Tốt
1016	13520843	Trương Đức Thọ	HTTT2013	82	Tốt
1017	13520876	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	HTTT2013	73	Khá
1018	13520889	Nguyễn Trọng Tín	HTTT2013	99	Xuất sắc
1019	13520905	Lê Thị Thùy Trang	HTTT2013	100	Xuất sắc
1020	13520907	Trần Thị Huyền Trang	HTTT2013	82	Tốt

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
1021	13520909	Võ Thuỳ Phương Trang	HTTT2013	93	Xuất sắc
1022	13520926	Huỳnh Đỗ Minh Trí	HTTT2013	92	Xuất sắc
1023	13520951	Lê Viết Hoàng Trung	HTTT2013	51	Trung bình
1024	13520958	Hoàng Ngọc Trung	HTTT2013	85	Tốt
1025	13520972	Nguyễn Ngọc Tú	HTTT2013	58	Trung bình
1026	13521014	Nguyễn Thị Thu Tuyền	HTTT2013	84	Tốt
1027	13521031	Nguyễn Hữu Việt	HTTT2013	77	Khá
1028	13521048	Trương Hoàng Vũ	HTTT2013	79	Khá
1029	13521060	Nguyễn Văn Thiên Vương	HTTT2013	72	Khá
1030	13521065	Văn Thạch Xuân Vy	HTTT2013	31	Kém
1031	13521068	Chung Thị Như ý	HTTT2013	100	Xuất sắc
1032	14520009	Nguyễn Trần Minh An	HTTT2014	92	Xuất sắc
1033	14520018	Lê Huỳnh Tuấn Anh	HTTT2014	70	Khá
1034	14520026	Nguyễn Quốc Anh	HTTT2014	64	Trung bình khá
1035	14520030	Phạm Hoàng Anh	HTTT2014	92	Xuất sắc
1036	14520042	Nguyễn Hoài Bắc	HTTT2014	82	Tốt
1037	14520053	Lê Thiện Bảo	HTTT2014	91	Xuất sắc
1038	14520060	Nguyễn Vương Bảo	HTTT2014	98	Xuất sắc
1039	14520081	Phạm Ngọc Châu	HTTT2014	85	Tốt
1040	14520104	Huỳnh Tấn Cường	HTTT2014	93	Xuất sắc
1041	14520120	Đặng Văn Đại	HTTT2014	82	Tốt
1042	14520121	Nguyễn Quang Đại	HTTT2014	85	Tốt
1043	14520122	Trần Hiếu Đại	HTTT2014	91	Xuất sắc
1044	14520141	Lê Phước Đạt	HTTT2014	82	Tốt
1045	14520150	Nguyễn Tiến Đạt	HTTT2014	61	Trung bình khá
1046	14520154	Trần Công Đạt	HTTT2014	88	Tốt
1047	14520158	Nguyễn Trọng Đến	HTTT2014	81	Tốt
1048	14520167	Nguyễn Văn Độ	HTTT2014	77	Khá
1049	14520168	Đoàn Văn Đoàn	HTTT2014	91	Xuất sắc
1050	14520174	Võ Văn Đông	HTTT2014	57	Trung bình
1051	14520183	Nguyễn Hoàng Đức	HTTT2014	98	Xuất sắc
1052	14520190	Trần Khắc Đức	HTTT2014	10	Kém
1053	14520199	Nguyễn Mạnh Dũng	HTTT2014	27	Kém
1054	14520200	Nguyễn Ngọc Hoàng Dung	HTTT2014	83	Tốt
1055	14520216	Lê Trung Duy	HTTT2014	100	Xuất sắc
1056	14520241	Đỗ Thanh Hải	HTTT2014	80	Tốt
1057	14520268	Giáp Văn Hiền	HTTT2014	68	Trung bình khá
1058	14520273	Nguyễn Thị Hiền	HTTT2014	100	Xuất sắc
1059	14520289	Nguyễn Quang Hiếu	HTTT2014	37	Yếu
1060	14520300	Phạm Thị Kim Hòa	HTTT2014	100	Xuất sắc
1061	14520306	Phạm Văn Hoàn	HTTT2014	32	Kém
1062	14520308	Hồ Thị Kim Hoàng	HTTT2014	98	Xuất sắc
1063	14520316	Phạm Huy Hoàng	HTTT2014	78	Khá
1064	14520334	Huỳnh Quốc Hùng	HTTT2014	76	Khá
1065	14520341	Lưu Quang Hùng	HTTT2014	69	Trung bình khá
1066	14520348	Nguyễn Ngọc Hưng	HTTT2014	76	Khá
1067	14520359	Đặng Hoàng Huy	HTTT2014	80	Tốt
1068	14520364	Lê Huy	HTTT2014	80	Tốt
1069	14520367	Ngô Ngọc Huy	HTTT2014	77	Khá

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
1070	14520393	Trần Khánh Huyền	HTTT2014	99	Xuất sắc
1071	14520394	Bùi Lê Huỳnh	HTTT2014	88	Tốt
1072	14520426	Nguyễn Đình Văn Khoa	HTTT2014	27	Kém
1073	14520434	Võ Tuấn Khôi	HTTT2014	88	Tốt
1074	14520452	Huỳnh Ngọc Bảo Lâm	HTTT2014	67	Trung bình khá
1075	14520457	Hoàng Lân	HTTT2014	63	Trung bình khá
1076	14520467	Nguyễn Trọng Duy Linh	HTTT2014	85	Tốt
1077	14520469	Phạm Văn Linh	HTTT2014	-23	Kém
1078	14520472	Trần Khánh Linh	HTTT2014	95	Xuất sắc
1079	14520483	Đặng Nhật Hải Long	HTTT2014	89	Tốt
1080	14520486	Lương Thành Long	HTTT2014	96	Xuất sắc
1081	14520488	Nguyễn Văn Long	HTTT2014	82	Tốt
1082	14520491	Hồ Sĩ Luân	HTTT2014	81	Tốt
1083	14520499	Nguyễn Định Luật	HTTT2014	93	Xuất sắc
1084	14520507	Phạm Xuân Mai	HTTT2014	80	Tốt
1085	14520513	Võ Sĩ Mến	HTTT2014	85	Tốt
1086	14520514	Nguyễn Văn Miên	HTTT2014	37	Yếu
1087	14520519	Đoàn Quang Minh	HTTT2014	29	Kém
1088	14520523	Lê Hoàng Anh Minh	HTTT2014	80	Tốt
1089	14520534	Phạm Văn Minh	HTTT2014	78	Khá
1090	14520540	Nguyễn Thạch Mộng	HTTT2014	100	Xuất sắc
1091	14520543	Nguyễn Hoài Tố My	HTTT2014	83	Tốt
1092	14520545	Nguyễn Thị Tuyết My	HTTT2014	88	Tốt
1093	14520564	Trần Chí Nam	HTTT2014	85	Tốt
1094	14520570	Nguyễn Thị Anh Nga	HTTT2014	88	Tốt
1095	14520611	Trần Lê Minh Nguyên	HTTT2014	22	Kém
1096	14520639	Hồ Hồng Như	HTTT2014	66	Trung bình khá
1097	14520647	Nguyễn Ngọc Nhựt	HTTT2014	47	Yếu
1098	14520648	Lê Tuấn Ninh	HTTT2014	35	Yếu
1099	14520660	Nguyễn Minh Phát	HTTT2014	66	Trung bình khá
1100	14520667	Hà Thanh Phong	HTTT2014	84	Tốt
1101	14520672	Phan Thái Phong	HTTT2014	73	Khá
1102	14520687	Văn Phú	HTTT2014	59	Trung bình
1103	14520696	Mai Xuân Phúc	HTTT2014	73	Khá
1104	14520709	Nguyễn Duy Phước	HTTT2014	89	Tốt
1105	14520722	Trần Thị Hiền Phương	HTTT2014	88	Tốt
1106	14520728	Lê Công Quân	HTTT2014	73	Khá
1107	14520749	Phan Công Quyền	HTTT2014	87	Tốt
1108	14520767	Đỗ Lưu Sơn	HTTT2014	88	Tốt
1109	14520776	Trần Hoàng Sơn	HTTT2014	82	Tốt
1110	14520783	Lê Văn Tài	HTTT2014	67	Trung bình khá
1111	14520789	Cao Thành Tâm	HTTT2014	72	Khá
1112	14520796	Nguyễn Minh Tâm	HTTT2014	82	Tốt
1113	14520808	Phạm Nhật Tân	HTTT2014	87	Tốt
1114	14520819	Nguyễn Trần Thái	HTTT2014	90	Xuất sắc
1115	14520825	Lê Quang Thắng	HTTT2014	75	Khá
1116	14520836	Dương Văn Thành	HTTT2014	63	Trung bình khá
1117	14520841	Nguyễn Chí Thành	HTTT2014	62	Trung bình khá
1118	14520847	Phan Thị Trường Thanh	HTTT2014	88	Tốt

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
1119	14520850	Trần Thành Vi Thanh	HTTT2014	89	Tốt
1120	14520871	Trần Minh Thiện	HTTT2014	88	Tốt
1121	14520902	Nguyễn Huy Thông	HTTT2014	74	Khá
1122	14520904	Phạm Văn Thông	HTTT2014	94	Xuất sắc
1123	14520908	Đỗ Đức Thụ	HTTT2014	75	Khá
1124	14520916	Trần Minh Thuận	HTTT2014	69	Trung bình khá
1125	14520924	Bùi Linh Thương	HTTT2014	91	Xuất sắc
1126	14520928	Hồ Thị Mỹ Thương	HTTT2014	77	Khá
1127	14520930	Nguyễn Thị Trúc Thương	HTTT2014	73	Khá
1128	14520933	Ngô Thị Bích Thủy	HTTT2014	94	Xuất sắc
1129	14520945	Nguyễn Vĩnh Tiến	HTTT2014	68	Trung bình khá
1130	14520955	Lê Văn Tiệp	HTTT2014	91	Xuất sắc
1131	14520961	Đào Khả Tỉnh	HTTT2014	93	Xuất sắc
1132	14520962	Dương Trung Tính	HTTT2014	77	Khá
1133	14520967	Huỳnh Duy Anh Toàn	HTTT2014	94	Xuất sắc
1134	14520968	Lê Trần Thế Toản	HTTT2014	42	Yếu
1135	14520973	Nguyễn Thanh Toàn	HTTT2014	82	Tốt
1136	14520979	Trần Khánh Toàn	HTTT2014	100	Xuất sắc
1137	14520984	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	HTTT2014	100	Xuất sắc
1138	14521009	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	HTTT2014	91	Xuất sắc
1139	14521011	Lê Đặng Phương Trúc	HTTT2014	63	Trung bình khá
1140	14521012	Ngô Thanh Trúc	HTTT2014	90	Xuất sắc
1141	14521025	Phạm Viết Quang Trung	HTTT2014	2	Kém
1142	14521036	Nguyễn Thanh Tú	HTTT2014	59	Trung bình
1143	14521047	Nguyễn Lê Hoàng Tuấn	HTTT2014	94	Xuất sắc
1144	14521049	Nguyễn Ngọc Anh Tuấn	HTTT2014	35	Yếu
1145	14521054	Lưu Thiên Tùng	HTTT2014	86	Tốt
1146	14521057	Nguyễn Thanh Tùng	HTTT2014	75	Khá
1147	14521068	Võ Huyền Lan Uyên	HTTT2014	88	Tốt
1148	14521069	Đào Hữu Văn	HTTT2014	79	Khá
1149	14521070	Nguyễn Lâm Văn	HTTT2014	68	Trung bình khá
1150	14521093	Phan Xuân Vinh	HTTT2014	81	Tốt
1151	14521095	Trần Anh Vinh	HTTT2014	42	Yếu
1152	14521099	Lê Tuấn Vũ	HTTT2014	97	Xuất sắc
1153	14521107	Lê Văn Vượng	HTTT2014	79	Khá
1154	14521110	Võ Xuân Vương	HTTT2014	96	Xuất sắc
1155	14521121	Đinh Bảo Duy	HTTT2014	24	Kém
1156	14521130	Lý Gia Hùng	HTTT2014	50	Trung bình
1157	15520029	Võ Hồng Nhật Anh	HTTT2015	87	Tốt
1158	15520034	Cao Thiên Hoàng Bảo	HTTT2015	43	Yếu
1159	15520048	Nguyễn Thế Biển	HTTT2015	96	Xuất sắc
1160	15520054	K' Brờn	HTTT2015	78	Khá
1161	15520058	Võ Tấn Chất	HTTT2015	75	Khá
1162	15520062	Trương Thị Bích Chi	HTTT2015	81	Tốt
1163	15520063	Đinh Minh Chí	HTTT2015	99	Xuất sắc
1164	15520069	Nguyễn Ngọc Công	HTTT2015	77	Khá
1165	15520070	Nguyễn Thành Công	HTTT2015	91	Xuất sắc
1166	15520074	Nguyễn Duy Cương	HTTT2015	83	Tốt
1167	15520075	Bùi Nhật Cường	HTTT2015	60	Trung bình khá

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
1168	15520094	Hoàng Dương Đạo	HTTT2015	85	Tốt
1169	15520115	Trần Thị Ngọc Diễm	HTTT2015	95	Xuất sắc
1170	15520123	Huỳnh Lê Hoàng Đức	HTTT2015	75	Khá
1171	15520150	Nguyễn Võ Thái Dương	HTTT2015	100	Xuất sắc
1172	15520163	Nguyễn Hoàng Duy	HTTT2015	87	Tốt
1173	15520168	Nguyễn Văn Duy	HTTT2015	73	Khá
1174	15520173	Đặng Ngọc Thanh Duyên	HTTT2015	93	Xuất sắc
1175	15520185	Nguyễn Đức Hải	HTTT2015	89	Tốt
1176	15520190	Trần Quang Hải	HTTT2015	81	Tốt
1177	15520202	Nguyễn Huy Hảo	HTTT2015	97	Xuất sắc
1178	15520216	Nguyễn Thành Hiệp	HTTT2015	77	Khá
1179	15520248	Trần Kim Hoan	HTTT2015	41	Yếu
1180	15520266	Nguyễn Thái Học	HTTT2015	64	Trung bình khá
1181	15520268	Nguyễn Xuân Hội	HTTT2015	79	Khá
1182	15520286	Nguyễn Thanh Hưng	HTTT2015	75	Khá
1183	15520291	Trần Thị Thu Hường	HTTT2015	96	Xuất sắc
1184	15520293	Phạm Văn Hữu	HTTT2015	65	Trung bình khá
1185	15520294	Cái Võ Việt Huy	HTTT2015	75	Khá
1186	15520297	Dư Gia Huy	HTTT2015	87	Tốt
1187	15520304	Nguyễn Minh Huy	HTTT2015	91	Xuất sắc
1188	15520368	Diệp Đăng Khoa	HTTT2015	98	Xuất sắc
1189	15520380	Trần Nguyên Khoa	HTTT2015	95	Xuất sắc
1190	15520387	Trần Thế Khởi	HTTT2015	47	Yếu
1191	15520418	Trần Kim Liên	HTTT2015	100	Xuất sắc
1192	15520423	Nguyễn Thị Kiều Linh	HTTT2015	91	Xuất sắc
1193	15520427	Bùi Minh Lộc	HTTT2015	43	Yếu
1194	15520433	Phan Thăng Lộc	HTTT2015	92	Xuất sắc
1195	15520436	Chiếng Thị Hồng Lợi	HTTT2015	85	Tốt
1196	15520447	Thái Hải Long	HTTT2015	84	Tốt
1197	15520454	Trần Minh Luân	HTTT2015	87	Tốt
1198	15520477	Đoàn Nam Minh	HTTT2015	85	Tốt
1199	15520485	Nguyễn Khánh Minh	HTTT2015	58	Trung bình
1200	15520493	Phạm Văn Minh	HTTT2015	83	Tốt
1201	15520497	Vũ Ánh Minh	HTTT2015	77	Khá
1202	15520498	Vũ Lê Hoàng Minh	HTTT2015	100	Xuất sắc
1203	15520499	Nguyễn Hữu My	HTTT2015	100	Xuất sắc
1204	15520508	Lê Anh Nam	HTTT2015	63	Trung bình khá
1205	15520511	Lý Hoa Nam	HTTT2015	95	Xuất sắc
1206	15520515	Nguyễn Hoàng Nam	HTTT2015	98	Xuất sắc
1207	15520516	Nguyễn Huy Nam	HTTT2015	88	Tốt
1208	15520529	Nguyễn Thị Thúy Nga	HTTT2015	99	Xuất sắc
1209	15520543	Nguyễn Trọng Nghĩa	HTTT2015	87	Tốt
1210	15520550	Nguyễn Công Nghiệp	HTTT2015	75	Khá
1211	15520553	Lê Hồng Ngọc	HTTT2015	87	Tốt
1212	15520557	o c	HTTT2015	100	Xuất sắc
1213	15520561	Lưu Nguyễn	HTTT2015	100	Xuất sắc
1214	15520566	Đỗ Trọng Nhân	HTTT2015	97	Xuất sắc
1215	15520575	Trương Đức Nhân	HTTT2015	58	Trung bình
1216	15520584	Trần Minh Nhật	HTTT2015	95	Xuất sắc

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
1217	15520587	Nguyễn Quỳnh Như	HTTT2015	91	Xuất sắc
1218	15520595	Kim Hiệp Ninh	HTTT2015	87	Tốt
1219	15520596	Lê Văn Pa	HTTT2015	82	Tốt
1220	15520615	Biện Ngô Huy Phong	HTTT2015	73	Khá
1221	15520621	Đặng Xuân Phóng	HTTT2015	97	Xuất sắc
1222	15520635	Đinh Thành Phúc	HTTT2015	99	Xuất sắc
1223	15520637	Lê Điền Phúc	HTTT2015	93	Xuất sắc
1224	15520648	Nguyễn Văn Phúc	HTTT2015	89	Tốt
1225	15520650	Phan Việt Phúc	HTTT2015	89	Tốt
1226	15520651	Trần Hoàng Phúc	HTTT2015	85	Tốt
1227	15520682	Trần Anh Quân	HTTT2015	62	Trung bình khá
1228	15520692	Phan Đức Quang	HTTT2015	99	Xuất sắc
1229	15520728	Đặng Hồng Sơn	HTTT2015	97	Xuất sắc
1230	15520738	Trần Minh Sơn	HTTT2015	78	Khá
1231	15520742	Võ Văn Sơn	HTTT2015	40	Yếu
1232	15520745	Bùi Xuân Tài	HTTT2015	94	Xuất sắc
1233	15520752	Trương Công Tài	HTTT2015	85	Tốt
1234	15520754	Võ Văn Tài	HTTT2015	96	Xuất sắc
1235	15520777	Tăng Ngọc Thạch	HTTT2015	79	Khá
1236	15520784	Vũ Văn Thái	HTTT2015	99	Xuất sắc
1237	15520794	Nguyễn Ngọc Thắng	HTTT2015	97	Xuất sắc
1238	15520797	Đặng Võ Hoài Thanh	HTTT2015	89	Tốt
1239	15520806	Trịnh Gia Thanh	HTTT2015	73	Khá
1240	15520807	Trương Thị Nhã Thanh	HTTT2015	96	Xuất sắc
1241	15520815	Hà Minh Thảo	HTTT2015	89	Tốt
1242	15520848	Đặng Thị Thi Thơ	HTTT2015	100	Xuất sắc
1243	15520849	Hồng Ngọc Anh Thơ	HTTT2015	100	Xuất sắc
1244	15520861	Nguyễn Nhật Thuận	HTTT2015	75	Khá
1245	15520862	Trần Long Phát Thuận	HTTT2015	68	Trung bình khá
1246	15520873	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	HTTT2015	100	Xuất sắc
1247	15520885	Nguyễn Huy Tiến	HTTT2015	88	Tốt
1248	15520894	Mai Trung Tín	HTTT2015	75	Khá
1249	15520896	Nguyễn Phúc Tín	HTTT2015	78	Khá
1250	15520900	Nguyễn Thanh Tỉnh	HTTT2015	88	Tốt
1251	15520922	Hồ Minh Trí	HTTT2015	85	Tốt
1252	15520932	Nguyễn Hoàng Nữ Kiều Trinh	HTTT2015	96	Xuất sắc
1253	15520939	Trần Trung Trực	HTTT2015	89	Tốt
1254	15520948	Trần Hoàng Trung	HTTT2015	88	Tốt
1255	15520954	Phan Hải Trường	HTTT2015	95	Xuất sắc
1256	15520973	Nguyễn Thanh Tuấn	HTTT2015	41	Yếu
1257	15520998	Phạm Thị Thanh Uyên	HTTT2015	97	Xuất sắc
1258	15521008	Diệp Anh Việt	HTTT2015	73	Khá
1259	15521018	Nguyễn Văn Vinh	HTTT2015	90	Xuất sắc
1260	15521022	Phạm Thanh Vinh	HTTT2015	98	Xuất sắc
1261	15521030	Nguyễn Trần Tuấn Vũ	HTTT2015	100	Xuất sắc
1262	15521038	Trần Thị Xoan	HTTT2015	100	Xuất sắc
1263	11520019	Huỳnh Thiên Bảo	KHMT2011	2	Kém
1264	11520065	Mã Thị Đông	KHMT2011	6	Kém
1265	11520098	Ngô Trí Hạnh	KHMT2011	27	Kém

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
1266	11520118	Nguyễn Vũ Hoàng	KHMT2011	42	Yếu
1267	11520119	Trần Ngọc Hoàng	KHMT2011	44	Yếu
1268	11520166	Bùi Duy Khanh	KHMT2011	39	Yếu
1269	11520171	Hồ Minh Khánh	KHMT2011	19	Kém
1270	11520175	Nguyễn Thanh Khiết	KHMT2011	49	Yếu
1271	11520176	Hồ Kỳ Khoa	KHMT2011	12	Kém
1272	11520187	Phạm Trung Kiên	KHMT2011	29	Kém
1273	11520192	Võ Thị Thuý Kiều	KHMT2011	54	Trung bình
1274	11520196	Vương Đức Lâm	KHMT2011	59	Trung bình
1275	11520201	Trương Hoàng Lân	KHMT2011	44	Yếu
1276	11520202	Quách Thành Lập	KHMT2011	19	Kém
1277	11520204	Bùi Thanh Liêm	KHMT2011	-11	Kém
1278	11520225	Nguyễn Thành Lưu	KHMT2011	29	Kém
1279	11520229	Võ Lê Minh	KHMT2011	34	Kém
1280	11520259	Huỳnh Nhật Nguyên	KHMT2011	-3	Kém
1281	11520292	Phạm Đức Phùng	KHMT2011	44	Yếu
1282	11520301	Phạm Minh Quân	KHMT2011	17	Kém
1283	11520332	Trịnh Phó Sơn	KHMT2011	42	Yếu
1284	11520334	Phạm Như Tài	KHMT2011	-3	Kém
1285	11520345	Phan Đức Minh Tân	KHMT2011	17	Kém
1286	11520348	Nguyễn Duy Tân	KHMT2011	46	Yếu
1287	11520355	Đỗ Nguyên Thạch	KHMT2011	42	Yếu
1288	11520363	Kinh Quang Thắng	KHMT2011	19	Kém
1289	11520373	Nguyễn Phước Thành	KHMT2011	59	Trung bình
1290	11520403	Nguyễn Vĩnh Thụy	KHMT2011	19	Kém
1291	11520407	Nguyễn Minh Tiến	KHMT2011	19	Kém
1292	11520447	Chu Thanh Tú	KHMT2011	29	Kém
1293	11520457	Lê Tuấn	KHMT2011	44	Yếu
1294	11520484	Nguyễn Xuân Vĩnh	KHMT2011	59	Trung bình
1295	11520498	Nguyễn Minh Phú	KHMT2011	27	Kém
1296	11520517	Nguyễn Công Chánh	KHMT2011	29	Kém
1297	11520518	Thái Hồng Châu	KHMT2011	44	Yếu
1298	11520522	Võ Hùng Cường	KHMT2011	42	Yếu
1299	11520529	Phạm Quốc Đạt	KHMT2011	29	Kém
1300	11520555	Nguyễn Minh Hiếu	KHMT2011	44	Yếu
1301	11520563	Lê Huy Hoàng	KHMT2011	59	Trung bình
1302	11520572	Ngô Khắc Hùng	KHMT2011	62	Trung bình khá
1303	11520584	Đặng Vũ Lâm	KHMT2011	17	Kém
1304	11520587	Nguyễn Khánh Liền	KHMT2011	59	Trung bình
1305	11520588	Nguyễn Trần Hoàng Linh	KHMT2011	17	Kém
1306	11520597	Nguyễn Mạnh Luật	KHMT2011	42	Yếu
1307	11520606	Phạm Thùy Nhi	KHMT2011	29	Kém
1308	11520607	Huỳnh Văn Nhựt	KHMT2011	29	Kém
1309	11520627	Nguyễn Hữu Tài	KHMT2011	44	Yếu
1310	11520647	Nguyễn Trọng Thoại	KHMT2011	17	Kém
1311	11520656	Nguyễn Hữu Tình	KHMT2011	54	Trung bình
1312	11520674	Nguyễn Tuấn Tú	KHMT2011	44	Yếu
1313	11520675	Nguyễn Văn Tuấn	KHMT2011	19	Kém
1314	11520699	Đào Lập Xuân	KHMT2011	37	Yếu

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
1315	12520002	Nguyễn Tuấn An	KHMT2012	84	Tốt
1316	12520057	Lương Tấn Đạt	KHMT2012	96	Xuất sắc
1317	12520070	Nguyễn Văn Diện	KHMT2012	77	Khá
1318	12520103	Nguyễn Anh Duy	KHMT2012	50	Trung bình
1319	12520106	Nguyễn Trần Khánh Duy	KHMT2012	76	Khá
1320	12520107	Nguyễn Xuân Duy	KHMT2012	76	Khá
1321	12520115	Trần Khánh Duy	KHMT2012	74	Khá
1322	12520133	Cao Xuân Hiếu	KHMT2012	82	Tốt
1323	12520149	Nguyễn Kim Hoàn	KHMT2012	52	Trung bình
1324	12520165	Vũ Đình Hùng	KHMT2012	-11	Kém
1325	12520174	Lý Nhật Huy	KHMT2012	91	Xuất sắc
1326	12520200	Từ Nguyên Gia Khánh	KHMT2012	74	Khá
1327	12520201	Huỳnh Quang Khiêm	KHMT2012	86	Tốt
1328	12520222	Ngô Duy Lân	KHMT2012	53	Trung bình
1329	12520224	Nguyễn Hiếu Liêm	KHMT2012	55	Trung bình
1330	12520225	Nguyễn Trần Thành Liễu	KHMT2012	90	Xuất sắc
1331	12520227	Nguyễn Thị Linh	KHMT2012	76	Khá
1332	12520253	Nguyễn Thị Thanh Mai	KHMT2012	57	Trung bình
1333	12520257	Bùi Đức Minh	KHMT2012	88	Tốt
1334	12520269	Hoàng Đại Nam	KHMT2012	71	Khá
1335	12520286	Lê Tùng Nghĩa	KHMT2012	69	Trung bình khá
1336	12520337	Nguyễn Anh Quân	KHMT2012	71	Khá
1337	12520349	Nguyễn Xuân Quý	KHMT2012	62	Trung bình khá
1338	12520362	Lương Văn Song	KHMT2012	100	Xuất sắc
1339	12520364	Mai Trung Tá	KHMT2012	79	Khá
1340	12520389	Mai Trường Thắng	KHMT2012	27	Kém
1341	12520391	Trần Viết Thắng	KHMT2012	72	Khá
1342	12520393	Phan Thanh Thanh	KHMT2012	72	Khá
1343	12520462	Lê Vinh Trọng	KHMT2012	64	Trung bình khá
1344	12520465	Bùi Chí Trung	KHMT2012	41	Yếu
1345	12520474	Đặng Trần Anh Tú	KHMT2012	51	Trung bình
1346	12520477	Khang Mạnh Tử	KHMT2012	0	Kém
1347	12520532	Phạm Hồng Ân	KHMT2012	63	Trung bình khá
1348	12520545	Nguyễn Đức Châu	KHMT2012	-20	Kém
1349	12520546	Nguyễn Khắc Chiến	KHMT2012	69	Trung bình khá
1350	12520556	Nguyễn Hải Đăng	KHMT2012	55	Trung bình
1351	12520564	Phan Trung Đông	KHMT2012	92	Xuất sắc
1352	12520565	Nguyễn Trọng Ngô Việt Du	KHMT2012	79	Khá
1353	12520572	Lê Văn Dũng	KHMT2012	100	Xuất sắc
1354	12520594	Hoàng Trung Hiếu	KHMT2012	74	Khá
1355	12520598	Nguyễn Lê Thanh Hùng	KHMT2012	77	Khá
1356	12520599	Nguyễn Văn Hùng	KHMT2012	34	Kém
1357	12520610	Trần Nhật Huy	KHMT2012	77	Khá
1358	12520629	Nguyễn Vũ Linh	KHMT2012	100	Xuất sắc
1359	12520635	Nguyễn Hoàng Long	KHMT2012	63	Trung bình khá
1360	12520636	Bùi Đức Lực	KHMT2012	75	Khá
1361	12520642	Nguyễn Thọ Nam	KHMT2012	78	Khá
1362	12520647	Nguyễn Thành Nghị	KHMT2012	55	Trung bình
1363	12520653	Đặng Minh Ngọc	KHMT2012	78	Khá

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
1364	12520656	Hoàng Đình Nguyên	KHMT2012	91	Xuất sắc
1365	12520657	Trần Thị Thảo Nguyên	KHMT2012	100	Xuất sắc
1366	12520661	Chu Công Hoài Nhân	KHMT2012	65	Trung bình khá
1367	12520665	Võ Minh Nhựt	KHMT2012	88	Tốt
1368	12520667	Phạm Tấn Phát	KHMT2012	69	Trung bình khá
1369	12520668	Võ Nguyễn Tín Phát	KHMT2012	-5	Kém
1370	12520676	Trịnh Minh Phúc	KHMT2012	35	Yếu
1371	12520681	Trần Tuấn Phương	KHMT2012	71	Khá
1372	12520682	Bùi Minh Quân	KHMT2012	91	Xuất sắc
1373	12520684	Nguyễn Thành Quân	KHMT2012	100	Xuất sắc
1374	12520692	Nguyễn Lê Hoàng Sang	KHMT2012	91	Xuất sắc
1375	12520713	Quách Tuấn Thanh	KHMT2012	88	Tốt
1376	12520715	Bùi Minh Anh Thảo	KHMT2012	100	Xuất sắc
1377	12520717	Nguyễn Thị Minh Thi	KHMT2012	59	Trung bình
1378	12520723	Nguyễn Đức Thịnh	KHMT2012	73	Khá
1379	12520725	Dương Quốc Thịnh	KHMT2012	71	Khá
1380	12520735	Nguyễn Tự Thuật	KHMT2012	-11	Kém
1381	12520736	Phan Thị Thương	KHMT2012	42	Yếu
1382	12520743	Lê Quang Tín	KHMT2012	79	Khá
1383	12520744	Nguyễn Ngọc Tịnh	KHMT2012	62	Trung bình khá
1384	12520754	Cao Hữu Trọng	KHMT2012	35	Yếu
1385	12520759	Nguyễn Bảo Trung	KHMT2012	73	Khá
1386	12520762	Đào Tiến Trường	KHMT2012	57	Trung bình
1387	12520763	Nguyễn Xuân Trường	KHMT2012	91	Xuất sắc
1388	12520764	Phạm Anh Tuấn	KHMT2012	84	Tốt
1389	12520775	Trần Văn Tý	KHMT2012	25	Kém
1390	12520786	Nguyễn Anh Vũ	KHMT2012	95	Xuất sắc
1391	12520790	Mai Nguyên Khang	KHMT2012	70	Khá
1392	12520802	Trần Thị Duyên Hồng	KHMT2012	81	Tốt
1393	12520808	Nguyễn Ngọc Lân	KHMT2012	-3	Kém
1394	12520814	Nguyễn Tuấn Cường	KHMT2012	71	Khá
1395	12520825	Đào Khánh Duy	KHMT2012	92	Xuất sắc
1396	12520826	Nguyễn Bá Duy	KHMT2012	29	Kém
1397	12520844	Vương Đình Hoàng	KHMT2012	55	Trung bình
1398	12520845	Phạm Minh Hoàng	KHMT2012	70	Khá
1399	12520875	Hoàng Trọng Nam	KHMT2012	86	Tốt
1400	12520888	Lê Thị Bít Nhi	KHMT2012	86	Tốt
1401	12520903	Đặng Trọng Quang	KHMT2012	57	Trung bình
1402	12520925	Trần Nguyễn Bảo Trung	KHMT2012	79	Khá
1403	12520930	Hồ Anh Tuấn	KHMT2012	46	Yếu
1404	12520939	Thái Thanh Vũ	KHMT2012	81	Tốt
1405	12520967	Võ Khánh Hưng	KHMT2012	62	Trung bình khá
1406	12520974	Nguyễn Văn Tiến	KHMT2012	93	Xuất sắc
1407	13520014	Trịnh Thị Phương Anh	KHMT2013	86	Tốt
1408	13520019	Lê Quốc Anh	KHMT2013	90	Xuất sắc
1409	13520037	Lý Tiểu Bằng	KHMT2013	37	Yếu
1410	13520038	Nguyễn Quốc Bảo	KHMT2013	39	Yếu
1411	13520049	Trần Thế Bảo	KHMT2013	47	Yếu
1412	13520081	Nguyễn Đăng Quang Chính	KHMT2013	69	Trung bình khá

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
1413	13520089	Vũ Văn Công	KHMT2013	85	Tốt
1414	13520090	Hồ Chí Công	KHMT2013	83	Tốt
1415	13520096	Nguyễn Mạnh Cường	KHMT2013	26	Kém
1416	13520100	Lưu Tuấn Cường	KHMT2013	35	Yếu
1417	13520110	Phạm Thành Danh	KHMT2013	71	Khá
1418	13520129	Trần Tiến Dũng	KHMT2013	39	Yếu
1419	13520144	Trần Thanh Dương	KHMT2013	84	Tốt
1420	13520145	Nguyễn Đức Dương	KHMT2013	20	Kém
1421	13520155	Lê Bảo Duy	KHMT2013	67	Trung bình khá
1422	13520157	Vũ Quốc Duy	KHMT2013	-25	Kém
1423	13520161	Phạm Đức Duy	KHMT2013	91	Xuất sắc
1424	13520172	Phạm Thế Duyệt	KHMT2013	72	Khá
1425	13520192	Nguyễn Tiến Đạt	KHMT2013	69	Trung bình khá
1426	13520199	Lê Thành Đạt	KHMT2013	87	Tốt
1427	13520209	Đinh Ngọc Đông	KHMT2013	55	Trung bình
1428	13520214	Nguyễn Lê Vĩnh Đức	KHMT2013	92	Xuất sắc
1429	13520216	Lê Trọng Đức	KHMT2013	90	Xuất sắc
1430	13520219	Trịnh Hoài Giang	KHMT2013	25	Kém
1431	13520232	Trần Văn Hải	KHMT2013	67	Trung bình khá
1432	13520233	Trang Sĩ Hải	KHMT2013	80	Tốt
1433	13520235	Nguyễn Văn Hải	KHMT2013	-30	Kém
1434	13520240	Ngô Thị Thu Hằng	KHMT2013	87	Tốt
1435	13520256	Võ Văn Hiền	KHMT2013	-5	Kém
1436	13520262	Trần Văn Hiệp	KHMT2013	0	Kém
1437	13520264	Vũ Hoàng Hiệp	KHMT2013	67	Trung bình khá
1438	13520272	Trần Ngọc Hiếu	KHMT2013	90	Xuất sắc
1439	13520277	Trương Trung Hiếu	KHMT2013	37	Yếu
1440	13520279	Trần Trung Hiếu	KHMT2013	84	Tốt
1441	13520282	Huỳnh Hữu Hoá	KHMT2013	83	Tốt
1442	13520304	Bùi Khoa Hoàng	KHMT2013	61	Trung bình khá
1443	13520306	Nguyễn Bảo Hoàng	KHMT2013	81	Tốt
1444	13520309	Hà Huy Hoàng	KHMT2013	77	Khá
1445	13520324	Nguyễn Duy Hùng	KHMT2013	84	Tốt
1446	13520350	Dương Gia Huy	KHMT2013	35	Yếu
1447	13520351	Nguyễn Trường Huy	KHMT2013	55	Trung bình
1448	13520354	Lê Quang Huy	KHMT2013	-7	Kém
1449	13520365	Phan Đăng Huy	KHMT2013	75	Khá
1450	13520387	Trần Duy Khánh	KHMT2013	90	Xuất sắc
1451	13520400	Đồng Đăng Khoa	KHMT2013	90	Xuất sắc
1452	13520415	Hoàng Trung Kiên	KHMT2013	81	Tốt
1453	13520426	Võ Hoàng Khánh Lâm	KHMT2013	7	Kém
1454	13520431	Lê Hoàng Lâm	KHMT2013	88	Tốt
1455	13520434	Huỳnh Bá Lập	KHMT2013	26	Kém
1456	13520436	Nguyễn Quốc Đại Lễ	KHMT2013	81	Tốt
1457	13520445	Trần Nguyễn Thảo Linh	KHMT2013	91	Xuất sắc
1458	13520460	Trương Văn Lộc	KHMT2013	0	Kém
1459	13520469	Nguyễn Thành Long	KHMT2013	85	Tốt
1460	13520470	Võ Hoàng Long	KHMT2013	85	Tốt
1461	13520474	Lê Tấn Luân	KHMT2013	67	Trung bình khá

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
1462	13520477	Lê Văn Luận	KHMT2013	83	Tốt
1463	13520479	Nguyễn Ngọc Lực	KHMT2013	64	Trung bình khá
1464	13520480	Phạm Văn Lực	KHMT2013	70	Khá
1465	13520489	Lê Thị Tuyết Mai	KHMT2013	100	Xuất sắc
1466	13520497	Nguyễn Khổng Minh	KHMT2013	73	Khá
1467	13520500	Đinh Quang Minh	KHMT2013	100	Xuất sắc
1468	13520502	Phạm Quang Minh	KHMT2013	86	Tốt
1469	13520506	Phạm Quang Minh	KHMT2013	90	Xuất sắc
1470	13520507	Trần Công Minh	KHMT2013	79	Khá
1471	13520508	Nguyễn Hoàng Minh	KHMT2013	94	Xuất sắc
1472	13520519	Nguyễn Quốc Nam	KHMT2013	74	Khá
1473	13520520	Phạm Nhật Nam	KHMT2013	96	Xuất sắc
1474	13520521	Đậu Xuân Nam	KHMT2013	-25	Kém
1475	13520546	Nguyễn Văn Nghĩa	KHMT2013	93	Xuất sắc
1476	13520547	Trần Đại Nghĩa	KHMT2013	80	Tốt
1477	13520557	Phạm Trung Nguyên	KHMT2013	84	Tốt
1478	13520564	Phan Khôi Nguyên	KHMT2013	83	Tốt
1479	13520566	Phạm Hồ Lê Nguyễn	KHMT2013	88	Tốt
1480	13520568	Võ Đình Nhã	KHMT2013	100	Xuất sắc
1481	13520572	Nguyễn Hồng Nhân	KHMT2013	93	Xuất sắc
1482	13520583	Trần Minh Nhật	KHMT2013	85	Tốt
1483	13520596	Mai Thị Kiều Oanh	KHMT2013	88	Tốt
1484	13520598	Ngô Xuân Pháp	KHMT2013	95	Xuất sắc
1485	13520603	Nguyễn Thuận Phát	KHMT2013	52	Trung bình
1486	13520610	Văn Tiến Phát	KHMT2013	30	Kém
1487	13520613	Nguyễn Hoàng Phi	KHMT2013	100	Xuất sắc
1488	13520625	Phạm Nguyễn Tâm Phú	KHMT2013	100	Xuất sắc
1489	13520633	TRẦN VĂN PHÚC	KHMT2013	92	Xuất sắc
1490	13520638	Nguyễn Minh Phúc	KHMT2013	95	Xuất sắc
1491	13520640	Phạm Dương Ngọc Phúc	KHMT2013	27	Kém
1492	13520643	Trần Ngọc Phúc	KHMT2013	91	Xuất sắc
1493	13520652	Nguyễn Văn Phước	KHMT2013	98	Xuất sắc
1494	13520659	Nguyễn Văn Phương	KHMT2013	37	Yếu
1495	13520663	Huỳnh Ponl	KHMT2013	62	Trung bình khá
1496	13520672	Hoàng Minh Quân	KHMT2013	5	Kém
1497	13520676	Võ Trần Quang	KHMT2013	-5	Kém
1498	13520679	Nguyễn Lê Minh Quí	KHMT2013	79	Khá
1499	13520684	Ngô Thanh Quý	KHMT2013	69	Trung bình khá
1500	13520694	Lương Phước Sang	KHMT2013	90	Xuất sắc
1501	13520695	Bùi Như Sang	KHMT2013	83	Tốt
1502	13520707	Châu Đình Sơn	KHMT2013	-12	Kém
1503	13520726	Nguyễn Văn Tài	KHMT2013	90	Xuất sắc
1504	13520729	Nguyễn Văn Tài	KHMT2013	57	Trung bình
1505	13520735	Huỳnh Văn Tâm	KHMT2013	85	Tốt
1506	13520745	Lê Thị Minh Tâm	KHMT2013	64	Trung bình khá
1507	13520747	Nguyễn Trần Minh Tân	KHMT2013	82	Tốt
1508	13520749	Nguyễn Ngọc Tân	KHMT2013	100	Xuất sắc
1509	13520756	Lê Nhật Tánh	KHMT2013	2	Kém
1510	13520764	Nguyễn Quốc Thái	KHMT2013	88	Tốt

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
1511	13520790	Nguyễn Phước Thành	KHMT2013	80	Tốt
1512	13520813	Nguyễn Hoàng Thiên	KHMT2013	100	Xuất sắc
1513	13520826	Trần Văn Thiệt	KHMT2013	84	Tốt
1514	13520848	Lê Ngọc Thông	KHMT2013	42	Yếu
1515	13520851	Bùi Trung Thông	KHMT2013	97	Xuất sắc
1516	13520858	Nguyễn Văn Thanh Thuận	KHMT2013	86	Tốt
1517	13520864	Trần Xuân Trình Thương	KHMT2013	82	Tốt
1518	13520865	Hồ Xuân Thương	KHMT2013	55	Trung bình
1519	13520871	Lê Thị Thanh Thùy	KHMT2013	92	Xuất sắc
1520	13520877	Phạm Nguyễn Thủy Tiên	KHMT2013	-5	Kém
1521	13520893	Phạm Quốc Tỉnh	KHMT2013	87	Tốt
1522	13520897	Trần Thanh Toàn	KHMT2013	50	Trung bình
1523	13520923	Trần Minh Trí	KHMT2013	93	Xuất sắc
1524	13520924	Nguyễn Văn Trí	KHMT2013	81	Tốt
1525	13520928	Phạm Cao Triết	KHMT2013	47	Yếu
1526	13520930	Võ Nguyễn Hoàng Triều	KHMT2013	35	Yếu
1527	13520937	Lê Hữu Trịnh	KHMT2013	89	Tốt
1528	13520939	Lê Văn Hiếu Trọng	KHMT2013	96	Xuất sắc
1529	13520953	Hồ Đức Trung	KHMT2013	81	Tốt
1530	13520954	Hoàng Lý Trung	KHMT2013	70	Khá
1531	13520975	Hồ Hoàng Tú	KHMT2013	81	Tốt
1532	13520977	Trần Anh Tú	KHMT2013	0	Kém
1533	13520985	Nguyễn Văn Tuấn	KHMT2013	77	Khá
1534	13520986	Đoàn Quang Tuấn	KHMT2013	-20	Kém
1535	13521000	Lưu Thiên Tuấn	KHMT2013	88	Tốt
1536	13521009	Nguyễn Trịnh Tùng	KHMT2013	50	Trung bình
1537	13521024	Trần Xuân Văn	KHMT2013	100	Xuất sắc
1538	13521040	Huỳnh Ngọc Vinh	KHMT2013	48	Yếu
1539	13521047	Bùi Quang Vũ	KHMT2013	0	Kém
1540	13521074	Trần Nguyễn Đông Ban	KHMT2013	65	Trung bình khá
1541	13521078	Lê Đình Giáp	KHMT2013	68	Trung bình khá
1542	13521084	Nguyễn Trần Phụng	KHMT2013	89	Tốt
1543	14520019	Lê Nguyễn Hoàng Anh	KHMT2014	-34	Kém
1544	14520025	Nguyễn Ngọc Anh	KHMT2014	51	Trung bình
1545	14520031	Phạm Quốc Anh	KHMT2014	84	Tốt
1546	14520046	Đặng Quốc Bảo	KHMT2014	57	Trung bình
1547	14520050	Hoàng Nhật Bảo	KHMT2014	23	Kém
1548	14520055	Mai Văn Bảo	KHMT2014	5	Kém
1549	14520075	Đinh Văn Cảnh	KHMT2014	64	Trung bình khá
1550	14520090	Lâm Cần Chương	KHMT2014	33	Kém
1551	14520097	Lê Chí Công	KHMT2014	81	Tốt
1552	14520103	Hoàng Trọng Cường	KHMT2014	65	Trung bình khá
1553	14520115	Trần Kiên Cường	KHMT2014	88	Tốt
1554	14520124	Vũ Quốc Đại	KHMT2014	87	Tốt
1555	14520127	Đặng Lâm Hải Đăng	KHMT2014	71	Khá
1556	14520129	Phạm Hải Đăng	KHMT2014	48	Yếu
1557	14520133	Nguyễn Thanh Danh	KHMT2014	74	Khá
1558	14520147	Nguyễn Tấn Đạt	KHMT2014	77	Khá
1559	14520173	Trương Minh Đông	KHMT2014	65	Trung bình khá

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
1560	14520180	Huỳnh Hoàng Đức	KHMT2014	65	Trung bình khá
1561	14520187	Phan Huỳnh Đức	KHMT2014	84	Tốt
1562	14520198	Nguyễn Hoàng Dũng	KHMT2014	73	Khá
1563	14520205	Vũ Thế Dũng	KHMT2014	90	Xuất sắc
1564	14520210	Nguyễn Thế Dương	KHMT2014	80	Tốt
1565	14520238	Đặng Hồng Hải	KHMT2014	87	Tốt
1566	14520251	Trần Thị Ngọc Hân	KHMT2014	90	Xuất sắc
1567	14520269	Lê Tấn Vinh Hiển	KHMT2014	74	Khá
1568	14520274	Phạm Vinh Hiển	KHMT2014	85	Tốt
1569	14520278	Lê Quang Hiệp	KHMT2014	83	Tốt
1570	14520284	Ngô Hoàng Trí Hiếu	KHMT2014	89	Tốt
1571	14520297	Nguyễn Quang Hổ	KHMT2014	70	Khá
1572	14520298	Nguyễn Tấn Hổ	KHMT2014	81	Tốt
1573	14520303	Bùi Văn Hoàn	KHMT2014	91	Xuất sắc
1574	14520310	Nguyễn Minh Hoàng	KHMT2014	77	Khá
1575	14520312	Nguyễn Nhật Hoàng	KHMT2014	65	Trung bình khá
1576	14520321	Trịnh Minh Hoàng	KHMT2014	55	Trung bình
1577	14520326	Nguyễn Ngọc Huân	KHMT2014	66	Trung bình khá
1578	14520336	Lê Mai Khánh Hưng	KHMT2014	75	Khá
1579	14520370	Nguyễn Quang Huy	KHMT2014	94	Xuất sắc
1580	14520379	Nguyễn Xuân Huy	KHMT2014	81	Tốt
1581	14520380	Nguyễn Xuân Huy	KHMT2014	81	Tốt
1582	14520386	Trần Quang Huy	KHMT2014	82	Tốt
1583	14520390	Bùi Thị Thanh Huyền	KHMT2014	100	Xuất sắc
1584	14520399	Nguyễn Chu Kha	KHMT2014	79	Khá
1585	14520401	Trương Ngọc Kha	KHMT2014	58	Trung bình
1586	14520422	Huỳnh Đăng Khoa	KHMT2014	82	Tốt
1587	14520431	Trương Đăng Khoa	KHMT2014	73	Khá
1588	14520436	Trương Nguyên Quang Khương	KHMT2014	62	Trung bình khá
1589	14520451	Bùi Duy Lâm	KHMT2014	86	Tốt
1590	14520454	Nguyễn Đức Lâm	KHMT2014	29	Kém
1591	14520456	Trần Văn Lâm	KHMT2014	-9	Kém
1592	14520464	Hoàng Trọng Duy Linh	KHMT2014	90	Xuất sắc
1593	14520477	Lê Đình Khánh Lộc	KHMT2014	82	Tốt
1594	14520496	Phan Văn Luân	KHMT2014	93	Xuất sắc
1595	14520497	Trần Minh Luân	KHMT2014	90	Xuất sắc
1596	14520502	Đoàn Thị Trúc Ly	KHMT2014	89	Tốt
1597	14520529	Nguyễn Cao Minh	KHMT2014	100	Xuất sắc
1598	14520548	Lê Phương Nam	KHMT2014	86	Tốt
1599	14520550	Nguyễn Hoàng Nam	KHMT2014	70	Khá
1600	14520563	Tống Hoàng Nam	KHMT2014	86	Tốt
1601	14520567	Trần Quang Nam	KHMT2014	84	Tốt
1602	14520569	Dương Thị Thúy Nga	KHMT2014	99	Xuất sắc
1603	14520586	Đoàn Đại Ngọc	KHMT2014	75	Khá
1604	14520587	Lâm Khánh Ngọc	KHMT2014	26	Kém
1605	14520591	Huỳnh Văn Ngữ	KHMT2014	84	Tốt
1606	14520600	Nguyễn Khương Nguyên	KHMT2014	39	Yếu
1607	14520614	Trịnh Bảo Khai Nguyên	KHMT2014	31	Kém
1608	14520619	Diệp Quang Nhân	KHMT2014	76	Khá

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
1609	14520624	Nguyễn Thanh Nhàn	KHMT2014	66	Trung bình khá
1610	14520627	Phạm Hưng Nhãn	KHMT2014	42	Yếu
1611	14520666	Trương Văn Phiên	KHMT2014	91	Xuất sắc
1612	14520668	Hồ Nguyễn Anh Phong	KHMT2014	84	Tốt
1613	14520675	Trần Đình Phong	KHMT2014	62	Trung bình khá
1614	14520680	Lê Quang Phú	KHMT2014	96	Xuất sắc
1615	14520695	Lưu Vĩnh Phúc	KHMT2014	94	Xuất sắc
1616	14520700	Phan Hồng Phúc	KHMT2014	90	Xuất sắc
1617	14520701	Thái Hoàng Phúc	KHMT2014	77	Khá
1618	14520707	Lê Đại Phước	KHMT2014	27	Kém
1619	14520729	Lê Hoàng Quân	KHMT2014	23	Kém
1620	14520751	Lại Văn Quyết	KHMT2014	25	Kém
1621	14520760	Phạm Hửu Sang	KHMT2014	77	Khá
1622	14520772	Lưu Thanh Sơn	KHMT2014	74	Khá
1623	14520773	Nguyễn Ngọc Sơn	KHMT2014	-5	Kém
1624	14520779	Phạm Thành Sự	KHMT2014	83	Tốt
1625	14520792	Lê Gia Ngọc Tâm	KHMT2014	73	Khá
1626	14520830	Bùi Xuân Thành	KHMT2014	47	Yếu
1627	14520864	Dương Văn Thiện	KHMT2014	76	Khá
1628	14520867	Lê Minh Thiện	KHMT2014	61	Trung bình khá
1629	14520884	Nguyễn Ngọc Thịnh	KHMT2014	65	Trung bình khá
1630	14520896	Bùi Hữu Thông	KHMT2014	100	Xuất sắc
1631	14520897	Lê Khắc Thông	KHMT2014	84	Tốt
1632	14520914	Nguyễn Quốc Thuận	KHMT2014	86	Tốt
1633	14520929	Hoàng Thị Thượng	KHMT2014	100	Xuất sắc
1634	14520935	Trần Thị Thu Thủy	KHMT2014	98	Xuất sắc
1635	14520936	Đặng Thị Mỹ Tiên	KHMT2014	79	Khá
1636	14520937	Đậu Thế Tiến	KHMT2014	90	Xuất sắc
1637	14520944	Nguyễn Viết Tiến	KHMT2014	92	Xuất sắc
1638	14520946	Trần Huỳnh Ngọc Tiên	KHMT2014	89	Tốt
1639	14520954	Vũ Văn Tiến	KHMT2014	78	Khá
1640	14520957	Huỳnh Minh Tín	KHMT2014	81	Tốt
1641	14520965	Trần Văn Tịnh	KHMT2014	82	Tốt
1642	14520969	Lê Việt Toàn	KHMT2014	92	Xuất sắc
1643	14520975	Nguyễn Trọng Toàn	KHMT2014	83	Tốt
1644	14520976	Nguyễn Văn Toan	KHMT2014	92	Xuất sắc
1645	14520983	Trần Thanh Trà	KHMT2014	57	Trung bình
1646	14521014	Bùi Quang Trung	KHMT2014	83	Tốt
1647	14521021	Nguyễn Quang Trung	KHMT2014	98	Xuất sắc
1648	14521027	Đống Minh Trường	KHMT2014	88	Tốt
1649	14521028	Nguyễn Hữu Trường	KHMT2014	90	Xuất sắc
1650	14521034	Mai Văn Tự	KHMT2014	75	Khá
1651	14521037	Văn Công Tú	KHMT2014	77	Khá
1652	14521040	Đinh Ngọc Tuấn	KHMT2014	87	Tốt
1653	14521045	Lê Đình Tuấn	KHMT2014	79	Khá
1654	14521064	Phạm Văn Tưởng	KHMT2014	99	Xuất sắc
1655	14521072	Nguyễn Thị Hải Vân	KHMT2014	95	Xuất sắc
1656	14521079	Hồ Quốc Việt	KHMT2014	77	Khá
1657	14521081	Huỳnh Quốc Việt	KHMT2014	79	Khá

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
1658	14521090	Nguyễn Quốc Vinh	KHMT2014	88	Tốt
1659	14521103	Nguyễn Xuân Vũ	KHMT2014	100	Xuất sắc
1660	14520146	Nguyễn Quốc Đạt	KHMT2015	94	Xuất sắc
1661	15520009	Nguyễn Thiên Ân	KHMT2015	100	Xuất sắc
1662	15520018	Lê Đình Đức Anh	KHMT2015	87	Tốt
1663	15520028	Trịnh Hoàng Anh	KHMT2015	85	Tốt
1664	15520049	Bùi Quốc Bình	KHMT2015	84	Tốt
1665	15520052	Nguyễn Trọng Bình	KHMT2015	95	Xuất sắc
1666	15520064	Nguyễn Trần Quang Chí	KHMT2015	96	Xuất sắc
1667	15520072	Vũ Minh Công	KHMT2015	88	Tốt
1668	15520092	Nguyễn Quốc Danh	KHMT2015	85	Tốt
1669	15520093	Trần Công Danh	KHMT2015	97	Xuất sắc
1670	15520099	Đinh Nguyễn Tiến Đạt	KHMT2015	89	Tốt
1671	15520100	Hoàng Vũ Đạt	KHMT2015	93	Xuất sắc
1672	15520129	Trần Minh Đức	KHMT2015	81	Tốt
1673	15520136	Lý Trung Dũng	KHMT2015	69	Trung bình khá
1674	15520138	Nguyễn Minh Dũng	KHMT2015	96	Xuất sắc
1675	15520139	Nguyễn Văn Dũng	KHMT2015	79	Khá
1676	15520141	m Ti n ng	KHMT2015	83	Tốt
1677	15520144	ng ng Dương	KHMT2015	81	Tốt
1678	15520149	Nguyễn Lê Bá Nguyên Dương	KHMT2015	58	Trung bình
1679	15520153	Trần Văn Dương	KHMT2015	94	Xuất sắc
1680	15520158	Lê Thiện Duy	KHMT2015	39	Yếu
1681	15520159	Lê Trịnh Khánh Duy	KHMT2015	100	Xuất sắc
1682	15520204	Đinh Trọng Hậu	KHMT2015	82	Tốt
1683	15520218	Đặng Vũ Minh Hiếu	KHMT2015	86	Tốt
1684	15520222	Huỳnh Mai Minh Hiếu	KHMT2015	94	Xuất sắc
1685	15520244	Cao Văn Hòa	KHMT2015	82	Tốt
1686	15520262	Trần Đức Hoàng	KHMT2015	76	Khá
1687	15520275	Lê Văn Hùng	KHMT2015	80	Tốt
1688	15520279	Phạm Vũ Hùng	KHMT2015	89	Tốt
1689	15520303	Nguyễn Hoàng Huy	KHMT2015	99	Xuất sắc
1690	15520323	Vương Khánh Huy	KHMT2015	81	Tốt
1691	15520343	Lý Bảo Khang	KHMT2015	69	Trung bình khá
1692	15520349	Vũ Trần Khang	KHMT2015	80	Tốt
1693	15520355	Lê Công Khánh	KHMT2015	86	Tốt
1694	15520357	Nguyễn Hữu Khánh	KHMT2015	85	Tốt
1695	15520360	Nguyễn Vũ Đăng Khánh	KHMT2015	48	Yếu
1696	15520365	Bùi Ngọc Khoa	KHMT2015	86	Tốt
1697	15520373	Nguyễn Đặng Anh Khoa	KHMT2015	75	Khá
1698	15520374	Nguyễn Huỳnh Khoa	KHMT2015	83	Tốt
1699	15520394	Lê Ngọc Kiên	KHMT2015	61	Trung bình khá
1700	15520400	Mai Quốc Kiệt	KHMT2015	76	Khá
1701	15520401	Nguyễn Văn Kiệt	KHMT2015	71	Khá
1702	15520408	Huỳnh Bảo Lâm	KHMT2015	81	Tốt
1703	15520430	Nguyễn Bá Lộc	KHMT2015	85	Tốt
1704	15520432	Nguyễn Trần Khánh Lộc	KHMT2015	98	Xuất sắc
1705	15520437	Phùng Tấn Lợi	KHMT2015	86	Tốt
1706	15520462	Hoàng Đức Lương	KHMT2015	91	Xuất sắc

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
1707	15520463	Nguyễn Văn Lương	KHMT2015	89	Tốt
1708	15520471	Hồ Đức Trí Mãnh	KHMT2015	88	Tốt
1709	15520478	Hồ Đình Minh	KHMT2015	78	Khá
1710	15520494	Thái Quang Minh	KHMT2015	75	Khá
1711	15520510	Lê Viết Nam	KHMT2015	91	Xuất sắc
1712	15520512	Nguyễn Đình Nam	KHMT2015	95	Xuất sắc
1713	15520524	Thái Đình Sơn Nam	KHMT2015	100	Xuất sắc
1714	15520528	Võ Huy Nam	KHMT2015	76	Khá
1715	15520556	Trịnh Hoàng Ngọc	KHMT2015	81	Tốt
1716	15520580	Nguyễn Thanh Nhật	KHMT2015	89	Tốt
1717	15520598	Trần Hà Phan	KHMT2015	87	Tốt
1718	15520644	Nguyễn Hoàng Phúc	KHMT2015	81	Tốt
1719	15520666	Phạm Tuấn Phương	KHMT2015	88	Tốt
1720	15520671	Hoàng Minh Quân	KHMT2015	79	Khá
1721	15520691	Nguyễn Ngọc Đăng Quang	KHMT2015	85	Tốt
1722	15520703	Vũ Mạnh Quốc	KHMT2015	83	Tốt
1723	15520733	Nguyễn Giang Sơn	KHMT2015	86	Tốt
1724	15520765	Nguyễn Hữu Tân	KHMT2015	86	Tốt
1725	15520785	Nguyễn Hoàng Vũ Thân	KHMT2015	94	Xuất sắc
1726	15520789	Huỳnh Nguyễn Minh Thắng	KHMT2015	94	Xuất sắc
1727	15520793	Nguyễn Hữu Thắng	KHMT2015	57	Trung bình
1728	15520821	Võ Duy Thật	KHMT2015	99	Xuất sắc
1729	15520850	Võ Văn Thơ	KHMT2015	71	Khá
1730	15520852	Trương Huy Thọ	KHMT2015	88	Tốt
1731	15520859	Nguyễn Ngọc Thừa	KHMT2015	83	Tốt
1732	15520863	Trần Minh Thuận	KHMT2015	83	Tốt
1733	15520868	Lê Mai Thy	KHMT2015	85	Tốt
1734	15520872	Nguyễn Thành Tiên	KHMT2015	91	Xuất sắc
1735	15520879	Lê Tiến	KHMT2015	90	Xuất sắc
1736	15520888	Nguyễn Văn Tiến	KHMT2015	83	Tốt
1737	15520889	Trần Công Tiến	KHMT2015	71	Khá
1738	15520902	Nguyễn Khánh Toàn	KHMT2015	58	Trung bình
1739	15520903	Nguyễn Thế Toàn	KHMT2015	64	Trung bình khá
1740	15520904	Nguyễn Văn Toàn	KHMT2015	76	Khá
1741	15520907	Phạm Quang Toàn	KHMT2015	39	Yếu
1742	15520908	Phan Minh Toàn	KHMT2015	69	Trung bình khá
1743	15520909	Trần Quốc Toàn	KHMT2015	82	Tốt
1744	15520926	Trương Minh Trí	KHMT2015	90	Xuất sắc
1745	15520945	Nguyễn Đình Trung	KHMT2015	34	Kém
1746	15520951	Nguyễn Đức Vũ Trường	KHMT2015	92	Xuất sắc
1747	15520957	Hà Tuấn Tú	KHMT2015	30	Kém
1748	15520972	Nguyễn Minh Tuấn	KHMT2015	96	Xuất sắc
1749	15520975	Trần Anh Tuấn	KHMT2015	100	Xuất sắc
1750	15520976	Trần Đình Tuấn	KHMT2015	83	Tốt
1751	15520996	Tạ Tỷ Tỷ	KHMT2015	94	Xuất sắc
1752	15521017	Nguyễn Chí Vinh	KHMT2015	73	Khá
1753	15521027	Lê Hoài Vũ	KHMT2015	81	Tốt
1754	15521028	Nguyễn Minh Vũ	KHMT2015	91	Xuất sắc
1755	15521029	Nguyễn Tấn Vũ	KHMT2015	82	Tốt

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
1756	15521031	Nguyễn Văn Vũ	KHMT2015	85	Tốt
1757	11520139	Nguyễn Văn Hướng	KHTN2011	29	Kém
1758	11520193	Nguyễn Kim	KHTN2011	29	Kém
1759	11520593	Nguyễn Tân Quí Long	KHTN2011	29	Kém
1760	11520618	Nguyễn Ngọc Quang	KHTN2011	29	Kém
1761	12520167	Phạm Nguyên Hưng	KHTN2012	89	Tốt
1762	12520332	Cáp Hữu Quân	KHTN2012	88	Tốt
1763	12520478	Cao Ngọc Tuấn	KHTN2012	81	Tốt
1764	12520560	Phan Tấn Đạt	KHTN2012	81	Tốt
1765	12520623	Nguyễn Xuân Khoái	KHTN2012	83	Tốt
1766	12520638	Trịnh Hoàng Minh	KHTN2012	84	Tốt
1767	12520728	Đỗ Anh Thông	KHTN2012	74	Khá
1768	12520776	Bùi Quốc Tý	KHTN2012	87	Tốt
1769	12520791	Võ Ngọc Khánh	KHTN2012	93	Xuất sắc
1770	12520819	Trần Xuân Đào	KHTN2012	91	Xuất sắc
1771	12520821	Lý Tấn Dũng	KHTN2012	81	Tốt
1772	12520839	Lê Trung Hiếu	KHTN2012	88	Tốt
1773	12520855	Trương Hoàng Diễm Huyền	KHTN2012	85	Tốt
1774	12520859	Nguyễn Tâm Khoa	KHTN2012	83	Tốt
1775	12520860	Thái Văn Khoa	KHTN2012	80	Tốt
1776	12520866	Ông Tấn Lộc	KHTN2012	81	Tốt
1777	12520877	Phan Thị Kim Nên	KHTN2012	87	Tốt
1778	12520885	Nguyễn Quang Nhật	KHTN2012	87	Tốt
1779	12520894	Võ Hoài Phong	KHTN2012	93	Xuất sắc
1780	12520929	Trần Hoàng Tuân	KHTN2012	78	Khá
1781	12520947	Huỳnh Thiện Ý	KHTN2012	81	Tốt
1782	12520964	Nguyễn Thu Hà	KHTN2012	94	Xuất sắc
1783	12520971	Phan Văn Tân	KHTN2012	97	Xuất sắc
1784	13520006	Lê Khắc An	KHTN2013	100	Xuất sắc
1785	13520031	Nguyễn Ngọc Ẩn	KHTN2013	98	Xuất sắc
1786	13520045	Trần Ngọc Bắc	KHTN2013	100	Xuất sắc
1787	13520066	Nguyễn Ngọc Cẩn	KHTN2013	100	Xuất sắc
1788	13520074	Phạm Đỗ Kim Chi	KHTN2013	100	Xuất sắc
1789	13520095	Lê Văn Cường	KHTN2013	100	Xuất sắc
1790	13520132	Hứa Trí Dũng	KHTN2013	90	Xuất sắc
1791	13520154	Nguyễn Nhật Duy	KHTN2013	100	Xuất sắc
1792	13520280	Đinh Quang Hình	KHTN2013	100	Xuất sắc
1793	13520338	Trần Bảo Hưng	KHTN2013	100	Xuất sắc
1794	13520353	Lê Trương Gia Huy	KHTN2013	98	Xuất sắc
1795	13520363	Trần Quốc Bảo Huy	KHTN2013	97	Xuất sắc
1796	13520376	Hoàng Văn Kế	KHTN2013	100	Xuất sắc
1797	13520576	Trần Hoàng Nhân	KHTN2013	95	Xuất sắc
1798	13520653	Phạm Ngọc Phước	KHTN2013	99	Xuất sắc
1799	13520748	Đào Duy Tân	KHTN2013	95	Xuất sắc
1800	13520767	Lê Thị Hồng Thắm	KHTN2013	91	Xuất sắc
1801	13520770	Trần Thị Thắng	KHTN2013	97	Xuất sắc
1802	13520797	Đỗ Duy Thảo	KHTN2013	100	Xuất sắc
1803	13520803	Huỳnh Thanh Thảo	KHTN2013	100	Xuất sắc
1804	13520828	Đặng Văn Thìn	KHTN2013	100	Xuất sắc

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
1805	13520900	Nguyễn Xuân Toản	KHTN2013	100	Xuất sắc
1806	13521064	Nguyễn Thụy Vy	KHTN2013	98	Xuất sắc
1807	13521073	Trần Nguyễn Vương Ái	KHTN2013	100	Xuất sắc
1808	13521079	Trần Quang Hân	KHTN2013	100	Xuất sắc
1809	13521080	Lê Mạnh Hùng	KHTN2013	98	Xuất sắc
1810	13521082	Ngô Thanh Lợi	KHTN2013	99	Xuất sắc
1811	13521083	Hồ Minh Mẫn	KHTN2013	99	Xuất sắc
1812	13521087	Lưu Quang Vinh	KHTN2013	95	Xuất sắc
1813	14520002	Đỗ Phú An	KHTN2014	100	Xuất sắc
1814	14520040	Trương Phúc Anh	KHTN2014	88	Tốt
1815	14520070	Nguyễn An Bình	KHTN2014	96	Xuất sắc
1816	14520071	Nguyễn Đức Bình	KHTN2014	90	Xuất sắc
1817	14520073	Trương Lử Thiên Bình	KHTN2014	93	Xuất sắc
1818	14520123	Vũ Minh Đại	KHTN2014	91	Xuất sắc
1819	14520130	Trần Minh Đăng	KHTN2014	70	Khá
1820	14520156	Trần Quang Đạt	KHTN2014	89	Tốt
1821	14520170	Hoàng Tiến Đông	KHTN2014	77	Khá
1822	14520171	Ngô Hưng Đông	KHTN2014	91	Xuất sắc
1823	14520178	Đoàn Trí Đức	KHTN2014	100	Xuất sắc
1824	14520247	Trần Xuân Hải	KHTN2014	73	Khá
1825	14520320	Trịnh Mẫn Hoàng	KHTN2014	100	Xuất sắc
1826	14520478	Lê Phước Lộc	KHTN2014	100	Xuất sắc
1827	14520490	Trần Quốc Long	KHTN2014	100	Xuất sắc
1828	14520522	Lê Anh Minh	KHTN2014	89	Tốt
1829	14520602	Nguyễn Thành Nguyên	KHTN2014	97	Xuất sắc
1830	14520608	Phan Đình Nguyên	KHTN2014	97	Xuất sắc
1831	14520711	Phạm Ngọc Phước	KHTN2014	68	Trung bình khá
1832	14520723	Đoàn Hồng Quân	KHTN2014	71	Khá
1833	14520725	Hoàng Minh Quân	KHTN2014	68	Trung bình khá
1834	14520811	Hoàng Ngọc Thạch	KHTN2014	85	Tốt
1835	14520874	Trương Vĩ Thiên	KHTN2014	98	Xuất sắc
1836	14520932	Lê Thị Ngọc Thúy	KHTN2014	100	Xuất sắc
1837	14520956	Hoàng Hữu Tín	KHTN2014	89	Tốt
1838	14521097	Triệu Tráng Vinh	KHTN2014	88	Tốt
1839	14521106	Lâm Hàn Vương	KHTN2014	95	Xuất sắc
1840	15520021	Nguyễn Đức Anh	KHTN2015	90	Xuất sắc
1841	15520022	Nguyễn Lê Quỳnh Anh	KHTN2015	100	Xuất sắc
1842	15520097	Cao Quốc Đạt	KHTN2015	83	Tốt
1843	15520134	Dư Quốc Dũng	KHTN2015	83	Tốt
1844	15520175	Huỳnh Vĩ Hà	KHTN2015	98	Xuất sắc
1845	15520182	Lê Ngọc Hải	KHTN2015	95	Xuất sắc
1846	15520194	Nguyễn Thu Hằng	KHTN2015	100	Xuất sắc
1847	15520197	Lê Văn Hạnh	KHTN2015	85	Tốt
1848	15520259	Nguyễn Trần Hoàng	KHTN2015	94	Xuất sắc
1849	15520289	Võ Quốc Hưng	KHTN2015	90	Xuất sắc
1850	15520307	Nguyễn Quốc Huy	KHTN2015	87	Tốt
1851	15520319	Trần Việt Huy	KHTN2015	77	Khá
1852	15520339	Lê Minh Khang	KHTN2015	83	Tốt
1853	15520363	Trần Nguyên Khánh	KHTN2015	100	Xuất sắc

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
1854	15520375	Nguyễn Huỳnh Anh Khoa	KHTN2015	85	Tốt
1855	15520461	Phan Văn Lượm	KHTN2015	81	Tốt
1856	15520481	Lê Trường Minh	KHTN2015	61	Trung bình khá
1857	15520488	Nguyễn Văn Minh	KHTN2015	100	Xuất sắc
1858	15520560	Võ Hoài Nguyên	KHTN2015	100	Xuất sắc
1859	15520570	Nguyễn Trọng Nhân	KHTN2015	99	Xuất sắc
1860	15520585	Nguyễn Tuyết Nhi	KHTN2015	97	Xuất sắc
1861	15520588	Tường Kim Quỳnh Như	KHTN2015	83	Tốt
1862	15520614	Trần Khả Phiêu	KHTN2015	95	Xuất sắc
1863	15520659	Đinh Duy Phương	KHTN2015	100	Xuất sắc
1864	15520696	Nguyễn Văn Quí	KHTN2015	88	Tốt
1865	15520741	Võ Nguyễn Hoài Sơn	KHTN2015	81	Tốt
1866	15520804	Phạm Duy Thanh	KHTN2015	100	Xuất sắc
1867	15520818	Lê Nguyễn Ngọc Thảo	KHTN2015	100	Xuất sắc
1868	15520854	Đoàn Phạm Minh Thông	KHTN2015	83	Tốt
1869	15520864	Trần Công Thức	KHTN2015	83	Tốt
1870	15520917	Huỳnh Ngọc Thiên Trang	KHTN2015	92	Xuất sắc
1871	15521025	Hồ Anh Vọng	KHTN2015	98	Xuất sắc
1872	15521042	Hoàng Yến	KHTN2015	100	Xuất sắc
1873	11520003	Huỳnh Văn An	KTMT2011	79	Khá
1874	11520013	Nguyễn Tuấn Anh	KTMT2011	19	Kém
1875	11520015	Mai Hùng ánh	KTMT2011	54	Trung bình
1876	11520017	Lâm Hoàng Bảo	KTMT2011	44	Yếu
1877	11520023	Nguyễn Xuân Biển	KTMT2011	55	Trung bình
1878	11520031	Vũ Văn Thuần Chất	KTMT2011	84	Tốt
1879	11520033	Vũ Nguyễn Tâm Châu	KTMT2011	67	Trung bình khá
1880	11520034	Trần Phương Chung	KTMT2011	52	Trung bình
1881	11520052	Nguyễn Bá Đạt	KTMT2011	49	Yếu
1882	11520053	Huỳnh Hoàng Đạt	KTMT2011	42	Yếu
1883	11520056	Vũ Bá Tất Đạt	KTMT2011	59	Trung bình
1884	11520061	Nguyễn Văn Điệu	KTMT2011	27	Kém
1885	11520067	Võ Đại Đồng	KTMT2011	60	Trung bình khá
1886	11520072	Võ Văn Đức	KTMT2011	74	Khá
1887	11520082	Lý Phạm Minh Duy	KTMT2011	44	Yếu
1888	11520088	Nguyễn Ngọc Gia	KTMT2011	52	Trung bình
1889	11520090	Trần Hoàng Giang	KTMT2011	54	Trung bình
1890	11520097	Phạm Nguyên Hải	KTMT2011	59	Trung bình
1891	11520115	Dương Thanh Hòa	KTMT2011	54	Trung bình
1892	11520123	Phạm Viết Hoàng	KTMT2011	44	Yếu
1893	11520182	Trần Hoàng Khôi	KTMT2011	65	Trung bình khá
1894	11520186	La Duy Kiên	KTMT2011	44	Yếu
1895	11520188	Trương Văn Kiên	KTMT2011	-6	Kém
1896	11520194	Nguyễn Thế Lai	KTMT2011	70	Khá
1897	11520195	Nguyễn Danh Hoài Lam	KTMT2011	58	Trung bình
1898	11520200	Nguyễn Ngọc Lâm	KTMT2011	54	Trung bình
1899	11520211	Phạm Quang Linh	KTMT2011	44	Yếu
1900	11520217	Lê Minh Lợi	KTMT2011	44	Yếu
1901	11520218	Lương Tiểu Long	KTMT2011	44	Yếu
1902	11520230	Nguyễn Văn Minh	KTMT2011	54	Trung bình

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
1903	11520234	Nguyễn Văn Thể Mỹ	KTMT2011	71	Khá
1904	11520236	Huỳnh Tấn Nam	KTMT2011	-1	Kém
1905	11520241	Nguyễn Viết Nam	KTMT2011	54	Trung bình
1906	11520244	Nguyễn Hoàng Ngân	KTMT2011	49	Yếu
1907	11520251	Nguyễn Minh Ngọc	KTMT2011	54	Trung bình
1908	11520252	Cao Đoan Hồng Ngọc	KTMT2011	14	Kém
1909	11520253	Phan Trần Như Ngọc	KTMT2011	69	Trung bình khá
1910	11520254	Ngô Thái Ngọc	KTMT2011	49	Yếu
1911	11520272	Hồ Văn Ninh	KTMT2011	63	Trung bình khá
1912	11520289	Nguyễn Xuân Phúc	KTMT2011	76	Khá
1913	11520320	Đặng Ngọc Quyên	KTMT2011	61	Trung bình khá
1914	11520338	Võ Hữu Tài	KTMT2011	73	Khá
1915	11520341	Phạm Thế Tài	KTMT2011	62	Trung bình khá
1916	11520395	Trương Hoà Thuận	KTMT2011	44	Yếu
1917	11520413	Lê Trọng Tính	KTMT2011	42	Yếu
1918	11520429	Khưu Nhựt Trí	KTMT2011	68	Trung bình khá
1919	11520452	Huỳnh Ngọc Tuấn	KTMT2011	63	Trung bình khá
1920	11520454	Đặng Văn Tuấn	KTMT2011	56	Trung bình
1921	11520455	Võ Trương Anh Tuấn	KTMT2011	49	Yếu
1922	11520460	Trần Quốc Tuấn	KTMT2011	78	Khá
1923	11520464	Đinh Thanh Tùng	KTMT2011	19	Kém
1924	11520479	Võ Hữu Vinh	KTMT2011	54	Trung bình
1925	11520481	Lê Hiển Vinh	KTMT2011	65	Trung bình khá
1926	11520493	Hồ Hoàng Vũ	KTMT2011	59	Trung bình
1927	11520501	Nguyễn Quang An	KTMT2011	44	Yếu
1928	11520504	Đặng Phước An	KTMT2011	54	Trung bình
1929	11520513	Nguyễn Văn Bắc	KTMT2011	50	Trung bình
1930	11520514	Bùi Hải Bằng	KTMT2011	56	Trung bình
1931	11520525	Vũ Mạnh Cường	KTMT2011	69	Trung bình khá
1932	11520537	Trần Đại Dương	KTMT2011	99	Xuất sắc
1933	11520540	Nguyễn Trường Giang	KTMT2011	72	Khá
1934	11520553	Hoàng Trung Hiếu	KTMT2011	79	Khá
1935	11520557	Lê Văn Hoà	KTMT2011	19	Kém
1936	11520560	Đặng Văn Hoàng	KTMT2011	44	Yếu
1937	11520622	Nguyễn Công Sang	KTMT2011	-16	Kém
1938	11520696	Lê Quang Vũ	KTMT2011	62	Trung bình khá
1939	11520709	Võ Dương Quang	KTMT2011	37	Yếu
1940	11520711	Ngô Hiếu Trường	KTMT2011	91	Xuất sắc
1941	12520028	Nguyễn Văn Bình	KTMT2012	57	Trung bình
1942	12520030	Phạm Thái Bình	KTMT2012	1	Kém
1943	12520033	Nguyễn Văn Bông	KTMT2012	80	Tốt
1944	12520038	Nguyễn Thành Công	KTMT2012	74	Khá
1945	12520040	Ngô Tuấn Cường	KTMT2012	40	Yếu
1946	12520051	Lê Hải Đăng	KTMT2012	71	Khá
1947	12520068	Hồ Quí Đầy	KTMT2012	65	Trung bình khá
1948	12520072	Nguyễn Tiến Đình	KTMT2012	79	Khá
1949	12520081	Võ Minh Đức	KTMT2012	29	Kém
1950	12520108	Phạm Duy	KTMT2012	39	Yếu
1951	12520114	Trần Anh Duy	KTMT2012	9	Kém

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
1952	12520125	Trần Liêu Phước Hải	KTMT2012	76	Khá
1953	12520134	Đỗ Phạm Trung Hiếu	KTMT2012	43	Yếu
1954	12520144	Nguyễn Lê Minh Hoà	KTMT2012	73	Khá
1955	12520196	Nguyễn Quốc Khánh	KTMT2012	65	Trung bình khá
1956	12520197	Nguyễn Văn Khánh	KTMT2012	27	Kém
1957	12520210	Tống Trí Kiên	KTMT2012	88	Tốt
1958	12520211	Mai Tuấn Kiệt	KTMT2012	49	Yếu
1959	12520219	Trần Cao Lâm	KTMT2012	-26	Kém
1960	12520232	Đỗ Trần Đại Lộc	KTMT2012	79	Khá
1961	12520273	Nguyễn Chí Nam	KTMT2012	85	Tốt
1962	12520314	Đoàn Nguyễn Xuân Phong	KTMT2012	64	Trung bình khá
1963	12520326	Phan Văn Phương	KTMT2012	66	Trung bình khá
1964	12520339	Trần Đức Quân	KTMT2012	67	Trung bình khá
1965	12520350	Lê Thanh Sang	KTMT2012	31	Kém
1966	12520358	Nguyễn Hoàng Sơn	KTMT2012	34	Kém
1967	12520370	Nguyễn Công Tâm	KTMT2012	76	Khá
1968	12520397	Nguyễn Cao Thành	KTMT2012	65	Trung bình khá
1969	12520450	Huỳnh Thanh Trà	KTMT2012	61	Trung bình khá
1970	12520463	Lê Trung Trực	KTMT2012	50	Trung bình
1971	12520508	Lâm Bỉnh Vinh	KTMT2012	87	Tốt
1972	12520509	Lê Nguyễn Hữu Vinh	KTMT2012	33	Kém
1973	12520512	Lê Xuân Vinh	KTMT2012	76	Khá
1974	12520520	Nguyễn Lê Vỹ	KTMT2012	27	Kém
1975	12520521	Dương Thị Ngọc Xuân	KTMT2012	91	Xuất sắc
1976	12520531	Nguyễn Phan Thanh An	KTMT2012	-11	Kém
1977	12520534	Phan Đức Anh	KTMT2012	98	Xuất sắc
1978	12520535	Hoàng Tuấn Anh	KTMT2012	37	Yếu
1979	12520544	Nguyễn Minh Chánh	KTMT2012	92	Xuất sắc
1980	12520558	Trần Công Danh	KTMT2012	66	Trung bình khá
1981	12520561	Nguyễn Trần Tiến Đạt	KTMT2012	100	Xuất sắc
1982	12520578	Bùi Phan Duy	KTMT2012	85	Tốt
1983	12520589	Nguyễn Phạm Hoàng Hiệp	KTMT2012	56	Trung bình
1984	12520592	Trương Trần Hiếu	KTMT2012	71	Khá
1985	12520600	Bùi Việt Hùng	KTMT2012	76	Khá
1986	12520608	Vũ Phúc Minh Huy	KTMT2012	81	Tốt
1987	12520622	Quang Phúc Đăng Khoa	KTMT2012	75	Khá
1988	12520626	Lê Minh Kiệt	KTMT2012	57	Trung bình
1989	12520664	Nguyễn Lê Thành Nhơn	KTMT2012	78	Khá
1990	12520671	Nguyễn Đức Phú	KTMT2012	73	Khá
1991	12520674	Huỳnh Hoàng Phúc	KTMT2012	46	Yếu
1992	12520685	Phạm Nguyễn Vinh Quang	KTMT2012	2	Kém
1993	12520686	Phan Văn Quang	KTMT2012	51	Trung bình
1994	12520687	Nguyễn Hồ Quang	KTMT2012	59	Trung bình
1995	12520694	Phạm Thanh Sơn	KTMT2012	78	Khá
1996	12520698	Huỳnh Hữu Tài	KTMT2012	55	Trung bình
1997	12520701	Nguyễn Minh Tâm	KTMT2012	68	Trung bình khá
1998	12520704	Lâm Duy Thắng	KTMT2012	39	Yếu
1999	12520712	Tô Minh Thanh	KTMT2012	19	Kém
2000	12520714	Lý Bá Thành	KTMT2012	78	Khá

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
2001	12520719	Lê Hoàng Phúc Thiện	KTMT2012	75	Khá
2002	12520726	Quách Đức Thọ	KTMT2012	85	Tốt
2003	12520733	Nguyễn Thanh Thuận	KTMT2012	91	Xuất sắc
2004	12520739	Nguyễn Minh Tiến	KTMT2012	66	Trung bình khá
2005	12520745	Nguyễn Đỗ Quỳnh Trâm	KTMT2012	70	Khá
2006	12520756	Trần Hồng Thiên Trúc	KTMT2012	47	Yếu
2007	12520757	Trần Công Trực	KTMT2012	82	Tốt
2008	12520766	Nguyễn Huỳnh Quang Tuấn	KTMT2012	-28	Kém
2009	12520771	Hoàng Thanh Tùng	KTMT2012	66	Trung bình khá
2010	12520772	Phan Thanh Tùng	KTMT2012	75	Khá
2011	12520778	Cao Triệu Vĩ	KTMT2012	87	Tốt
2012	12520780	Nguyễn Quốc Việt	KTMT2012	26	Kém
2013	12520783	Vương Thành Vinh	KTMT2012	-41	Kém
2014	12520784	Huỳnh Ngọc Vinh	KTMT2012	80	Tốt
2015	12520797	Trần Đạo	KTMT2012	90	Xuất sắc
2016	12520799	Đặng Thị Kim Luyến	KTMT2012	98	Xuất sắc
2017	12520811	Vũ Tuấn Anh	KTMT2012	69	Trung bình khá
2018	12520816	Hà Huy Đại	KTMT2012	74	Khá
2019	12520831	Trần Đình Hà	KTMT2012	19	Kém
2020	12520835	Phạm Thanh Hiền	KTMT2012	82	Tốt
2021	12520850	Vũ Thị Thanh Huệ	KTMT2012	94	Xuất sắc
2022	12520853	Dương Thị Diễm Hương	KTMT2012	42	Yếu
2023	12520868	Nguyễn Ngọc Bảo Long	KTMT2012	72	Khá
2024	12520882	Lê Minh Nhân	KTMT2012	64	Trung bình khá
2025	12520893	Nguyễn Trường Phi	KTMT2012	75	Khá
2026	12520911	Cao Huỳnh Tân	KTMT2012	80	Tốt
2027	12520914	Trần Quốc Thái	KTMT2012	85	Tốt
2028	12520915	Đào Thắng	KTMT2012	73	Khá
2029	12520924	Trần Văn Trinh	KTMT2012	73	Khá
2030	12520942	Đoàn Văn Vũ	KTMT2012	80	Tốt
2031	12520943	Thái Anh Vũ	KTMT2012	71	Khá
2032	12520955	Hoàng Văn Nhân	KTMT2012	68	Trung bình khá
2033	12520962	Nguyễn Phú Cường	KTMT2012	34	Kém
2034	13520010	Nguyễn Tuấn Anh	KTMT2013	49	Yếu
2035	13520011	Tăng Yến Anh	KTMT2013	100	Xuất sắc
2036	13520013	Liễu Hoàng Anh	KTMT2013	76	Khá
2037	13520033	Lê Khắc Ba	KTMT2013	95	Xuất sắc
2038	13520039	Phan Gia Bảo	KTMT2013	65	Trung bình khá
2039	13520083	Trần Quang Chương	KTMT2013	100	Xuất sắc
2040	13520087	Lê Hữu Công	KTMT2013	89	Tốt
2041	13520106	Nguyễn Phú Cường	KTMT2013	100	Xuất sắc
2042	13520120	Trần Phi Dũ	KTMT2013	45	Yếu
2043	13520133	Nguyễn Hoàng Dũng	KTMT2013	96	Xuất sắc
2044	13520138	Lăng Trọng Dụng	KTMT2013	53	Trung bình
2045	13520159	Phạm Lê Đình Duy	KTMT2013	78	Khá
2046	13520176	Nguyễn Đại	KTMT2013	24	Kém
2047	13520183	Nguyễn Tiến Đạt	KTMT2013	39	Yếu
2048	13520185	Nguyễn Xuân Đạt	KTMT2013	92	Xuất sắc
2049	13520190	Hoàng Đức Đạt	KTMT2013	79	Khá

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
2050	13520191	Châu Trí Đạt	KTMT2013	83	Tốt
2051	13520193	Nguyễn Tuấn Đạt	KTMT2013	29	Kém
2052	13520198	Nguyễn Xuân Hoàng Đạt	KTMT2013	65	Trung bình khá
2053	13520205	Nguyễn Xuân Định	KTMT2013	82	Tốt
2054	13520210	Võ Minh Đủ	KTMT2013	71	Khá
2055	13520299	Châu Nhật Hoàng	KTMT2013	72	Khá
2056	13520300	Nguyễn Trọng Hoàng	KTMT2013	85	Tốt
2057	13520310	Đinh Nhật Hoàng	KTMT2013	89	Tốt
2058	13520311	Tô Đức Hoàng	KTMT2013	92	Xuất sắc
2059	13520312	Nguyễn Nhật Hoàng	KTMT2013	16	Kém
2060	13520322	Lê Sơn Hùng	KTMT2013	86	Tốt
2061	13520336	Huỳnh Thành Hưng	KTMT2013	73	Khá
2062	13520346	Lê Ngọc Huy	KTMT2013	80	Tốt
2063	13520347	Trần Khắc Huy	KTMT2013	35	Yếu
2064	13520359	Phạm Nguyễn Quốc Huy	KTMT2013	73	Khá
2065	13520372	ĐỖ QUANG HUỲNH	KTMT2013	100	Xuất sắc
2066	13520394	Lâm Quang Khiêm	KTMT2013	87	Tốt
2067	13520395	Nguyễn Thanh Khiêm	KTMT2013	89	Tốt
2068	13520396	Phạm Đăng Khoa	KTMT2013	65	Trung bình khá
2069	13520399	Phạm Đỗ Khoa	KTMT2013	78	Khá
2070	13520404	Nguyễn Văn Khoa	KTMT2013	58	Trung bình
2071	13520411	Nguyễn Hữu Khương	KTMT2013	51	Trung bình
2072	13520413	Tôn Bảo Khuyên	KTMT2013	78	Khá
2073	13520418	Phan Tuấn Kiệt	KTMT2013	38	Yếu
2074	13520421	Vũ Đình Lại	KTMT2013	74	Khá
2075	13520423	Nguyễn Văn Lâm	KTMT2013	41	Yếu
2076	13520433	Nguyễn Thành Lập	KTMT2013	0	Kém
2077	13520449	Lê Khánh Linh	KTMT2013	90	Xuất sắc
2078	13520462	Trần Hoàng Lộc	KTMT2013	100	Xuất sắc
2079	13520472	Phạm Hoài Luân	KTMT2013	91	Xuất sắc
2080	13520481	Võ Văn Lưỡng	KTMT2013	79	Khá
2081	13520483	Từ Giang Tiểu Ly	KTMT2013	74	Khá
2082	13520487	Lê Công Lý	KTMT2013	87	Tốt
2083	13520495	Vũ Văn Mạnh	KTMT2013	100	Xuất sắc
2084	13520496	Trần Anh Minh	KTMT2013	50	Trung bình
2085	13520504	Nguyễn Quang Minh	KTMT2013	69	Trung bình khá
2086	13520578	Nguyễn Thiện Nhân	KTMT2013	100	Xuất sắc
2087	13520606	Lê Khắc Trường Phát	KTMT2013	66	Trung bình khá
2088	13520609	Nguyễn Anh Phát	KTMT2013	78	Khá
2089	13520612	Nguyễn Tấn Phát	KTMT2013	80	Tốt
2090	13520617	Võ Nguyễn Văn Phong	KTMT2013	77	Khá
2091	13520620	Lê Quốc Phong	KTMT2013	78	Khá
2092	13520631	Trần Thiên Phú	KTMT2013	67	Trung bình khá
2093	13520639	Tạ Văn Phúc	KTMT2013	79	Khá
2094	13520658	Hoàng Duy Phương	KTMT2013	87	Tốt
2095	13520666	Nguyễn Bảo Quân	KTMT2013	77	Khá
2096	13520669	Võ Ngọc Minh Quân	KTMT2013	21	Kém
2097	13520680	Nguyễn Văn Quốc	KTMT2013	80	Tốt
2098	13520699	Nguyễn Thanh Sang	KTMT2013	69	Trung bình khá

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
2099	13520716	Nguyễn Thanh Sơn	KTMT2013	93	Xuất sắc
2100	13520727	Huỳnh Hữu Tài	KTMT2013	74	Khá
2101	13520730	Nguyễn Đức Tài	KTMT2013	78	Khá
2102	13520744	Phạm Nguyễn Huy Tâm	KTMT2013	79	Khá
2103	13520750	Đỗ Quang Tân	KTMT2013	71	Khá
2104	13520758	Phạm Ngọc Thạch	KTMT2013	87	Tốt
2105	13520763	Ngô Văn Thái	KTMT2013	82	Tốt
2106	13520788	Nguyễn Minh Thành	KTMT2013	19	Kém
2107	13520789	Ngô Tấn Thành	KTMT2013	54	Trung bình
2108	13520811	Bùi Trung Thiên	KTMT2013	99	Xuất sắc
2109	13520825	Vương Huỳnh Lê Thiện	KTMT2013	63	Trung bình khá
2110	13520832	Vũ Ngọc Thịnh	KTMT2013	85	Tốt
2111	13520834	Nguyễn Phúc Thịnh	KTMT2013	94	Xuất sắc
2112	13520878	Trần Tiến	KTMT2013	90	Xuất sắc
2113	13520879	Nguyễn Ngọc Tiến	KTMT2013	93	Xuất sắc
2114	13520880	Dương Trọng Tiến	KTMT2013	85	Tốt
2115	13520901	Trần Thanh Toản	KTMT2013	89	Tốt
2116	13520912	Lê Quốc Trạng	KTMT2013	85	Tốt
2117	13520913	Trần Đình Trí	KTMT2013	76	Khá
2118	13520920	Phan Trần Minh Trí	KTMT2013	87	Tốt
2119	13520929	Nguyễn Minh Triết	KTMT2013	8	Kém
2120	13520942	Nguyễn Bá Trực	KTMT2013	90	Xuất sắc
2121	13520947	Trần Khánh Trung	KTMT2013	43	Yếu
2122	13520952	Trần Thế Trung	KTMT2013	-19	Kém
2123	13520987	Nguyễn Thanh Tuấn	KTMT2013	85	Tốt
2124	13520991	Phạm Ngọc Tuấn	KTMT2013	67	Trung bình khá
2125	13520993	Đỗ Quốc Tuấn	KTMT2013	85	Tốt
2126	13520995	Vũ Anh Tuấn	KTMT2013	36	Yếu
2127	13520996	Trần Linh Tuấn	KTMT2013	84	Tốt
2128	13521012	Hồ Nhật Tường	KTMT2013	100	Xuất sắc
2129	13521021	Nguyễn Văn Uy	KTMT2013	47	Yếu
2130	13521026	Vương Vinh Viễn	KTMT2013	86	Tốt
2131	13521029	Lê Bá Việt	KTMT2013	75	Khá
2132	13521045	Trần Duy Vũ	KTMT2013	37	Yếu
2133	13521052	Phạm Hoàng Vũ	KTMT2013	95	Xuất sắc
2134	13521067	Bùi Văn Xứng	KTMT2013	97	Xuất sắc
2135	14520004	Hoàng Văn An	KTMT2014	91	Xuất sắc
2136	14520011	Tạ Thoại Ân	KTMT2014	87	Tốt
2137	14520016	Hoàng Văn Anh	KTMT2014	-45	Kém
2138	14520020	Lương Quốc Anh	KTMT2014	78	Khá
2139	14520028	Nguyễn Tuấn Anh	KTMT2014	88	Tốt
2140	14520033	Phan Việt Anh	KTMT2014	96	Xuất sắc
2141	14520035	Trần Đức Anh	KTMT2014	92	Xuất sắc
2142	14520037	Trần Như Tuấn Anh	KTMT2014	19	Kém
2143	14520048	Đỗ Vy Bảo	KTMT2014	57	Trung bình
2144	14520061	Phạm Chí Bảo	KTMT2014	78	Khá
2145	14520076	Hồ Quang Cảnh	KTMT2014	98	Xuất sắc
2146	14520080	Nguyễn Tấn Minh Châu	KTMT2014	52	Trung bình
2147	14520082	Hồ Mai Kim Chi	KTMT2014	100	Xuất sắc

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
2148	14520089	Trần Văn Chung	KTMT2014	49	Yếu
2149	14520101	Chống Nhật Cường	KTMT2014	96	Xuất sắc
2150	14520102	Đặng Quốc Cường	KTMT2014	49	Yếu
2151	14520107	Ngô Nhật Cường	KTMT2014	-4	Kém
2152	14520126	Bùi Minh Đăng	KTMT2014	69	Trung bình khá
2153	14520163	Phạm Văn Định	KTMT2014	69	Trung bình khá
2154	14520164	Trần Thanh Định	KTMT2014	65	Trung bình khá
2155	14520191	Võ Trần Duy Đức	KTMT2014	60	Trung bình khá
2156	14520211	Phan Tấn Thái Dương	KTMT2014	76	Khá
2157	14520218	Mao Đình Duy	KTMT2014	76	Khá
2158	14520224	Trần Đức Duy	KTMT2014	63	Trung bình khá
2159	14520230	Đặng Ngọc Thanh Giang	KTMT2014	-1	Kém
2160	14520232	Trương Quang Giàu	KTMT2014	100	Xuất sắc
2161	14520240	Đào Thanh Hải	KTMT2014	85	Tốt
2162	14520260	Nguyễn Phát Nhật Hào	KTMT2014	79	Khá
2163	14520261	Bùi Phong Hậu	KTMT2014	86	Tốt
2164	14520271	Nguyễn Thanh Hiền	KTMT2014	92	Xuất sắc
2165	14520290	Phạm Hữu Hiệu	KTMT2014	-4	Kém
2166	14520299	Dương Chí Hoa	KTMT2014	70	Khá
2167	14520304	Đinh Viết Hoàn	KTMT2014	82	Tốt
2168	14520309	Lâm Đức Hoàng	KTMT2014	53	Trung bình
2169	14520314	Nguyễn Văn Hoàng	KTMT2014	82	Tốt
2170	14520327	Nguyễn Văn Huân	KTMT2014	93	Xuất sắc
2171	14520331	Bùi Huy Hùng	KTMT2014	89	Tốt
2172	14520342	Ngô Mạnh Hùng	KTMT2014	33	Kém
2173	14520343	Nguyễn Lê Hưng	KTMT2014	26	Kém
2174	14520350	Nguyễn Vũ Hùng	KTMT2014	91	Xuất sắc
2175	14520356	Đặng Văn Xuân Hương	KTMT2014	66	Trung bình khá
2176	14520360	Đỗ Quang Huy	KTMT2014	57	Trung bình
2177	14520363	Lâm Tuấn Huy	KTMT2014	79	Khá
2178	14520365	Lê Mậu Gia Huy	KTMT2014	70	Khá
2179	14520369	Nguyễn Đình Huy	KTMT2014	41	Yếu
2180	14520374	Nguyễn Thanh Huy	KTMT2014	80	Tốt
2181	14520384	Tăng Quang Huy	KTMT2014	87	Tốt
2182	14520411	Đỗ Quang Khánh	KTMT2014	85	Tốt
2183	14520418	Vũ Hoàng Khánh	KTMT2014	77	Khá
2184	14520429	Nguyễn Văn Khoa	KTMT2014	84	Tốt
2185	14520437	Chung Vĩnh Kiện	KTMT2014	91	Xuất sắc
2186	14520444	Nguyễn Thế Kiệt	KTMT2014	65	Trung bình khá
2187	14520446	Huỳnh Hoàng Kim	KTMT2014	77	Khá
2188	14520448	Nguyễn Mạnh Kỳ	KTMT2014	80	Tốt
2189	14520461	Bùi Thanh Liêm	KTMT2014	-2	Kém
2190	14520480	Huỳnh Hữu Lợi	KTMT2014	84	Tốt
2191	14520484	Huỳnh Thanh Long	KTMT2014	43	Yếu
2192	14520492	Nguyễn Minh Luân	KTMT2014	100	Xuất sắc
2193	14520493	Nguyễn Thanh Luân	KTMT2014	-12	Kém
2194	14520512	Hoàng Vi Mạnh	KTMT2014	58	Trung bình
2195	14520526	Lương Hữu Minh	KTMT2014	72	Khá
2196	14520536	Trương Hoàng Minh	KTMT2014	94	Xuất sắc

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
2197	14520537	Võ Hoàng Minh	KTMT2014	51	Trung bình
2198	14520555	Nguyễn Thành Nam	KTMT2014	84	Tốt
2199	14520559	Nguyễn Văn Nam	KTMT2014	69	Trung bình khá
2200	14520578	Cáp Doãn Nghĩa	KTMT2014	66	Trung bình khá
2201	14520585	Cao Như Ngọc	KTMT2014	88	Tốt
2202	14520592	Dương Hiển Trung Nguyên	KTMT2014	47	Yếu
2203	14520598	Nguyễn Hoàng Phương Nguyên	KTMT2014	100	Xuất sắc
2204	14520603	Nguyễn Trần Đình Nguyên	KTMT2014	78	Khá
2205	14520604	Nguyễn Y Nguyên	KTMT2014	77	Khá
2206	14520606	Phạm Kim Nguyên	KTMT2014	82	Tốt
2207	14520618	Nguyễn Trọng Nhã	KTMT2014	82	Tốt
2208	14520630	Trần Trọng Thành Nhân	KTMT2014	45	Yếu
2209	14520632	Nguyễn Minh Nhật	KTMT2014	95	Xuất sắc
2210	14520653	Hoàng Đặng Tấn Phát	KTMT2014	80	Tốt
2211	14520656	Lương Tấn Phát	KTMT2014	65	Trung bình khá
2212	14520657	Lưu Trọng Phát	KTMT2014	63	Trung bình khá
2213	14520663	Đào Văn Phi	KTMT2014	80	Tốt
2214	14520670	Nguyễn Hoài Phong	KTMT2014	84	Tốt
2215	14520679	Cao Văn Phú	KTMT2014	94	Xuất sắc
2216	14520684	Nguyễn Hoàng Phú	KTMT2014	76	Khá
2217	14520690	Đinh Văn Phúc	KTMT2014	71	Khá
2218	14520706	Bùi Hữu Phước	KTMT2014	83	Tốt
2219	14520712	Phan Đại Phước	KTMT2014	90	Xuất sắc
2220	14520714	Hà Việt Phương	KTMT2014	63	Trung bình khá
2221	14520727	Huỳnh Nguyễn Ngọc Quân	KTMT2014	83	Tốt
2222	14520734	Nguyễn Hồng Quân	KTMT2014	94	Xuất sắc
2223	14520736	Võ Minh Quân	KTMT2014	82	Tốt
2224	14520737	Võ Nguyên Quân	KTMT2014	85	Tốt
2225	14520744	Lê Văn Quế	KTMT2014	100	Xuất sắc
2226	14520753	Hồ Tố Quỳnh	KTMT2014	93	Xuất sắc
2227	14520769	Lã Hoàng Thái Sơn	KTMT2014	100	Xuất sắc
2228	14520774	Nguyễn Trần Hải Sơn	KTMT2014	95	Xuất sắc
2229	14520797	Phạm Đào Văn Tầm	KTMT2014	39	Yếu
2230	14520801	Trương Sĩ Tam	KTMT2014	84	Tốt
2231	14520804	Huỳnh Hoàng Tân	KTMT2014	51	Trung bình
2232	14520809	Tô Nguyễn Duy Tân	KTMT2014	82	Tốt
2233	14520810	Giang Kim Thạch	KTMT2014	82	Tốt
2234	14520826	Nguyễn Đức Thắng	KTMT2014	81	Tốt
2235	14520827	Nguyễn Văn Thắng	KTMT2014	83	Tốt
2236	14520829	Trần Tiến Thắng	KTMT2014	88	Tốt
2237	14520851	Trịnh Tấn Thành	KTMT2014	78	Khá
2238	14520868	Nguyễn Minh Thiện	KTMT2014	56	Trung bình
2239	14520882	Nguyễn Đức Thịnh	KTMT2014	88	Tốt
2240	14520893	Quách Hải Thọ	KTMT2014	96	Xuất sắc
2241	14520899	Lê Văn Thống	KTMT2014	100	Xuất sắc
2242	14520913	Lê Minh Thuận	KTMT2014	89	Tốt
2243	14520947	Trần Mạnh Tiến	KTMT2014	96	Xuất sắc
2244	14520948	Trần Minh Tiến	KTMT2014	90	Xuất sắc
2245	14520950	Trần Văn Tiến	KTMT2014	87	Tốt

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
2246	14520952	Văn Minh Tiến	KTMT2014	91	Xuất sắc
2247	14520953	Võ Hữu Tiến	KTMT2014	97	Xuất sắc
2248	14520958	Trần Hữu Tín	KTMT2014	54	Trung bình
2249	14520964	Trần Thanh Tỉnh	KTMT2014	75	Khá
2250	14520972	Nguyễn Nhật Toàn	KTMT2014	73	Khá
2251	14520977	Nguyễn Vũ Thành Toàn	KTMT2014	92	Xuất sắc
2252	14520989	Hồ Khắc Tráng	KTMT2014	89	Tốt
2253	14520996	Nguyễn Minh Trí	KTMT2014	82	Tốt
2254	14521029	Võ Nhựt Trường	KTMT2014	51	Trung bình
2255	14521044	Lê Anh Tuấn	KTMT2014	89	Tốt
2256	14521050	Nguyễn Văn Tuân	KTMT2014	86	Tốt
2257	14521060	Trần Sơn Tùng	KTMT2014	87	Tốt
2258	14521062	Lê Quốc Tường	KTMT2014	52	Trung bình
2259	14521066	Trần Văn Tuyến	KTMT2014	73	Khá
2260	14521078	Nguyễn Duy Viễn	KTMT2014	68	Trung bình khá
2261	14521091	Nguyễn Tấn Vinh	KTMT2014	93	Xuất sắc
2262	14521098	Chu Hoàn Vũ	KTMT2014	63	Trung bình khá
2263	14521102	Nguyễn Quang Vũ	KTMT2014	82	Tốt
2264	14521198	Nguyễn Minh Đức	KTMT2014	52	Trung bình
2265	15520002	Lâm Tiên Điền An	KTMT2015	73	Khá
2266	15520032	Trần Nam Bàng	KTMT2015	82	Tốt
2267	15520042	Phạm Vũ Thiên Bảo	KTMT2015	56	Trung bình
2268	15520082	Trần Quốc Cường	KTMT2015	80	Tốt
2269	15520101	Huỳnh Tiến Đạt	KTMT2015	78	Khá
2270	15520112	Võ Xuân Tiến Đạt	KTMT2015	73	Khá
2271	15520124	Ngô Xuân Đức	KTMT2015	87	Tốt
2272	15520135	Lại Huy Dũng	KTMT2015	76	Khá
2273	15520146	Lê Vũ Trùng Dương	KTMT2015	93	Xuất sắc
2274	15520169	Phạm Văn Duy	KTMT2015	85	Tốt
2275	15520177	Trần Thái Hà	KTMT2015	92	Xuất sắc
2276	15520192	Trần Lâm Hân	KTMT2015	47	Yếu
2277	15520223	Huỳnh Trần Minh Hiếu	KTMT2015	71	Khá
2278	15520234	Nguyễn Văn Hiếu	KTMT2015	80	Tốt
2279	15520238	Quách Trung Hiếu	KTMT2015	88	Tốt
2280	15520267	Hoàng Thị Hòe	KTMT2015	83	Tốt
2281	15520274	Lê Quốc Hùng	KTMT2015	79	Khá
2282	15520280	Võ Phi Hùng	KTMT2015	87	Tốt
2283	15520292	Đào Duy Hữu	KTMT2015	83	Tốt
2284	15520317	Trần Lê Vĩnh Huy	KTMT2015	89	Tốt
2285	15520329	Nguyễn Trần Kha	KTMT2015	87	Tốt
2286	15520330	Võ Minh Kha	KTMT2015	73	Khá
2287	15520331	Đỗ Văn Khải	KTMT2015	100	Xuất sắc
2288	15520332	Lê Minh Khải	KTMT2015	44	Yếu
2289	15520336	Đặng Đình Khang	KTMT2015	87	Tốt
2290	15520356	Lê Nhật Khánh	KTMT2015	71	Khá
2291	15520364	Bùi Anh Khoa	KTMT2015	84	Tốt
2292	15520390	Đỗ Hoàng Khương	KTMT2015	39	Yếu
2293	15520428	Lê An Khánh Lộc	KTMT2015	71	Khá
2294	15520459	Võ Quang Luật	KTMT2015	80	Tốt

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
2295	15520465	Phạm Đức Lương	KTMT2015	93	Xuất sắc
2296	15520473	Phan Văn Mến	KTMT2015	80	Tốt
2297	15520483	Nguyễn Duy Minh	KTMT2015	94	Xuất sắc
2298	15520491	Phạm Nguyễn Thiện Minh	KTMT2015	94	Xuất sắc
2299	15520531	Nguyễn Trường Ngân	KTMT2015	93	Xuất sắc
2300	15520533	Trần Quang Nghi	KTMT2015	73	Khá
2301	15520562	Bành Lê Minh Nhã	KTMT2015	92	Xuất sắc
2302	15520567	Nguyễn Công Trí Nhân	KTMT2015	43	Yếu
2303	15520571	Nguyễn Trọng Nhân	KTMT2015	94	Xuất sắc
2304	15520576	Nguyễn Duy Nhất	KTMT2015	100	Xuất sắc
2305	15520590	Nguyễn Minh Nhựt	KTMT2015	83	Tốt
2306	15520597	Lê Công Pha	KTMT2015	88	Tốt
2307	15520622	Huỳnh Vĩnh Phú	KTMT2015	100	Xuất sắc
2308	15520663	Ngô Minh Phương	KTMT2015	87	Tốt
2309	15520665	Phạm Hoài Phương	KTMT2015	100	Xuất sắc
2310	15520685	Vũ Hoàng Quân	KTMT2015	59	Trung bình
2311	15520716	Cáp Hữu Trần Sang	KTMT2015	81	Tốt
2312	15520726	Nguyễn Trung Sĩ	KTMT2015	100	Xuất sắc
2313	15520746	Nguyễn Ngọc Tấn Tài	KTMT2015	94	Xuất sắc
2314	15520755	Đinh Đức Tâm	KTMT2015	100	Xuất sắc
2315	15520759	Nguyễn Nhất Tâm	KTMT2015	93	Xuất sắc
2316	15520760	Nguyễn Tư Tâm	KTMT2015	73	Khá
2317	15520764	Lý Tân	KTMT2015	82	Tốt
2318	15520771	Trần Minh Tân	KTMT2015	85	Tốt
2319	15520781	Nguyễn Quang Thái	KTMT2015	99	Xuất sắc
2320	15520825	Trần Quốc Thi	KTMT2015	81	Tốt
2321	15520853	Đinh Đạt Thông	KTMT2015	39	Yếu
2322	15520855	Lữ Khải Thông	KTMT2015	95	Xuất sắc
2323	15520858	Danh Thừa	KTMT2015	81	Tốt
2324	15520865	Nguyễn Thị Thanh Thuỷ	KTMT2015	90	Xuất sắc
2325	15520874	Bùi Quyết Tiến	KTMT2015	73	Khá
2326	15520927	Vũ Minh Triết	KTMT2015	88	Tốt
2327	15520934	Nguyễn Văn Trưa	KTMT2015	92	Xuất sắc
2328	15520942	Lê Nhật Trung	KTMT2015	77	Khá
2329	15520991	Lê Đức Tuyên	KTMT2015	85	Tốt
2330	15520997	Hà Khánh Uy	KTMT2015	75	Khá
2331	15521004	Nguyễn Hoàng Vĩ	KTMT2015	75	Khá
2332	15521026	Lê Hoài Vũ	KTMT2015	76	Khá
2333	11520006	Lương Thái Võ Việt An	KTPM2011	39	Yếu
2334	11520009	Phùng Hoàng Anh	KTPM2011	44	Yếu
2335	11520021	Phạm Thị Ngọc Bích	KTPM2011	44	Yếu
2336	11520027	Lê Văn Cảnh	KTPM2011	-1	Kém
2337	11520028	Trần Hoàng Cảnh	KTPM2011	46	Yếu
2338	11520036	Võ Duy Cương	KTPM2011	50	Trung bình
2339	11520039	Trần Tiến Đại	KTPM2011	56	Trung bình
2340	11520051	Hoàng Tiến Đạt	KTPM2011	54	Trung bình
2341	11520059	Mạc Thị Diễm	KTPM2011	54	Trung bình
2342	11520060	Nguyễn Xuân Điệp	KTPM2011	44	Yếu
2343	11520064	Lưu Ngọc Đỏ	KTPM2011	52	Trung bình

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
2344	11520074	Bùi Hoàng Ngọc Dũng	KTPM2011	44	Yếu
2345	11520078	Nguyễn Bình Dương	KTPM2011	59	Trung bình
2346	11520085	Lê Khánh Duy	KTPM2011	59	Trung bình
2347	11520086	Nguyễn Thành Duyệt	KTPM2011	54	Trung bình
2348	11520091	Trần Huệ Hà	KTPM2011	50	Trung bình
2349	11520095	Lê Trịnh Thế Hải	KTPM2011	59	Trung bình
2350	11520099	Trần Diệu Nhất Hạnh	KTPM2011	56	Trung bình
2351	11520103	Trần Phúc Hiền	KTPM2011	44	Yếu
2352	11520104	Nguyễn Quang Hiển	KTPM2011	61	Trung bình khá
2353	11520105	Trần Quang Hiệp	KTPM2011	59	Trung bình
2354	11520122	Sơ Tuấn Hoàng	KTPM2011	56	Trung bình
2355	11520124	Vũ Viết Hoàng	KTPM2011	59	Trung bình
2356	11520134	Nguyễn Văn Hùng	KTPM2011	50	Trung bình
2357	11520143	Huỳnh Quang Huy	KTPM2011	59	Trung bình
2358	11520149	Nguyễn Tiến Huy	KTPM2011	44	Yếu
2359	11520150	Nguyễn Vũ Huy	KTPM2011	58	Trung bình
2360	11520158	Huỳnh Thanh Huy	KTPM2011	56	Trung bình
2361	11520159	Phú Văn Kachu	KTPM2011	49	Yếu
2362	11520168	Cao Minh Khánh	KTPM2011	54	Trung bình
2363	11520179	Phan Văn Đăng Khoa	KTPM2011	56	Trung bình
2364	11520208	Nguyễn Mạnh Linh	KTPM2011	44	Yếu
2365	11520210	Nguyễn Chí Linh	KTPM2011	44	Yếu
2366	11520220	Bùi Ngọc Long	KTPM2011	54	Trung bình
2367	11520226	Bùi Duy Lưu	KTPM2011	44	Yếu
2368	11520227	Nguyễn Công Lý	KTPM2011	54	Trung bình
2369	11520228	Bùi Thị Mai	KTPM2011	57	Trung bình
2370	11520248	Nguyễn Trường Nghĩa	KTPM2011	42	Yếu
2371	11520258	Nguyễn Trung Nguyên	KTPM2011	44	Yếu
2372	11520264	Nguyễn Trọng Nhân	KTPM2011	44	Yếu
2373	11520276	Đỗ Hữu Phát	KTPM2011	54	Trung bình
2374	11520286	Phạm Vũ Thanh Phong	KTPM2011	44	Yếu
2375	11520305	Trần Anh Quân	KTPM2011	54	Trung bình
2376	11520307	Nguyễn Văn Quang	KTPM2011	44	Yếu
2377	11520317	Nguyễn Nam Quý	KTPM2011	54	Trung bình
2378	11520326	Lê Đức Sang	KTPM2011	61	Trung bình khá
2379	11520327	Lăng Hoài Sang	KTPM2011	54	Trung bình
2380	11520335	Nguyễn Thành Tài	KTPM2011	59	Trung bình
2381	11520343	Nguyễn Thành Tâm	KTPM2011	19	Kém
2382	11520352	Vi Minh Tấn	KTPM2011	44	Yếu
2383	11520357	Nguyễn Thành Thái	KTPM2011	54	Trung bình
2384	11520359	Võ Trần Thái	KTPM2011	54	Trung bình
2385	11520360	Trần Quốc Thái	KTPM2011	54	Trung bình
2386	11520364	Nguyễn Quốc Thắng	KTPM2011	57	Trung bình
2387	11520365	Huỳnh Lưu Đại Thắng	KTPM2011	44	Yếu
2388	11520372	Lữ Hoàng Thành	KTPM2011	59	Trung bình
2389	11520377	Lê Trọng Thiên	KTPM2011	69	Trung bình khá
2390	11520378	Bành Lê Vũ Thiện	KTPM2011	54	Trung bình
2391	11520386	Phạm Quốc Thịnh	KTPM2011	44	Yếu
2392	11520388	Nguyễn Trần Thịnh	KTPM2011	46	Yếu

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
2393	11520391	Trần Hồng Thọ	KTPM2011	44	Yếu
2394	11520396	Vũ Văn Thuận	KTPM2011	49	Yếu
2395	11520408	Nguyễn Văn Tiến	KTPM2011	44	Yếu
2396	11520414	Nguyễn Thị Tình	KTPM2011	19	Kém
2397	11520415	Võ Văn Tịnh	KTPM2011	54	Trung bình
2398	11520425	Trần Quốc Toản	KTPM2011	44	Yếu
2399	11520431	Huỳnh Hồ Thị Mộng Trinh	KTPM2011	63	Trung bình khá
2400	11520433	Nguyễn Văn Trọng	KTPM2011	46	Yếu
2401	11520438	Phạm Văn Trung	KTPM2011	54	Trung bình
2402	11520444	Chế Minh Tú	KTPM2011	56	Trung bình
2403	11520456	Lê Trọng Tuấn	KTPM2011	44	Yếu
2404	11520458	Nguyễn Hữu Tuấn	KTPM2011	64	Trung bình khá
2405	11520469	Trần Trung Tuyến	KTPM2011	44	Yếu
2406	11520473	Nguyễn Văn Uy	KTPM2011	56	Trung bình
2407	11520475	Nguyễn Mạnh Văn	KTPM2011	56	Trung bình
2408	11520476	Nguyễn Trung Việt	KTPM2011	44	Yếu
2409	11520477	Bùi Ngọc Việt	KTPM2011	59	Trung bình
2410	11520482	Nguyễn Diệp Ngọc Vinh	KTPM2011	31	Kém
2411	11520483	Hồ Xuân Vĩnh	KTPM2011	44	Yếu
2412	11520485	Nguyễn Minh Vũ	KTPM2011	54	Trung bình
2413	11520489	Nguyễn Hoàng Vũ	KTPM2011	54	Trung bình
2414	11520491	Lương Triều Vũ	KTPM2011	54	Trung bình
2415	11520496	Huỳnh Văn Hoa Xuân	KTPM2011	44	Yếu
2416	11520573	Huỳnh Ngọc Hưng	KTPM2011	59	Trung bình
2417	11520579	Bá Văn Hoàng Khanh	KTPM2011	42	Yếu
2418	11520611	Lê Anh Phước	KTPM2011	56	Trung bình
2419	11520614	Nguyễn Duy Phương	KTPM2011	46	Yếu
2420	11520636	Phạm Nam Thắng	KTPM2011	19	Kém
2421	11520645	Lương Đức Thiện	KTPM2011	44	Yếu
2422	11520650	Cao Văn Thuấn	KTPM2011	31	Kém
2423	11520651	Lê Nguyễn Mai Thủy	KTPM2011	59	Trung bình
2424	11520669	Nguyễn Hiếu Trung	KTPM2011	46	Yếu
2425	11520672	Phạm Huỳnh Thanh Tú	KTPM2011	64	Trung bình khá
2426	11520686	Nguyễn Trọng Văn	KTPM2011	44	Yếu
2427	11520687	Nguyễn Phi Viễn	KTPM2011	61	Trung bình khá
2428	11520706	Nguyễn Sỹ Mạnh	KTPM2011	56	Trung bình
2429	12520004	Lê Doãn Huỳnh Tuấn Anh	KTPM2012	43	Yếu
2430	12520005	Lê Tuấn Anh	KTPM2012	-3	Kém
2431	12520006	Lê Tuấn Anh	KTPM2012	65	Trung bình khá
2432	12520014	Trần Ngọc Anh	KTPM2012	41	Yếu
2433	12520016	Võ Xuân Anh	KTPM2012	67	Trung bình khá
2434	12520017	Y Thân Ayun	KTPM2012	-33	Kém
2435	12520022	Nguyễn Quốc Bảo	KTPM2012	48	Yếu
2436	12520026	Phan Y Biển	KTPM2012	52	Trung bình
2437	12520034	Nguyễn Văn Cảnh	KTPM2012	76	Khá
2438	12520035	Nguyễn Thanh Cao	KTPM2012	64	Trung bình khá
2439	12520037	Lưu Công Chình	KTPM2012	85	Tốt
2440	12520042	Nguyễn Sỹ Mạnh Cường	KTPM2012	50	Trung bình
2441	12520044	Trần Minh Cường	KTPM2012	40	Yếu

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
2442	12520045	Võ Văn Cường	KTPM2012	50	Trung bình
2443	12520048	Phạm Anh Đại	KTPM2012	57	Trung bình
2444	12520050	Trần Ngọc Dân	KTPM2012	80	Tốt
2445	12520053	Nguyễn Viết Danh	KTPM2012	88	Tốt
2446	12520054	Trần Hữu Danh	KTPM2012	68	Trung bình khá
2447	12520059	Nguyễn Lê Thành Đạt	KTPM2012	-8	Kém
2448	12520061	Nguyễn Trần ý Đạt	KTPM2012	60	Trung bình khá
2449	12520062	Nguyễn Tuấn Đạt	KTPM2012	89	Tốt
2450	12520063	Quang Tuấn Đạt	KTPM2012	81	Tốt
2451	12520066	Trần Đình Đạt	KTPM2012	82	Tốt
2452	12520067	Vũ Tiến Đạt	KTPM2012	65	Trung bình khá
2453	12520069	Đào Thị Kiều Diễm	KTPM2012	56	Trung bình
2454	12520073	Hoàng Ngọc Định	KTPM2012	65	Trung bình khá
2455	12520076	Lê Văn Kỳ Dự	KTPM2012	-8	Kém
2456	12520077	Hà Huy Đức	KTPM2012	65	Trung bình khá
2457	12520083	Lâm Quốc Dũng	KTPM2012	83	Tốt
2458	12520084	Lê Trung Dũng	KTPM2012	57	Trung bình
2459	12520086	Nguyễn Anh Dũng	KTPM2012	-18	Kém
2460	12520088	Nguyễn Kim Dũng	KTPM2012	80	Tốt
2461	12520091	Đào Duy Dương	KTPM2012	35	Yếu
2462	12520093	Nguyễn Hoàng Dương	KTPM2012	70	Khá
2463	12520099	Hồ Lập Duy	KTPM2012	71	Khá
2464	12520102	Ngô Thái Duy	KTPM2012	39	Yếu
2465	12520111	Phan Nguyễn Đăng Duy	KTPM2012	65	Trung bình khá
2466	12520116	Vương Hoàng Duy	KTPM2012	71	Khá
2467	12520121	Nguyễn Văn Giáp	KTPM2012	51	Trung bình
2468	12520122	Cấn Hoàng Hải	KTPM2012	69	Trung bình khá
2469	12520127	Hoàng Ngọc Hạnh	KTPM2012	64	Trung bình khá
2470	12520128	Lê Văn Hạnh	KTPM2012	56	Trung bình
2471	12520130	Vưu Chí Hào	KTPM2012	95	Xuất sắc
2472	12520131	Phạm Hoàng Hảo	KTPM2012	76	Khá
2473	12520135	Đỗ Trung Hiếu	KTPM2012	75	Khá
2474	12520136	Nguyễn Hữu Hiếu	KTPM2012	74	Khá
2475	12520137	Nguyễn Minh Hiếu	KTPM2012	63	Trung bình khá
2476	12520140	Nguyễn Văn Hiếu	KTPM2012	63	Trung bình khá
2477	12520141	Trần Chí Hiếu	KTPM2012	69	Trung bình khá
2478	12520155	Nguyễn Ngọc Hoàng	KTPM2012	30	Kém
2479	12520157	Nguyễn Thị Thanh Hồng	KTPM2012	75	Khá
2480	12520160	Nguyễn Việt Hùng	KTPM2012	34	Kém
2481	12520169	Nguyễn Thị Hương	KTPM2012	85	Tốt
2482	12520170	Trương Thị Diễm Hương	KTPM2012	75	Khá
2483	12520173	Lâm Hoàng Huy	KTPM2012	59	Trung bình
2484	12520176	Phạm Văn Huy	KTPM2012	61	Trung bình khá
2485	12520179	Vũ Đức Huy	KTPM2012	21	Kém
2486	12520181	Bùi Thị Lệ Huyền	KTPM2012	59	Trung bình
2487	12520186	Trần Quang Khải	KTPM2012	58	Trung bình
2488	12520188	Nguyễn Hoàng Khang	KTPM2012	75	Khá
2489	12520191	Lê Tấn Vũ Khanh	KTPM2012	87	Tốt
2490	12520192	Trần Quốc Tuấn Khanh	KTPM2012	67	Trung bình khá

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
2491	12520199	Phạm Xuân Khánh	KTPM2012	25	Kém
2492	12520203	Huỳnh Đăng Khoa	KTPM2012	73	Khá
2493	12520204	Huỳnh Đức Đăng Khoa	KTPM2012	78	Khá
2494	12520206	Phạm Đăng Khoa	KTPM2012	63	Trung bình khá
2495	12520207	Tăng Duy Khoa	KTPM2012	74	Khá
2496	12520208	Phan Điền Mạnh Khôi	KTPM2012	5	Kém
2497	12520209	Nguyễn Trung Kiên	KTPM2012	80	Tốt
2498	12520218	Nguyễn Trung Lâm	KTPM2012	78	Khá
2499	12520228	Phạm Ngọc Linh	KTPM2012	69	Trung bình khá
2500	12520231	Trịnh Đình Loan	KTPM2012	74	Khá
2501	12520234	Nguyễn Hữu Lộc	KTPM2012	62	Trung bình khá
2502	12520235	Nguyễn Minh Lộc	KTPM2012	65	Trung bình khá
2503	12520236	Nguyễn Tấn Lộc	KTPM2012	63	Trung bình khá
2504	12520239	Nguyễn Hoàng Long	KTPM2012	76	Khá
2505	12520243	Phạm Tâm Long	KTPM2012	78	Khá
2506	12520245	Nguyễn Thành Luân	KTPM2012	63	Trung bình khá
2507	12520246	Trần Thành Luân	KTPM2012	57	Trung bình
2508	12520248	Trần Minh Luận	KTPM2012	76	Khá
2509	12520249	Trần Như Luận	KTPM2012	76	Khá
2510	12520250	Phùng Duy Lương	KTPM2012	39	Yếu
2511	12520251	Lê Văn Lượng	KTPM2012	17	Kém
2512	12520252	Nguyễn Thị Phương Mai	KTPM2012	66	Trung bình khá
2513	12520255	Lê Duy Mạnh	KTPM2012	45	Yếu
2514	12520258	Cao Nhật Minh	KTPM2012	79	Khá
2515	12520262	Nguyễn Ngọc Minh	KTPM2012	37	Yếu
2516	12520263	Trần Bình Minh	KTPM2012	71	Khá
2517	12520271	Hoàng Văn Nam	KTPM2012	85	Tốt
2518	12520272	Lê Xuân Nam	KTPM2012	-2	Kém
2519	12520283	Nguyễn Văn Ngân	KTPM2012	59	Trung bình
2520	12520287	Song Thành Nghĩa	KTPM2012	66	Trung bình khá
2521	12520297	Nguyễn Hoàng Nhã	KTPM2012	50	Trung bình
2522	12520298	Đặng Thành Nhân	KTPM2012	53	Trung bình
2523	12520299	Lê Thanh Nhân	KTPM2012	82	Tốt
2524	12520300	Nguyễn Khoa Minh Nhân	KTPM2012	25	Kém
2525	12520301	Trần Trí Nhân	KTPM2012	56	Trung bình
2526	12520302	Vũ Thành Nhân	KTPM2012	72	Khá
2527	12520303	Nguyễn Đức Nhẫn	KTPM2012	54	Trung bình
2528	12520304	Đặng Minh Nhật	KTPM2012	65	Trung bình khá
2529	12520305	Lê Quang Nhật	KTPM2012	83	Tốt
2530	12520307	Lê Quang Như	KTPM2012	69	Trung bình khá
2531	12520311	Trịnh Chấn Phát	KTPM2012	43	Yếu
2532	12520312	Lê Nô Hoàng Phi	KTPM2012	75	Khá
2533	12520313	Nguyễn Hồng Phi	KTPM2012	24	Kém
2534	12520316	Tăng Hoàng Phong	KTPM2012	61	Trung bình khá
2535	12520317	Phạm Thanh Phú	KTPM2012	73	Khá
2536	12520318	Đào Hoàng Phúc	KTPM2012	17	Kém
2537	12520322	Bùi Thanh Phương	KTPM2012	76	Khá
2538	12520324	Đỗ Hoàng Phương	KTPM2012	87	Tốt
2539	12520328	Võ Hoài Phương	KTPM2012	56	Trung bình

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
2540	12520333	Lê Duy Quân	KTPM2012	83	Tốt
2541	12520334	Lê Minh Quân	KTPM2012	66	Trung bình khá
2542	12520335	Lê Toàn Quân	KTPM2012	43	Yếu
2543	12520336	Lưu Trương Anh Quân	KTPM2012	56	Trung bình
2544	12520338	Phạm Thanh Quân	KTPM2012	61	Trung bình khá
2545	12520342	Nguyễn Nhật Quang	KTPM2012	25	Kém
2546	12520345	Trần Cẩm Quốc	KTPM2012	63	Trung bình khá
2547	12520347	Phạm Minh Quy	KTPM2012	61	Trung bình khá
2548	12520348	Lê Kim Quý	KTPM2012	67	Trung bình khá
2549	12520353	Phạm Thanh Sang	KTPM2012	50	Trung bình
2550	12520354	Võ Thanh Sĩ	KTPM2012	54	Trung bình
2551	12520356	Hoàng Huy Sơn	KTPM2012	60	Trung bình khá
2552	12520360	Phạm Hồng Sơn	KTPM2012	43	Yếu
2553	12520361	Phạm Tuấn Trung Sơn	KTPM2012	57	Trung bình
2554	12520365	Bùi Ngọc Tài	KTPM2012	81	Tốt
2555	12520366	Đoàn Minh Tài	KTPM2012	63	Trung bình khá
2556	12520367	Dư Phát Tài	KTPM2012	68	Trung bình khá
2557	12520376	Nguyễn Thanh Tân	KTPM2012	51	Trung bình
2558	12520377	Nguyễn Văn Tân	KTPM2012	78	Khá
2559	12520378	Tô Thế Tân	KTPM2012	72	Khá
2560	12520386	Nguyễn Hoàng Thái	KTPM2012	60	Trung bình khá
2561	12520387	Nguyễn Văn Thái	KTPM2012	60	Trung bình khá
2562	12520394	Trần Duy Thanh	KTPM2012	70	Khá
2563	12520395	Bùi Văn Thành	KTPM2012	60	Trung bình khá
2564	12520399	Nguyễn Ngọc Thành	KTPM2012	77	Khá
2565	12520400	Nguyễn Quang Thành	KTPM2012	35	Yếu
2566	12520406	Hồ Thị Thanh Thảo	KTPM2012	91	Xuất sắc
2567	12520411	Hoàng Xuân Thiên	KTPM2012	76	Khá
2568	12520412	Đỗ Đức Thiện	KTPM2012	77	Khá
2569	12520413	Nguyễn Văn Thiện	KTPM2012	67	Trung bình khá
2570	12520414	Vương Quốc Thiện	KTPM2012	19	Kém
2571	12520416	Nguyễn Tiến Thịnh	KTPM2012	77	Khá
2572	12520417	Nguyễn Văn Thịnh	KTPM2012	78	Khá
2573	12520420	Võ Kỳ Thoại	KTPM2012	66	Trung bình khá
2574	12520421	Nguyễn Đình Thông	KTPM2012	44	Yếu
2575	12520424	Đoàn Thị Xuân Thu	KTPM2012	76	Khá
2576	12520430	Cao Thị Thương	KTPM2012	77	Khá
2577	12520434	Lê Minh Tiến	KTPM2012	12	Kém
2578	12520452	Lê Minh Trạng	KTPM2012	61	Trung bình khá
2579	12520456	Nguyễn Trí	KTPM2012	61	Trung bình khá
2580	12520461	Nhan Đặng Hải Triều	KTPM2012	9	Kém
2581	12520467	Lê Minh Trung	KTPM2012	65	Trung bình khá
2582	12520468	Ngô Trung	KTPM2012	73	Khá
2583	12520472	Phạm Nam Trường	KTPM2012	71	Khá
2584	12520473	Lê Xuân Trường	KTPM2012	70	Khá
2585	12520479	Đặng Anh Tuấn	KTPM2012	80	Tốt
2586	12520481	Hồ Anh Tuấn	KTPM2012	71	Khá
2587	12520482	Hoàng Quốc Tuấn	KTPM2012	87	Tốt
2588	12520484	Nguyễn Trọng Tuấn	KTPM2012	72	Khá

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
2589	12520485	Tăng Bá Tuấn	KTPM2012	68	Trung bình khá
2590	12520486	Trần Minh Tuấn	KTPM2012	50	Trung bình
2591	12520487	Văn Vũ Tuấn	KTPM2012	57	Trung bình
2592	12520488	Võ Hoàng Tuấn	KTPM2012	73	Khá
2593	12520492	Nguyễn Thanh Anh Tuyên	KTPM2012	61	Trung bình khá
2594	12520496	Đinh Thế Viễn	KTPM2012	67	Trung bình khá
2595	12520498	Nguyễn Xuân Việt	KTPM2012	53	Trung bình
2596	12520501	Trương Trung Việt	KTPM2012	59	Trung bình
2597	12520502	Võ Hắc Việt	KTPM2012	90	Xuất sắc
2598	12520504	Huỳnh Khoa Vin	KTPM2012	72	Khá
2599	12520506	Huỳnh Thế Vinh	KTPM2012	79	Khá
2600	12520510	Lê Quang Vinh	KTPM2012	57	Trung bình
2601	12520513	Thiều Quang Vinh	KTPM2012	69	Trung bình khá
2602	12520514	Trần Đức Vinh	KTPM2012	48	Yếu
2603	12520517	Trương Hoài Vũ	KTPM2012	-38	Kém
2604	12520554	Nguyễn Hải Đăng	KTPM2012	81	Tốt
2605	12520613	Tôn Thất Huy	KTPM2012	-20	Kém
2606	13520004	Huỳnh Phước An	KTPM2013	69	Trung bình khá
2607	13520020	Lâm Tuấn Anh	KTPM2013	62	Trung bình khá
2608	13520026	Trương Thị Minh ái	KTPM2013	63	Trung bình khá
2609	13520036	Nguyễn Quốc Bảo	KTPM2013	80	Tốt
2610	13520043	Đỗ Huy Bảy	KTPM2013	80	Tốt
2611	13520046	Đoàn Lê Ngọc Bảo	KTPM2013	80	Tốt
2612	13520054	Nguyễn Ngọc Nam Bình	KTPM2013	5	Kém
2613	13520058	Nguyễn Quang Bình	KTPM2013	71	Khá
2614	13520060	Bùi Xuân Bông	KTPM2013	15	Kém
2615	13520064	Lê Văn Cân	KTPM2013	65	Trung bình khá
2616	13520070	Lê Thiện Cầu	KTPM2013	41	Yếu
2617	13520071	Nguyễn Hoàng Minh Châu	KTPM2013	86	Tốt
2618	13520082	Lê Thị Kim Chung	KTPM2013	65	Trung bình khá
2619	13520086	Nguyễn Đình Chương	KTPM2013	70	Khá
2620	13520101	Lý Quốc Cường	KTPM2013	68	Trung bình khá
2621	13520105	Nguyễn Quốc Cường	KTPM2013	77	Khá
2622	13520137	Hà Văn Dũng	KTPM2013	66	Trung bình khá
2623	13520139	Huỳnh Thanh Dương	KTPM2013	71	Khá
2624	13520142	Nguyễn Văn Dương	KTPM2013	83	Tốt
2625	13520151	Nguyễn Khánh Duy	KTPM2013	69	Trung bình khá
2626	13520153	Đặng Thành Duy	KTPM2013	76	Khá
2627	13520163	Dương Huỳnh Duy	KTPM2013	83	Tốt
2628	13520170	Từ Duy	KTPM2013	2	Kém
2629	13520177	Lê Hải Đăng	KTPM2013	5	Kém
2630	13520178	Phan Nhật Đăng	KTPM2013	71	Khá
2631	13520181	Nguyễn Thành Đạt	KTPM2013	73	Khá
2632	13520182	Trần Thành Đạt	KTPM2013	-13	Kém
2633	13520194	Viên Trí Đạt	KTPM2013	83	Tốt
2634	13520195	Lê Tấn Đạt	KTPM2013	69	Trung bình khá
2635	13520201	Quách Hữu Đạt	KTPM2013	76	Khá
2636	13520222	Bùi Quang Hà	KTPM2013	89	Tốt
2637	13520226	Châu Khắc Hải	KTPM2013	55	Trung bình

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
2638	13520228	Hà Quang Hải	KTPM2013	75	Khá
2639	13520230	Hoàng Hải	KTPM2013	91	Xuất sắc
2640	13520231	Nguyễn Thanh Hải	KTPM2013	75	Khá
2641	13520238	Đoàn Thạch Hãn	KTPM2013	84	Tốt
2642	13520244	Nguyễn Thị Hằng	KTPM2013	93	Xuất sắc
2643	13520248	Phan Hồng Hào	KTPM2013	85	Tốt
2644	13520249	Nguyễn Hoàng Hảo	KTPM2013	69	Trung bình khá
2645	13520253	Đỗ Tiến Hậu	KTPM2013	63	Trung bình khá
2646	13520254	Huỳnh Trần Hiên	KTPM2013	84	Tốt
2647	13520265	Nguyễn Hoàng Hiệp	KTPM2013	96	Xuất sắc
2648	13520267	Trần Minh Hiếu	KTPM2013	19	Kém
2649	13520268	Lê Tiến Hiếu	KTPM2013	70	Khá
2650	13520270	Lê Quý Hiếu	KTPM2013	17	Kém
2651	13520271	Vũ Trung Hiếu	KTPM2013	73	Khá
2652	13520273	Nguyễn Trung Hiếu	KTPM2013	91	Xuất sắc
2653	13520290	Lê Văn Hoài	KTPM2013	81	Tốt
2654	13520297	Nguyễn Ngọc Hoàng	KTPM2013	77	Khá
2655	13520298	Từ Đức Hoàng	KTPM2013	88	Tốt
2656	13520301	Trương Huy Hoàng	KTPM2013	91	Xuất sắc
2657	13520302	ĐẶNG THẾ HOÀNG	KTPM2013	88	Tốt
2658	13520307	Trần Thế Hoàng	KTPM2013	61	Trung bình khá
2659	13520323	Huỳnh Đặng Chí Hùng	KTPM2013	100	Xuất sắc
2660	13520327	Dương Văn Hùng	KTPM2013	90	Xuất sắc
2661	13520330	Nguyễn Tấn Hưng	KTPM2013	65	Trung bình khá
2662	13520345	Nguyễn Đình Huy	KTPM2013	73	Khá
2663	13520349	Lê Quốc Huy	KTPM2013	89	Tốt
2664	13520364	Lâm Quốc Huy	KTPM2013	86	Tốt
2665	13520383	Trà Quang Khánh	KTPM2013	75	Khá
2666	13520384	Hoàng Nhật Khánh	KTPM2013	92	Xuất sắc
2667	13520414	Trương Công Kiên	KTPM2013	71	Khá
2668	13520422	Phan Thanh Lam	KTPM2013	84	Tốt
2669	13520429	Ngô Sơn Lâm	KTPM2013	87	Tốt
2670	13520437	Phạm Tuyết Lệ	KTPM2013	93	Xuất sắc
2671	13520440	Nguyễn Văn Linh	KTPM2013	71	Khá
2672	13520444	Chu Cẩm Tú Linh	KTPM2013	84	Tốt
2673	13520446	Mai Văn Linh	KTPM2013	80	Tốt
2674	13520451	Nguyễn Tuấn Linh	KTPM2013	87	Tốt
2675	13520453	Nguyễn Thị Kiều Loan	KTPM2013	94	Xuất sắc
2676	13520457	Nguyễn Hữu Lộc	KTPM2013	60	Trung bình khá
2677	13520463	Nguyễn Thành Lộc	KTPM2013	64	Trung bình khá
2678	13520465	Trịnh Ngọc Lợi	KTPM2013	92	Xuất sắc
2679	13520473	Nguyễn Thành Luân	KTPM2013	66	Trung bình khá
2680	13520476	Nguyễn Tấn Luận	KTPM2013	73	Khá
2681	13520488	Nguyễn Công Lý	KTPM2013	93	Xuất sắc
2682	13520499	Tạ Văn Minh	KTPM2013	71	Khá
2683	13520505	Hoàng Anh Minh	KTPM2013	77	Khá
2684	13520540	Nguyễn Quang Nghĩa	KTPM2013	75	Khá
2685	13520541	Dương Vĩnh Nghĩa	KTPM2013	72	Khá
2686	13520549	Phan Phước Nghiệp	KTPM2013	65	Trung bình khá

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
2687	13520552	Trần Tấn Ngọc	KTPM2013	73	Khá
2688	13520561	Nguyễn Hoàng Kim Nguyên	KTPM2013	77	Khá
2689	13520567	Nguyễn Văn Nguyện	KTPM2013	98	Xuất sắc
2690	13520571	Võ Tài Nhân	KTPM2013	80	Tốt
2691	13520580	Vũ Minh Nhật	KTPM2013	85	Tốt
2692	13520590	Nguyễn Thị Nhơn	KTPM2013	100	Xuất sắc
2693	13520592	Nguyễn Huỳnh Như	KTPM2013	92	Xuất sắc
2694	13520595	Nguyễn Minh Nhựt	KTPM2013	17	Kém
2695	13520599	Huỳnh Ngọc Pháp	KTPM2013	86	Tốt
2696	13520601	Trần Văn Phát	KTPM2013	58	Trung bình
2697	13520607	Nguyễn Hoàng Phát	KTPM2013	65	Trung bình khá
2698	13520618	Trần Anh Phong	KTPM2013	47	Yếu
2699	13520628	Lê Văn Phú	KTPM2013	85	Tốt
2700	13520629	Lê Minh Phú	KTPM2013	67	Trung bình khá
2701	13520630	Huỳnh Ngọc Thanh Phú	KTPM2013	88	Tốt
2702	13520635	Phạm Nhật Phúc	KTPM2013	61	Trung bình khá
2703	13520636	Trần Đình Phúc	KTPM2013	83	Tốt
2704	13520657	Đoàn Duy Phương	KTPM2013	65	Trung bình khá
2705	13520664	Nguyễn Thanh Quân	KTPM2013	92	Xuất sắc
2706	13520675	Nguyễn Văn Quang	KTPM2013	86	Tốt
2707	13520683	Lê Nguyễn Quý	KTPM2013	61	Trung bình khá
2708	13520685	Nguyễn Đình Quý	KTPM2013	68	Trung bình khá
2709	13520698	Phạm Ngọc Quang Sang	KTPM2013	79	Khá
2710	13520700	Trần Gia Sang	KTPM2013	69	Trung bình khá
2711	13520703	Lê Hoàng Sinh	KTPM2013	63	Trung bình khá
2712	13520704	Châu Ngọc Thái Sơn	KTPM2013	79	Khá
2713	13520708	Phạm Hoàng Hải Sơn	KTPM2013	88	Tốt
2714	13520715	Trương Ngọc Sơn	KTPM2013	88	Tốt
2715	13520741	Nguyễn Thành Tâm	KTPM2013	71	Khá
2716	13520769	Nguyễn Quốc Thắng	KTPM2013	88	Tốt
2717	13520772	Hoàng Mạnh Thắng	KTPM2013	82	Tốt
2718	13520774	Nguyễn Phước Thắng	KTPM2013	86	Tốt
2719	13520775	Huỳnh Ngọc Thắng	KTPM2013	90	Xuất sắc
2720	13520776	Văn Trương Quốc Thắng	KTPM2013	87	Tốt
2721	13520796	Nguyễn Phúc Thạnh	KTPM2013	71	Khá
2722	13520799	Phạm Thị Phương Thảo	KTPM2013	90	Xuất sắc
2723	13520801	Trần Thạch Thảo	KTPM2013	93	Xuất sắc
2724	13520814	Nguyễn Tăng Thiên	KTPM2013	-7	Kém
2725	13520818	Phạm Hoàng Thiện	KTPM2013	100	Xuất sắc
2726	13520822	Nguyễn Đình Thiện	KTPM2013	78	Khá
2727	13520830	Trần Huy Thịnh	KTPM2013	79	Khá
2728	13520836	Lê Tấn Thịnh	KTPM2013	82	Tốt
2729	13520837	Trần Đức Thịnh	KTPM2013	43	Yếu
2730	13520838	Phan Văn Thịnh	KTPM2013	90	Xuất sắc
2731	13520844	Bùi Đình Lộc Thọ	KTPM2013	77	Khá
2732	13520859	Huỳnh Tấn Thuận	KTPM2013	67	Trung bình khá
2733	13520861	Phạm Tri Thức	KTPM2013	88	Tốt
2734	13520862	Tô Thành Thương	KTPM2013	78	Khá
2735	13520872	Lê Thanh Thủy	KTPM2013	81	Tốt

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
2736	13520873	Nguyễn Văn Thuyền	KTPM2013	86	Tốt
2737	13520875	Lê Văn Tiên	KTPM2013	79	Khá
2738	13520890	Đặng Trung Tín	KTPM2013	100	Xuất sắc
2739	13520891	Nguyễn Trọng Tín	KTPM2013	36	Yếu
2740	13520898	Trần Văn Vũ Toàn	KTPM2013	81	Tốt
2741	13520915	Huỳnh Minh Trí	KTPM2013	100	Xuất sắc
2742	13520918	Nguyễn Minh Trí	KTPM2013	74	Khá
2743	13520921	Võ Đình Cao Minh Trí	KTPM2013	83	Tốt
2744	13520935	Nguyễn Tiến Trình	KTPM2013	51	Trung bình
2745	13520943	Trần Công Bảo Trung	KTPM2013	66	Trung bình khá
2746	13520965	Nguyễn Vũ Trường	KTPM2013	87	Tốt
2747	13520969	Trần Ngọc Tú	KTPM2013	91	Xuất sắc
2748	13520974	Nguyễn Trần Anh Tú	KTPM2013	100	Xuất sắc
2749	13520990	Võ Duy Tuấn	KTPM2013	81	Tốt
2750	13520998	Hà Thanh Tuấn	KTPM2013	78	Khá
2751	13520999	Nguyễn Anh Tuấn	KTPM2013	76	Khá
2752	13521003	Trần Anh Tuất	KTPM2013	74	Khá
2753	13521005	Hồ Hoàng Tùng	KTPM2013	84	Tốt
2754	13521006	Hoàng Bách Tùng	KTPM2013	62	Trung bình khá
2755	13521007	Phan Văn Tùng	KTPM2013	17	Kém
2756	13521023	Lê Diệp Nguyên Văn	KTPM2013	88	Tốt
2757	13521033	Phan Trung Việt	KTPM2013	75	Khá
2758	13521035	Võ Hoàng Việt	KTPM2013	89	Tốt
2759	13521043	Lưu Thế Vinh	KTPM2013	75	Khá
2760	13521046	Lê Tuấn Vũ	KTPM2013	65	Trung bình khá
2761	13521050	Lê Huỳnh Tấn Vũ	KTPM2013	30	Kém
2762	13521053	Đàm Minh Vũ	KTPM2013	93	Xuất sắc
2763	14520007	Ngô Duy Ân	KTPM2014	100	Xuất sắc
2764	14520010	Phạm Nữ Tuyết An	KTPM2014	88	Tốt
2765	14520012	Trần Minh An	KTPM2014	59	Trung bình
2766	14520021	Nghiêm Lan Anh	KTPM2014	94	Xuất sắc
2767	14520029	Nguyễn Tuấn Anh	KTPM2014	89	Tốt
2768	14520034	Tạ Thành Việt Anh	KTPM2014	46	Yếu
2769	14520039	Trần Việt Anh	KTPM2014	-6	Kém
2770	14520051	Huỳnh Nguyễn Hoài Bão	KTPM2014	13	Kém
2771	14520074	Lê Hoàng Bửu	KTPM2014	82	Tốt
2772	14520087	Đỗ Đình Chiểu	KTPM2014	80	Tốt
2773	14520091	Nguyễn Viết Thành Chương	KTPM2014	93	Xuất sắc
2774	14520100	Trần Minh Công	KTPM2014	78	Khá
2775	14520116	Trần Việt Cường	KTPM2014	23	Kém
2776	14520128	Nguyễn Hải Đăng	KTPM2014	55	Trung bình
2777	14520134	Phạm Hữu Danh	KTPM2014	100	Xuất sắc
2778	14520155	Trần Hữu Đạt	KTPM2014	96	Xuất sắc
2779	14520160	Bùi Trung Điền	KTPM2014	66	Trung bình khá
2780	14520165	Trương Khai Định	KTPM2014	100	Xuất sắc
2781	14520188	Thái Bá Đức	KTPM2014	78	Khá
2782	14520197	Nguyễn Hoài Dũng	KTPM2014	84	Tốt
2783	14520204	Trần Đại Dũng	KTPM2014	71	Khá
2784	14520213	Bùi Văn Duy	KTPM2014	87	Tốt

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
2785	14520215	Lê Hoàng Duy	KTPM2014	67	Trung bình khá
2786	14520233	Phạm Trọng Hoàng Hà	KTPM2014	-38	Kém
2787	14520235	Văn Hồng Hà	KTPM2014	92	Xuất sắc
2788	14520255	Phạm Phước Hạnh	KTPM2014	83	Tốt
2789	14520257	Văn Thị Hồng Hạnh	KTPM2014	93	Xuất sắc
2790	14520259	Lê Anh Hào	KTPM2014	41	Yếu
2791	14520265	Võ Hoàng Hậu	KTPM2014	95	Xuất sắc
2792	14520267	Đoàn Trung Hiền	KTPM2014	79	Khá
2793	14520272	Nguyễn Thị Hiền	KTPM2014	100	Xuất sắc
2794	14520282	Huỳnh Trung Hiếu	KTPM2014	-21	Kém
2795	14520287	Nguyễn Minh Hiếu	KTPM2014	97	Xuất sắc
2796	14520288	Nguyễn Minh Hiếu	KTPM2014	100	Xuất sắc
2797	14520311	Nguyễn Minh Hoàng	KTPM2014	25	Kém
2798	14520317	Phan Minh Hoàng	KTPM2014	100	Xuất sắc
2799	14520328	Nguyễn Xuân Huấn	KTPM2014	76	Khá
2800	14520354	Trần Thanh Hùng	KTPM2014	85	Tốt
2801	14520361	Hoàng Anh Huy	KTPM2014	24	Kém
2802	14520372	Nguyễn Quốc Huy	KTPM2014	86	Tốt
2803	14520385	Trần Minh Huy	KTPM2014	82	Tốt
2804	14520391	Nguyễn Thị Huyền	KTPM2014	85	Tốt
2805	14520397	Hồ Bảo Kha	KTPM2014	1	Kém
2806	14520409	Trần Đình Khang	KTPM2014	96	Xuất sắc
2807	14520413	Lê Nhật Khánh	KTPM2014	100	Xuất sắc
2808	14520415	Nguyễn Nhựt Khánh	KTPM2014	100	Xuất sắc
2809	14520419	Hà Duy Khiêm	KTPM2014	100	Xuất sắc
2810	14520421	Đặng Anh Khoa	KTPM2014	65	Trung bình khá
2811	14520440	Dương Tấn Kiệt	KTPM2014	63	Trung bình khá
2812	14520459	Hà Thành Lập	KTPM2014	62	Trung bình khá
2813	14520460	Nông Thị Lệ	KTPM2014	82	Tốt
2814	14520462	Nguyễn Thanh Liêm	KTPM2014	96	Xuất sắc
2815	14520466	Nguyễn Thị Trúc Linh	KTPM2014	80	Tốt
2816	14520485	Lê Xuân Long	KTPM2014	82	Tốt
2817	14520489	Phạm Tùng Long	KTPM2014	-17	Kém
2818	14520495	Phan Đình Luân	KTPM2014	82	Tốt
2819	14520500	Hoàng Trung Lực	KTPM2014	100	Xuất sắc
2820	14520565	Trần Hoàng Nam	KTPM2014	100	Xuất sắc
2821	14520568	Nguyễn Quý Năng	KTPM2014	73	Khá
2822	14520571	Võ Thị Thúy Nga	KTPM2014	85	Tốt
2823	14520575	Nguyễn Thị Kim Ngân	KTPM2014	95	Xuất sắc
2824	14520582	Trần Ngọc Nghĩa	KTPM2014	94	Xuất sắc
2825	14520601	Nguyễn Phương Nguyên	KTPM2014	78	Khá
2826	14520607	Phạm Trung Nguyên	KTPM2014	10	Kém
2827	14520616	Văn Minh Nguyên	KTPM2014	65	Trung bình khá
2828	14520617	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	KTPM2014	100	Xuất sắc
2829	14520620	Dương Ngọc Nhẫn	KTPM2014	59	Trung bình
2830	14520626	Nguyễn Thiện Nhân	KTPM2014	100	Xuất sắc
2831	14520683	Nguyễn Hoài Phú	KTPM2014	74	Khá
2832	14520691	Đỗ Hồng Phúc	KTPM2014	31	Kém
2833	14520708	Lê Ngọc Hoàng Phước	KTPM2014	41	Yếu

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
2834	14520713	Dương Thị Mỹ Phương	KTPM2014	78	Khá
2835	14520719	Nguyễn Lan Phương	KTPM2014	98	Xuất sắc
2836	14520724	Hồ Hoàng Quân	KTPM2014	53	Trung bình
2837	14520743	Võ Đăng Quang	KTPM2014	70	Khá
2838	14520748	Ngô Vũ Quyền	KTPM2014	60	Trung bình khá
2839	14520750	Cao Hà Minh Quyết	KTPM2014	-10	Kém
2840	14520754	Phùng Vĩnh Sâm	KTPM2014	58	Trung bình
2841	14520761	Thạch Kỳ Sanh	KTPM2014	76	Khá
2842	14520763	Phạm Văn Sĩ	KTPM2014	90	Xuất sắc
2843	14520764	Nguyễn Tri Sinh	KTPM2014	83	Tốt
2844	14520777	Trần Quang Sơn	KTPM2014	81	Tốt
2845	14520790	Đỗ Anh Tâm	KTPM2014	44	Yếu
2846	14520799	Phan Hoàng Tâm	KTPM2014	31	Kém
2847	14520803	Hoàng Ngọc Tấn	KTPM2014	-10	Kém
2848	14520805	Lê Phước Tân	KTPM2014	64	Trung bình khá
2849	14520807	Phạm Nhật Tân	KTPM2014	89	Tốt
2850	14520814	Đàm Gia Thái	KTPM2014	13	Kém
2851	14520828	Phạm Quốc Thắng	KTPM2014	49	Yếu
2852	14520848	Phan Trường Thành	KTPM2014	100	Xuất sắc
2853	14520857	Võ Thị Thanh Thảo	KTPM2014	92	Xuất sắc
2854	14520861	Nguyễn Vũ Hoàng Thi	KTPM2014	89	Tốt
2855	14520872	Trần Ngọc Khoa Thiên	KTPM2014	83	Tốt
2856	14520873	Trần Quang Thiên	KTPM2014	66	Trung bình khá
2857	14520883	Nguyễn Hữu Thịnh	KTPM2014	57	Trung bình
2858	14520918	Từ Vạn Thuận	KTPM2014	100	Xuất sắc
2859	14520920	Phạm Tri Thức	KTPM2014	86	Tốt
2860	14520927	Dương Hoài Thương	KTPM2014	81	Tốt
2861	14520981	Võ Thanh Thiên Toán	KTPM2014	60	Trung bình khá
2862	14520986	Nguyễn Vũ Bảo Trâm	KTPM2014	84	Tốt
2863	14520990	Trần Thị Minh Trang	KTPM2014	100	Xuất sắc
2864	14521001	Trần Minh Trí	KTPM2014	-30	Kém
2865	14521004	Đặng Văn Triều	KTPM2014	80	Tốt
2866	14521007	Hà Mạnh Trình	KTPM2014	15	Kém
2867	14521017	Hồ Đắc Trung	KTPM2014	33	Kém
2868	14521022	Nguyễn Quốc Trung	KTPM2014	88	Tốt
2869	14521023	Nguyễn Quốc Trung	KTPM2014	80	Tốt
2870	14521032	Huỳnh Lê Anh Tú	KTPM2014	89	Tốt
2871	14521035	Nguyễn Huỳnh Anh Tú	KTPM2014	-15	Kém
2872	14521039	Đặng Minh Tuấn	KTPM2014	84	Tốt
2873	14521042	Hoàng Kim Tuấn	KTPM2014	97	Xuất sắc
2874	14521055	Nguyễn Sơn Tùng	KTPM2014	53	Trung bình
2875	14521063	Nguyễn Ngọc Tường	KTPM2014	99	Xuất sắc
2876	14521073	Trần Tích Văn	KTPM2014	76	Khá
2877	14521076	Phạm Quang Vĩ	KTPM2014	75	Khá
2878	15520008	Nguyễn Phúc Thiên Ân	KTPM2015	93	Xuất sắc
2879	15520011	Lê Hoàng Thiên Ấn	KTPM2015	81	Tốt
2880	15520037	Lê Hoài Bảo	KTPM2015	78	Khá
2881	15520059	Đoàn Văn Châu	KTPM2015	100	Xuất sắc
2882	15520078	Nguyễn Phan Cường	KTPM2015	81	Tốt

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
2883	15520087	Ngô Hữu Nhất Đăng	KTPM2015	71	Khá
2884	15520104	Nguyễn Hữu Đạt	KTPM2015	100	Xuất sắc
2885	15520105	Nguyễn Sĩ Đạt	KTPM2015	81	Tốt
2886	15520133	Đặng Việt Dũng	KTPM2015	100	Xuất sắc
2887	15520142	Võ Đại Dũng	KTPM2015	91	Xuất sắc
2888	15520161	Nguyễn Bảo Duy	KTPM2015	92	Xuất sắc
2889	15520165	Nguyễn Ngọc Duy	KTPM2015	75	Khá
2890	15520196	Dương Huỳnh Mỹ Hạnh	KTPM2015	90	Xuất sắc
2891	15520198	Trần Mỹ Hạnh	KTPM2015	86	Tốt
2892	15520203	Nguyễn Xuân Hảo	KTPM2015	93	Xuất sắc
2893	15520225	Lê Minh Hiếu	KTPM2015	74	Khá
2894	15520227	Nguyễn Kim Hiếu	KTPM2015	85	Tốt
2895	15520237	Phan Lê Trung Hiếu	KTPM2015	90	Xuất sắc
2896	15520243	Trần Thiện Hoà	KTPM2015	93	Xuất sắc
2897	15520255	Nguyễn Huy Hoàng	KTPM2015	92	Xuất sắc
2898	15520257	Nguyễn Minh Hoàng	KTPM2015	90	Xuất sắc
2899	15520269	Vũ Khắc Hợi	KTPM2015	83	Tốt
2900	15520278	Nguyễn Duy Hùng	KTPM2015	81	Tốt
2901	15520312	Phạm Lê Huy	KTPM2015	81	Tốt
2902	15520320	Trương Gia Huy	KTPM2015	96	Xuất sắc
2903	15520325	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	KTPM2015	94	Xuất sắc
2904	15520328	Nguyễn Đức Kế	KTPM2015	83	Tốt
2905	15520333	Lê Tuấn Khải	KTPM2015	100	Xuất sắc
2906	15520338	Lê Dương Khang	KTPM2015	86	Tốt
2907	15520369	Huỳnh Văn Khoa	KTPM2015	92	Xuất sắc
2908	15520377	Nguyễn Thành Khoa	KTPM2015	91	Xuất sắc
2909	15520382	Trần Tuấn Khoa	KTPM2015	74	Khá
2910	15520405	Lê Trần Nguyên Lam	KTPM2015	100	Xuất sắc
2911	15520422	Lê Thị Mỹ Linh	KTPM2015	95	Xuất sắc
2912	15520426	Phan Thế Linh	KTPM2015	100	Xuất sắc
2913	15520439	Hồ Hoàng Phi Long	KTPM2015	95	Xuất sắc
2914	15520444	Nguyễn Quốc Hải Long	KTPM2015	88	Tốt
2915	15520449	Vũ Đức Thành Long	KTPM2015	100	Xuất sắc
2916	15520475	Đặng Công Minh	KTPM2015	91	Xuất sắc
2917	15520487	Nguyễn Lê Minh	KTPM2015	81	Tốt
2918	15520495	Trần Lê Minh	KTPM2015	88	Tốt
2919	15520501	Lê Giô Na	KTPM2015	92	Xuất sắc
2920	15520518	Nguyễn Phương Nam	KTPM2015	89	Tốt
2921	15520530	Lê Phú Trọng Ngân	KTPM2015	81	Tốt
2922	15520540	Lê Hiếu Nghĩa	KTPM2015	88	Tốt
2923	15520544	Nguyễn Trung Nghĩa	KTPM2015	95	Xuất sắc
2924	15520564	Huỳnh Thanh Nhàn	KTPM2015	95	Xuất sắc
2925	15520565	Nguyễn Thanh Nhàn	KTPM2015	81	Tốt
2926	15520577	Đoàn Quang Nhật	KTPM2015	85	Tốt
2927	15520591	Nguyễn Minh Nhựt	KTPM2015	90	Xuất sắc
2928	15520600	Đào Tiến Phát	KTPM2015	100	Xuất sắc
2929	15520603	Nguyễn Tấn Phát	KTPM2015	93	Xuất sắc
2930	15520607	Trần Tấn Phát	KTPM2015	95	Xuất sắc
2931	15520620	Nguyễn Việt Phong	KTPM2015	43	Yếu

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
2932	15520626	Phạm Phong Phú	KTPM2015	100	Xuất sắc
2933	15520629	Bùi Huy Phúc	KTPM2015	79	Khá
2934	15520649	Phạm Hồng Phúc	KTPM2015	85	Tốt
2935	15520653	Trương Gia Phúc	KTPM2015	81	Tốt
2936	15520656	Phạm Trương Tiểu Phụng	KTPM2015	100	Xuất sắc
2937	15520679	Nguyễn Trung Quân	KTPM2015	88	Tốt
2938	15520680	Phạm Ngọc Quân	KTPM2015	83	Tốt
2939	15520686	Huỳnh Văn Quang	KTPM2015	86	Tốt
2940	15520693	Trần Hưng Quang	KTPM2015	87	Tốt
2941	15520697	Hoàng Công Quốc	KTPM2015	97	Xuất sắc
2942	15520714	Trần Văn Rin	KTPM2015	94	Xuất sắc
2943	15520715	Nguyễn Phạm Nguyên Sa	KTPM2015	83	Tốt
2944	15520717	Châu Văn Sang	KTPM2015	92	Xuất sắc
2945	15520778	Cao Du Thái	KTPM2015	95	Xuất sắc
2946	15520792	Lương Triệu Thắng	KTPM2015	85	Tốt
2947	15520796	Võ Đình Thắng	KTPM2015	90	Xuất sắc
2948	15520798	Danh Thanh	KTPM2015	87	Tốt
2949	15520801	Dương Văn Thanh	KTPM2015	92	Xuất sắc
2950	15520824	Bùi Phạm Minh Thi	KTPM2015	94	Xuất sắc
2951	15520830	Ngô Hữu Thiện	KTPM2015	82	Tốt
2952	15520846	Phan Ngọc Thịnh	KTPM2015	94	Xuất sắc
2953	15520877	Huỳnh Việt Tiến	KTPM2015	90	Xuất sắc
2954	15520887	Nguyễn Trung Tiến	KTPM2015	84	Tốt
2955	15520893	Lê Trọng Tín	KTPM2015	94	Xuất sắc
2956	15520911	Trương Xuân Toàn	KTPM2015	71	Khá
2957	15520914	Lê Thị Thảo Trâm	KTPM2015	85	Tốt
2958	15520920	Nguyễn Văn Trạng	KTPM2015	81	Tốt
2959	15520968	Lê Minh Tuấn	KTPM2015	86	Tốt
2960	15520970	Nguyễn Anh Tuấn	KTPM2015	79	Khá
2961	15520982	Bùi Thanh Tùng	KTPM2015	83	Tốt
2962	15520994	Nguyễn Quốc Tuyến	KTPM2015	99	Xuất sắc
2963	15520999	Võ Sĩ Vai	KTPM2015	89	Tốt
2964	15521003	Hà Trọng Vĩ	KTPM2015	99	Xuất sắc
2965	15521033	Đặng Nguyên Vương	KTPM2015	75	Khá
2966	15521036	Lê Hoàng Vỹ Vỹ	KTPM2015	89	Tốt
2967	15521051	Chau Chanh Na	KTPM2015	54	Trung bình
2968	11520001	Võ Thị Diệu Ái	MMTT2011	57	Trung bình
2969	11520002	Trần Văn An	MMTT2011	54	Trung bình
2970	11520005	Đinh Thành An	MMTT2011	54	Trung bình
2971	11520008	Cao Việt Anh	MMTT2011	4	Kém
2972	11520010	Vy Văn Anh	MMTT2011	54	Trung bình
2973	11520016	Nguyễn Vũ Ngọc Bảo	MMTT2011	54	Trung bình
2974	11520030	Nguyễn Khắc Chân	MMTT2011	44	Yếu
2975	11520035	Lê Văn Cự	MMTT2011	44	Yếu
2976	11520038	Phạm Khắc Cường	MMTT2011	54	Trung bình
2977	11520042	Vũ Viết Đăng	MMTT2011	44	Yếu
2978	11520045	Trần Công Danh	MMTT2011	54	Trung bình
2979	11520046	Huỳnh Hữu Danh	MMTT2011	44	Yếu
2980	11520047	Lê Văn Đức Đạo	MMTT2011	54	Trung bình

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
2981	11520048	Trương Thế Đạt	MMTT2011	54	Trung bình
2982	11520050	Trương Xuân Đạt	MMTT2011	48	Yếu
2983	11520055	Ngô Hiển Đạt	MMTT2011	54	Trung bình
2984	11520063	Trần Tiến Định	MMTT2011	54	Trung bình
2985	11520066	Đào Đức Đồng	MMTT2011	56	Trung bình
2986	11520071	Nguyễn Trung Đức	MMTT2011	59	Trung bình
2987	11520084	Võ Văn Duy	MMTT2011	49	Yếu
2988	11520093	Đào Thị Thu Hà	MMTT2011	69	Trung bình khá
2989	11520107	Trương Trung Hiếu	MMTT2011	37	Yếu
2990	11520113	Nguyễn Văn Hóa	MMTT2011	44	Yếu
2991	11520114	Nguyễn Thanh Hòa	MMTT2011	77	Khá
2992	11520121	Trương Thành Hoàng	MMTT2011	27	Kém
2993	11520125	Nguyễn Huy Hoàng	MMTT2011	59	Trung bình
2994	11520128	Nguyễn Quang Học	MMTT2011	44	Yếu
2995	11520133	Hà Văn Hùng	MMTT2011	-1	Kém
2996	11520136	Trương Trọng Hùng	MMTT2011	44	Yếu
2997	11520144	Nguyễn Văn Quốc Huy	MMTT2011	44	Yếu
2998	11520151	Nguyễn Thanh Huy	MMTT2011	54	Trung bình
2999	11520156	Dương Hồ Minh Huy	MMTT2011	44	Yếu
3000	11520157	Trần Quang Huy	MMTT2011	54	Trung bình
3001	11520167	Lê Văn Khánh	MMTT2011	44	Yếu
3002	11520170	Phạm Lê Khánh	MMTT2011	59	Trung bình
3003	11520178	Trần Anh Khoa	MMTT2011	54	Trung bình
3004	11520181	Trần Đăng Khoa	MMTT2011	54	Trung bình
3005	11520183	Phan Trường Khởi	MMTT2011	44	Yếu
3006	11520189	Nguyễn Quốc Kiện	MMTT2011	54	Trung bình
3007	11520207	Trương Văn Linh	MMTT2011	54	Trung bình
3008	11520216	Lê Nguyên Lộc	MMTT2011	44	Yếu
3009	11520231	Hoàng Đức Minh	MMTT2011	44	Yếu
3010	11520237	Trần Thanh Nam	MMTT2011	64	Trung bình khá
3011	11520249	Nguyễn Minh Nghĩa	MMTT2011	47	Yếu
3012	11520266	Đoàn Trọng Nhân	MMTT2011	54	Trung bình
3013	11520267	Lý Trọng Nhân	MMTT2011	59	Trung bình
3014	11520273	Vũ Thị Ngọc Ninh	MMTT2011	51	Trung bình
3015	11520275	Nguyễn Đức Phát	MMTT2011	44	Yếu
3016	11520277	Nguyễn Thành Phát	MMTT2011	58	Trung bình
3017	11520278	Đinh Quang Phát	MMTT2011	59	Trung bình
3018	11520279	Phạm Minh Phát	MMTT2011	54	Trung bình
3019	11520284	Dương Tuấn Phong	MMTT2011	59	Trung bình
3020	11520290	Lê Văn Phúc	MMTT2011	59	Trung bình
3021	11520296	Thái Đức Phương	MMTT2011	54	Trung bình
3022	11520306	Nguyễn Anh Quang	MMTT2011	54	Trung bình
3023	11520308	Phan Quốc Quang	MMTT2011	61	Trung bình khá
3024	11520309	Nguyễn Duy Quang	MMTT2011	29	Kém
3025	11520312	Văn Tấn Quốc	MMTT2011	53	Trung bình
3026	11520314	Nguyễn Phú Quý	MMTT2011	54	Trung bình
3027	11520315	Nguyễn Ngọc Quý	MMTT2011	44	Yếu
3028	11520324	Nguyễn Văn Quyền	MMTT2011	48	Yếu
3029	11520330	Nguyễn Phú Sĩ	MMTT2011	44	Yếu

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
3030	11520337	Nguyễn Duy Tài	MMTT2011	49	Yếu
3031	11520344	Thái Thanh Tâm	MMTT2011	54	Trung bình
3032	11520350	Lê Duy Tân	MMTT2011	61	Trung bình khá
3033	11520354	Vy Kim Tăng	MMTT2011	59	Trung bình
3034	11520356	Lê ngọc Thạch	MMTT2011	52	Trung bình
3035	11520361	Lê Thị Thắm	MMTT2011	54	Trung bình
3036	11520387	Nguyễn Ngọc Thịnh	MMTT2011	29	Kém
3037	11520392	Trương ứng Thọ	MMTT2011	54	Trung bình
3038	11520398	Phan Công Thức	MMTT2011	54	Trung bình
3039	11520409	Trần Minh Tiến	MMTT2011	62	Trung bình khá
3040	11520430	Phan Minh Trí	MMTT2011	54	Trung bình
3041	11520432	Nguyễn Khánh Trình	MMTT2011	44	Yếu
3042	11520436	Nguyễn Công Trung	MMTT2011	54	Trung bình
3043	11520445	Trần Quang Tú	MMTT2011	44	Yếu
3044	11520446	Trần Thanh Tú	MMTT2011	29	Kém
3045	11520448	Lê Anh Minh Tuấn	MMTT2011	2	Kém
3046	11520450	Trần Thanh Tuấn	MMTT2011	59	Trung bình
3047	11520451	Bùi Nguyễn Mạnh Tuấn	MMTT2011	29	Kém
3048	11520490	Nguyễn Văn Vũ	MMTT2011	44	Yếu
3049	11520495	Đào Duy Vương	MMTT2011	54	Trung bình
3050	11520497	Phạm Xuân Y	MMTT2011	54	Trung bình
3051	11520506	Hồ Xuân Ân	MMTT2011	59	Trung bình
3052	11520526	Tạ Quang Đại	MMTT2011	9	Kém
3053	11520528	Nguyễn Tiến Đạt	MMTT2011	54	Trung bình
3054	11520534	Đặng Đình Đức	MMTT2011	54	Trung bình
3055	11520535	Nguyễn Hoàng Dũng	MMTT2011	59	Trung bình
3056	11520542	Nguyễn Quang Hải	MMTT2011	44	Yếu
3057	11520549	Ngô Văn Hào	MMTT2011	58	Trung bình
3058	11520554	Lê Văn Hiếu	MMTT2011	54	Trung bình
3059	11520567	Nguyễn Phú Hội	MMTT2011	49	Yếu
3060	11520574	Nhan Chấn Hưng	MMTT2011	49	Yếu
3061	11520576	Nguyễn Hoàng Huy	MMTT2011	19	Kém
3062	11520580	Vũ Đình Khoa	MMTT2011	44	Yếu
3063	11520581	Lê Tấn Khoa	MMTT2011	54	Trung bình
3064	11520589	Nguyễn Bá Hoàng Linh	MMTT2011	44	Yếu
3065	11520595	Nguyễn Hữu Long	MMTT2011	62	Trung bình khá
3066	11520605	Vũ Thị Ngọc	MMTT2011	67	Trung bình khá
3067	11520608	Nguyễn Xuân Phong	MMTT2011	54	Trung bình
3068	11520615	Trần Hoài Phương	MMTT2011	44	Yếu
3069	11520616	Đỗ Minh Quân	MMTT2011	44	Yếu
3070	11520621	Nguyễn Vĩnh San	MMTT2011	44	Yếu
3071	11520646	Nguyễn Văn Thoại	MMTT2011	44	Yếu
3072	11520652	Nguyễn Trung Tiến	MMTT2011	54	Trung bình
3073	11520670	Trần Phạm Song Trường	MMTT2011	44	Yếu
3074	11520682	Nguyễn Việt Tùng	MMTT2011	59	Trung bình
3075	11520683	Lê Văn Tùng	MMTT2011	49	Yếu
3076	11520688	Hồ Trần Thiên Ngọc Việt	MMTT2011	69	Trung bình khá
3077	11520690	Hồ Văn Vinh	MMTT2011	54	Trung bình
3078	11520692	Nguyễn Thành Vinh	MMTT2011	54	Trung bình

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
3079	11520694	Tô Anh Vũ	MMTT2011	44	Yếu
3080	11520695	Lê Nguyễn Quang Vũ	MMTT2011	54	Trung bình
3081	11520702	Nguyễn Phú Cường	MMTT2011	56	Trung bình
3082	11520710	Lê Minh Trí	MMTT2011	54	Trung bình
3083	12520007	Lê Việt Anh	MMTT2012	81	Tốt
3084	12520010	Nguyễn Tuấn Anh	MMTT2012	-12	Kém
3085	12520018	Đinh Nhật Băng	MMTT2012	83	Tốt
3086	12520021	Lê Văn Bảo	MMTT2012	82	Tốt
3087	12520025	Trần Nguyên Bảo	MMTT2012	80	Tốt
3088	12520027	Lê Hữu Bình	MMTT2012	31	Kém
3089	12520029	Nhữ Thanh Bình	MMTT2012	78	Khá
3090	12520055	Hà Tấn Đạt	MMTT2012	58	Trung bình
3091	12520064	Tôn Thất Thành Đạt	MMTT2012	65	Trung bình khá
3092	12520065	Trần Bá Đạt	MMTT2012	85	Tốt
3093	12520078	Nguyễn Văn Đức	MMTT2012	79	Khá
3094	12520079	Phan Ngọc Đức	MMTT2012	62	Trung bình khá
3095	12520082	Huỳnh Dũng	MMTT2012	36	Yếu
3096	12520085	Mai Tiến Dũng	MMTT2012	60	Trung bình khá
3097	12520090	Phạm Ngọc Dũng	MMTT2012	86	Tốt
3098	12520094	Bùi Nguyễn Thanh Duy	MMTT2012	68	Trung bình khá
3099	12520097	Đinh Tiến Duy	MMTT2012	82	Tốt
3100	12520104	Nguyễn Hoàng Duy	MMTT2012	62	Trung bình khá
3101	12520110	Phan Ngọc Duy	MMTT2012	88	Tốt
3102	12520119	Trương Hoài Giang	MMTT2012	93	Xuất sắc
3103	12520123	Nguyễn Duy Hải	MMTT2012	13	Kém
3104	12520129	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	MMTT2012	79	Khá
3105	12520143	Võ Văn Hiếu	MMTT2012	73	Khá
3106	12520145	Lê Đức Hòa	MMTT2012	67	Trung bình khá
3107	12520147	Võ Đức Hòa	MMTT2012	16	Kém
3108	12520151	Vũ Khải Hoàn	MMTT2012	91	Xuất sắc
3109	12520152	Lưu Văn Hoàng	MMTT2012	90	Xuất sắc
3110	12520159	Nguyễn Việt Hùng	MMTT2012	92	Xuất sắc
3111	12520161	Phạm Thanh Hùng	MMTT2012	73	Khá
3112	12520162	Phạm Văn Hùng	MMTT2012	85	Tốt
3113	12520163	Trần Mạnh Hùng	MMTT2012	88	Tốt
3114	12520166	Nguyễn Đức Hưng	MMTT2012	86	Tốt
3115	12520168	Hoàng Thị Thu Hương	MMTT2012	88	Tốt
3116	12520175	Nguyễn Quốc Huy	MMTT2012	88	Tốt
3117	12520190	Vũ An Khang	MMTT2012	80	Tốt
3118	12520193	Văn Công Khanh	MMTT2012	86	Tốt
3119	12520212	Nguyễn Lê Tuấn Kiệt	MMTT2012	97	Xuất sắc
3120	12520223	Nguyễn Thị Yến Lệ	MMTT2012	100	Xuất sắc
3121	12520226	Nguyễn Chí Linh	MMTT2012	85	Tốt
3122	12520233	Lê Đoàn Đại Lộc	MMTT2012	68	Trung bình khá
3123	12520237	Đoàn Vũ Long	MMTT2012	69	Trung bình khá
3124	12520241	Nguyễn Hữu Long	MMTT2012	81	Tốt
3125	12520242	Phạm Hoàng Long	MMTT2012	86	Tốt
3126	12520247	Hồ Công Luận	MMTT2012	19	Kém
3127	12520254	Phan Thành Ngọc Mẫn	MMTT2012	62	Trung bình khá

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
3128	12520256	Nguyễn Tiến Mạnh	MMTT2012	79	Khá
3129	12520260	Lê Duy Minh	MMTT2012	95	Xuất sắc
3130	12520266	Dương Thị Mỹ	MMTT2012	91	Xuất sắc
3131	12520274	Nguyễn Hoài Nam	MMTT2012	54	Trung bình
3132	12520276	Nguyễn Thanh Nam	MMTT2012	35	Yếu
3133	12520278	Phạm Hoàng Nam	MMTT2012	92	Xuất sắc
3134	12520279	Trần Hoài Nam	MMTT2012	76	Khá
3135	12520282	Nguyễn Phạm Thủy Ngân	MMTT2012	98	Xuất sắc
3136	12520288	Tống Duy Ngọc	MMTT2012	78	Khá
3137	12520295	Phạm Kim Chấn Nguyên	MMTT2012	51	Trung bình
3138	12520306	Nguyễn Anh Nhật	MMTT2012	89	Tốt
3139	12520319	Lê Hoàng Phúc	MMTT2012	86	Tốt
3140	12520321	Nguyễn Kiến Phước	MMTT2012	89	Tốt
3141	12520330	Vương Thị Phương	MMTT2012	82	Tốt
3142	12520331	Lâm Vĩ Phượng	MMTT2012	93	Xuất sắc
3143	12520340	Nguyễn Huy Quang	MMTT2012	88	Tốt
3144	12520343	Phan Vinh Quang	MMTT2012	74	Khá
3145	12520351	Nguyễn Hoàng Sang	MMTT2012	60	Trung bình khá
3146	12520355	Hồ Hoàng Sơn	MMTT2012	87	Tốt
3147	12520359	Nguyễn Văn Sơn	MMTT2012	89	Tốt
3148	12520369	Lê Minh Tâm	MMTT2012	-27	Kém
3149	12520372	Trần Khắc Trí Tâm	MMTT2012	93	Xuất sắc
3150	12520379	Tống Duy Tân	MMTT2012	91	Xuất sắc
3151	12520382	Võ Huỳnh Minh Tân	MMTT2012	88	Tốt
3152	12520383	Phạm Quốc Tấn	MMTT2012	73	Khá
3153	12520385	Lê Hồng Thái	MMTT2012	80	Tốt
3154	12520388	Phạm Hồng Thái	MMTT2012	76	Khá
3155	12520390	Nguyễn Tiến Thắng	MMTT2012	48	Yếu
3156	12520392	Vũ Văn Thắng	MMTT2012	81	Tốt
3157	12520396	Đỗ Bảo Thành	MMTT2012	92	Xuất sắc
3158	12520403	Trương Công Thành	MMTT2012	61	Trung bình khá
3159	12520415	Lê Nguyễn Thịnh	MMTT2012	88	Tốt
3160	12520423	Trần Văn Thông	MMTT2012	88	Tốt
3161	12520428	Đào Duy Thuận	MMTT2012	25	Kém
3162	12520429	Trần Hữu Thuận	MMTT2012	87	Tốt
3163	12520431	Nguyễn Công Thưởng	MMTT2012	91	Xuất sắc
3164	12520435	Nguyễn Đức Tiến	MMTT2012	82	Tốt
3165	12520436	Thạch Ngọc Tiến	MMTT2012	87	Tốt
3166	12520438	Trần Quốc Tín	MMTT2012	86	Tốt
3167	12520439	Nguyễn Trung Tính	MMTT2012	86	Tốt
3168	12520441	Lê Thanh Tỉnh	MMTT2012	87	Tốt
3169	12520447	Trần Văn Toàn	MMTT2012	84	Tốt
3170	12520448	Vũ Ngọc Toàn	MMTT2012	35	Yếu
3171	12520451	Phạm Thị Trang	MMTT2012	89	Tốt
3172	12520454	Lâm Minh Trí	MMTT2012	78	Khá
3173	12520458	Nguyễn Lê Trí	MMTT2012	93	Xuất sắc
3174	12520464	Trần Minh Trực	MMTT2012	80	Tốt
3175	12520466	Đặng Nguyễn Duy Trung	MMTT2012	87	Tốt
3176	12520470	Nguyễn Thành Trung	MMTT2012	59	Trung bình

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
3177	12520475	Tạ Trang Thanh Tú	MMTT2012	98	Xuất sắc
3178	12520476	Vũ Minh Tú	MMTT2012	75	Khá
3179	12520480	Đỗ Anh Tuấn	MMTT2012	64	Trung bình khá
3180	12520491	Nguyễn Hoàng Khánh Tường	MMTT2012	91	Xuất sắc
3181	12520499	Trần Đức Việt	MMTT2012	68	Trung bình khá
3182	12520503	Võ Quốc Việt	MMTT2012	72	Khá
3183	12520507	Huỳnh Thế Vinh	MMTT2012	36	Yếu
3184	12520511	Lê Xuân Vinh	MMTT2012	82	Tốt
3185	12520516	Huỳnh Ngọc Vũ	MMTT2012	85	Tốt
3186	12520518	Đào Tố Vương	MMTT2012	61	Trung bình khá
3187	12520519	Đỗ Hà Vương Vương	MMTT2012	-40	Kém
3188	12520529	Triệu Văn Hưng	MMTT2012	79	Khá
3189	12520530	Phạm Minh An	MMTT2012	82	Tốt
3190	12520541	Nguyễn Thanh Bình	MMTT2012	59	Trung bình
3191	12520547	Hồ Quang Chiến	MMTT2012	88	Tốt
3192	12520551	Phạm Tiến Cường	MMTT2012	70	Khá
3193	12520552	Đoàn Hùng Cường	MMTT2012	58	Trung bình
3194	12520553	Lê Việt Cường	MMTT2012	80	Tốt
3195	12520566	Nguyễn Huỳnh Trường Duân	MMTT2012	72	Khá
3196	12520581	Nguyễn Thanh Hải	MMTT2012	79	Khá
3197	12520587	Đỗ Hoàng Hiển	MMTT2012	96	Xuất sắc
3198	12520588	Nguyễn Minh Hiệp	MMTT2012	62	Trung bình khá
3199	12520590	Đặng Vũ Hiệp	MMTT2012	90	Xuất sắc
3200	12520596	Đặng Thái Hòa	MMTT2012	80	Tốt
3201	12520602	Nguyễn Tiến Hùng	MMTT2012	39	Yếu
3202	12520603	Nguyễn Phúc Thành Hưng	MMTT2012	78	Khá
3203	12520609	Ngô Quốc Huy	MMTT2012	88	Tốt
3204	12520614	Phạm Lê Bá Huỳnh	MMTT2012	80	Tốt
3205	12520617	Lê Tuấn Khải	MMTT2012	64	Trung bình khá
3206	12520618	Nguyễn Trần Duy Khang	MMTT2012	9	Kém
3207	12520628	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	MMTT2012	82	Tốt
3208	12520644	Tiếu Hoài Nam	MMTT2012	72	Khá
3209	12520648	Huỳnh Đạt Nghĩa	MMTT2012	82	Tốt
3210	12520659	Trương Đức Nhã	MMTT2012	20	Kém
3211	12520672	Đỗ Nguyễn Hoàng Phú	MMTT2012	80	Tốt
3212	12520677	Huỳnh Đoàn Hữu Phúc	MMTT2012	72	Khá
3213	12520691	Nguyễn Ngân Sang	MMTT2012	74	Khá
3214	12520700	Ngô Nhật Tâm	MMTT2012	62	Trung bình khá
3215	12520716	Nguyễn Thanh Thảo	MMTT2012	18	Kém
3216	12520729	Lê Trọng Thông	MMTT2012	28	Kém
3217	12520738	Võ Kim Tiên	MMTT2012	70	Khá
3218	12520740	Châu Quốc Tiến	MMTT2012	64	Trung bình khá
3219	12520741	Trịnh Đình Tiến	MMTT2012	90	Xuất sắc
3220	12520761	Nguyễn Phước Trung	MMTT2012	89	Tốt
3221	12520765	Nguyễn Anh Tuấn	MMTT2012	88	Tốt
3222	12520768	Nguyễn Công Anh Tuấn	MMTT2012	85	Tốt
3223	12520770	Đỗ Đặng Tùng	MMTT2012	-12	Kém
3224	12520773	Lê Khánh Tường	MMTT2012	77	Khá
3225	12520785	Võ Phước Vinh	MMTT2012	58	Trung bình

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
3226	12520798	Kiều Văn Phước	MMTT2012	92	Xuất sắc
3227	12520800	Nguyễn Đức Cường	MMTT2012	83	Tốt
3228	12520803	Nguyễn Ngọc Sơn	MMTT2012	63	Trung bình khá
3229	12520824	Trương Quốc Dũng	MMTT2012	100	Xuất sắc
3230	12520828	Trần Vũ Duy	MMTT2012	70	Khá
3231	12520848	Trần Văn Hoàng	MMTT2012	64	Trung bình khá
3232	12520851	Trần Thị Huệ	MMTT2012	97	Xuất sắc
3233	12520861	Nguyễn Trung Kiên	MMTT2012	88	Tốt
3234	12520862	Đàm Đình Kiệt	MMTT2012	-9	Kém
3235	12520865	Lê Thị Thúy Loan	MMTT2012	90	Xuất sắc
3236	12520869	Văn Ngọc Lưu	MMTT2012	30	Kém
3237	12520881	Mạch Văn Nguyên	MMTT2012	80	Tốt
3238	12520883	Nguyễn Văn Nhân	MMTT2012	88	Tốt
3239	12520902	Nguyễn Phan Hoàng Quân	MMTT2012	85	Tốt
3240	12520907	Vũ Như Tài	MMTT2012	74	Khá
3241	12520909	Nguyễn Thanh Tâm	MMTT2012	90	Xuất sắc
3242	12520912	Tạ Đình Tấn	MMTT2012	72	Khá
3243	12520917	Phạm Tấn Thiện	MMTT2012	90	Xuất sắc
3244	12520921	Nguyễn Ngọc Đăng Thy	MMTT2012	81	Tốt
3245	12520935	Hoàng Thị Vấn	MMTT2012	76	Khá
3246	12520944	Phan Nguyễn Anh Vũ	MMTT2012	45	Yếu
3247	12520945	Nguyễn Huy Vũ	MMTT2012	37	Yếu
3248	12520952	Phan Văn Luân	MMTT2012	76	Khá
3249	13520003	Phùng Ngọc An	MMTT2013	84	Tốt
3250	13520005	Nguyễn Phạm Hoài An	MMTT2013	99	Xuất sắc
3251	13520024	Nguyễn Thị Lan Anh	MMTT2013	72	Khá
3252	13520040	Huỳnh Quang Bảo	MMTT2013	100	Xuất sắc
3253	13520042	Nguyễn Trần Quốc Bảo	MMTT2013	86	Tốt
3254	13520044	Vũ Minh Bạch	MMTT2013	87	Tốt
3255	13520051	Phạm Công Bình	MMTT2013	82	Tốt
3256	13520056	Hồ Thanh Bình	MMTT2013	96	Xuất sắc
3257	13520067	Huỳnh Ngọc Cảnh	MMTT2013	76	Khá
3258	13520078	Hồ Thị Chinh	MMTT2013	93	Xuất sắc
3259	13520091	Phan Ngọc Cương	MMTT2013	88	Tốt
3260	13520099	Phạm Nguyễn Duy Cường	MMTT2013	59	Trung bình
3261	13520104	Hồ Mạnh Cường	MMTT2013	80	Tốt
3262	13520107	Nguyễn Đức Cường	MMTT2013	87	Tốt
3263	13520115	Nguyễn Thị Hoàng Diễm	MMTT2013	97	Xuất sắc
3264	13520119	Nguyễn Trường Doanh	MMTT2013	-10	Kém
3265	13520121	Phạm Thị Dung	MMTT2013	93	Xuất sắc
3266	13520127	Nguyễn Quốc Dũng	MMTT2013	81	Tốt
3267	13520130	Nguyễn Quang Dũng	MMTT2013	89	Tốt
3268	13520136	Lê Viết Hoàng Dũng	MMTT2013	85	Tốt
3269	13520141	Hà Đại Dương	MMTT2013	100	Xuất sắc
3270	13520147	Nguyễn Xuân Dưỡng	MMTT2013	86	Tốt
3271	13520152	Huỳnh Minh Duy	MMTT2013	69	Trung bình khá
3272	13520158	Trần Quang Duy	MMTT2013	100	Xuất sắc
3273	13520160	Nguyễn Văn Duy	MMTT2013	100	Xuất sắc
3274	13520196	Lê Quốc Đạt	MMTT2013	55	Trung bình

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
3275	13520206	Nguyễn Tấn Đô	MMTT2013	77	Khá
3276	13520213	Nguyễn Văn Đức	MMTT2013	87	Tốt
3277	13520221	Trần Thị Thu Hà	MMTT2013	100	Xuất sắc
3278	13520225	Trương Phú Hạ	MMTT2013	75	Khá
3279	13520229	Lữ Đình Hải	MMTT2013	87	Tốt
3280	13520237	Lê Hoàng Hân	MMTT2013	100	Xuất sắc
3281	13520247	Nguyễn Danh Hào	MMTT2013	81	Tốt
3282	13520250	Trần Thị Thu Hậu	MMTT2013	99	Xuất sắc
3283	13520251	Lê Trung Hậu	MMTT2013	100	Xuất sắc
3284	13520252	Đồng Phúc Hậu	MMTT2013	87	Tốt
3285	13520255	Phạm Văn Hiến	MMTT2013	-30	Kém
3286	13520258	Nguyễn Thị Thu Hiền.	MMTT2013	99	Xuất sắc
3287	13520283	Hoàng Nhật Hóa	MMTT2013	90	Xuất sắc
3288	13520287	Nguyễn Cao Hòa	MMTT2013	93	Xuất sắc
3289	13520293	Lý Trần Hoàn	MMTT2013	57	Trung bình
3290	13520313	Trần Nhật Hoàng	MMTT2013	53	Trung bình
3291	13520314	Nguyễn Tiến Hội	MMTT2013	78	Khá
3292	13520315	Lê Minh Khánh Hội	MMTT2013	84	Tốt
3293	13520316	Đỗ Đắc Hợi	MMTT2013	72	Khá
3294	13520321	Nguyễn Đức Hùng	MMTT2013	91	Xuất sắc
3295	13520362	Nguyễn Anh Huy	MMTT2013	25	Kém
3296	13520370	Trần Thị Thương Huyền	MMTT2013	74	Khá
3297	13520373	Y Tuấn Hwing	MMTT2013	85	Tốt
3298	13520379	Kiều Minh Khải	MMTT2013	82	Tốt
3299	13520391	Nguyễn Xuân Khánh	MMTT2013	81	Tốt
3300	13520397	Nguyễn Minh Đăng Khoa	MMTT2013	74	Khá
3301	13520403	Nguyễn Thành Đăng Khoa	MMTT2013	63	Trung bình khá
3302	13520405	Bùi Hữu Khôi	MMTT2013	89	Tốt
3303	13520408	Đỗ Đức Khôi	MMTT2013	69	Trung bình khá
3304	13520409	Nguyễn Hoàng Khôi	MMTT2013	14	Kém
3305	13520412	Nguyễn Ngọc Trọng Khương	MMTT2013	79	Khá
3306	13520424	Bùi Đức Lâm	MMTT2013	93	Xuất sắc
3307	13520454	Nguyễn Thị Phương Loan	MMTT2013	100	Xuất sắc
3308	13520456	Phạm Nguyễn Hoàng Lộc	MMTT2013	97	Xuất sắc
3309	13520468	Trần Thiên Long	MMTT2013	71	Khá
3310	13520475	Phan Hoài Bảo Luân	MMTT2013	100	Xuất sắc
3311	13520493	Trần Thế Mạnh	MMTT2013	51	Trung bình
3312	13520517	Nguyễn Hoàng Nam	MMTT2013	-20	Kém
3313	13520522	Nguyễn Hoài Nam	MMTT2013	89	Tốt
3314	13520529	Kỷ Hoài Nam	MMTT2013	72	Khá
3315	13520533	Nguyễn Thị Kiều Nga	MMTT2013	82	Tốt
3316	13520534	Trần Thị Hằng Nga	MMTT2013	86	Tốt
3317	13520544	Nguyễn Phước Nghĩa	MMTT2013	76	Khá
3318	13520553	Bùi Phạm Như Ngọc	MMTT2013	63	Trung bình khá
3319	13520554	Nguyễn Duy Ngọc	MMTT2013	63	Trung bình khá
3320	13520559	Nguyễn Lê Thái Nguyên	MMTT2013	18	Kém
3321	13520560	Lầm Dân Nguyên	MMTT2013	88	Tốt
3322	13520575	Huỳnh Hữu Nhân	MMTT2013	23	Kém
3323	13520582	Vũ Minh Nhật	MMTT2013	79	Khá

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
3324	13520585	Nguyễn Huỳnh Minh Nhật	MMTT2013	68	Trung bình khá
3325	13520597	Trần Thị Kiều Oanh	MMTT2013	89	Tốt
3326	13520605	Nguyễn Thành Phát	MMTT2013	77	Khá
3327	13520608	Trần Ngọc Phát	MMTT2013	88	Tốt
3328	13520611	Nguyễn Văn Phát	MMTT2013	95	Xuất sắc
3329	13520615	Phạm Hồng Phi	MMTT2013	86	Tốt
3330	13520616	Nguyễn Trung Phong	MMTT2013	71	Khá
3331	13520619	Trần Hoài Phong	MMTT2013	70	Khá
3332	13520626	Trần Đình Phú	MMTT2013	89	Tốt
3333	13520656	Triệu Quốc Phương	MMTT2013	63	Trung bình khá
3334	13520660	Châu Minh Phương	MMTT2013	100	Xuất sắc
3335	13520661	Nguyễn Tuấn Phương	MMTT2013	84	Tốt
3336	13520677	Phan Duy Quang	MMTT2013	71	Khá
3337	13520688	Trần Văn Quỳnh	MMTT2013	100	Xuất sắc
3338	13520691	Đinh Tuấn San	MMTT2013	79	Khá
3339	13520718	Nguyễn Thế Song	MMTT2013	91	Xuất sắc
3340	13520724	Chu Phú Tài	MMTT2013	69	Trung bình khá
3341	13520728	Lâm Thành Tài	MMTT2013	100	Xuất sắc
3342	13520742	Nguyễn Văn Tâm	MMTT2013	88	Tốt
3343	13520746	Nguyễn Văn Tân	MMTT2013	80	Tốt
3344	13520751	Trần Nhựt Tân	MMTT2013	60	Trung bình khá
3345	13520752	Phan Lê Duy Tân	MMTT2013	87	Tốt
3346	13520753	Nguyễn Phúc Tấn	MMTT2013	21	Kém
3347	13520754	Nguyễn Hồng Tấn	MMTT2013	61	Trung bình khá
3348	13520757	Huỳnh Ngọc Thạch	MMTT2013	84	Tốt
3349	13520762	Nguyễn Ngọc Thái	MMTT2013	95	Xuất sắc
3350	13520765	Lê Xuân Thái	MMTT2013	91	Xuất sắc
3351	13520766	Bùi Thị Thắm	MMTT2013	100	Xuất sắc
3352	13520779	Trần Hoài Thanh	MMTT2013	88	Tốt
3353	13520780	Huỳnh Phú Thanh	MMTT2013	85	Tốt
3354	13520782	La Quốc Thanh	MMTT2013	85	Tốt
3355	13520783	Nguyễn Đức Thành	MMTT2013	59	Trung bình
3356	13520785	Nguyễn Hải Thành	MMTT2013	82	Tốt
3357	13520793	Ngô Tống Lộc Thành	MMTT2013	23	Kém
3358	13520794	Hà Văn Thành	MMTT2013	68	Trung bình khá
3359	13520798	Trần Quốc Thảo	MMTT2013	99	Xuất sắc
3360	13520802	Lê Thị Thu Thảo	MMTT2013	99	Xuất sắc
3361	13520808	Võ Văn Thi	MMTT2013	22	Kém
3362	13520817	Nguyễn Anh Thiện	MMTT2013	76	Khá
3363	13520823	Nguyễn Vũ Quốc Thiện	MMTT2013	72	Khá
3364	13520829	Lê Minh Thinh	MMTT2013	84	Tốt
3365	13520839	Nguyễn Phú Thịnh	MMTT2013	64	Trung bình khá
3366	13520849	Nguyễn Văn Thông	MMTT2013	98	Xuất sắc
3367	13520852	Lê Hữu Thông	MMTT2013	87	Tốt
3368	13520853	Trần Nguyên Thống	MMTT2013	46	Yếu
3369	13520857	Văn Hồng Thư	MMTT2013	72	Khá
3370	13520863	Nguyễn Thị Diệu Thương	MMTT2013	100	Xuất sắc
3371	13520868	Phạm Thu Thuỷ	MMTT2013	94	Xuất sắc
3372	13520870	Nguyễn Kim Thùy	MMTT2013	100	Xuất sắc

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
3373	13520874	Nguyễn Hạnh Tiên	MMTT2013	81	Tốt
3374	13520881	Trần Quang Tiến	MMTT2013	82	Tốt
3375	13520885	Dư Cao Tiến	MMTT2013	63	Trung bình khá
3376	13520908	Hoàng Minh Trang	MMTT2013	75	Khá
3377	13520911	Bùi Trương Minh Trang	MMTT2013	100	Xuất sắc
3378	13520931	Đỗ Đăng Triều	MMTT2013	60	Trung bình khá
3379	13520932	Lê Minh Triều	MMTT2013	85	Tốt
3380	13520936	Lê Khánh Trình	MMTT2013	93	Xuất sắc
3381	13520948	Nguyễn Thái Trung	MMTT2013	80	Tốt
3382	13520957	Nguyễn Hữu Trung	MMTT2013	90	Xuất sắc
3383	13520964	Phan Nhật Trường	MMTT2013	76	Khá
3384	13520970	Trần Đình Tú	MMTT2013	66	Trung bình khá
3385	13520976	Hoàng Công Tú	MMTT2013	-7	Kém
3386	13520979	Hồ Thanh Tuân	MMTT2013	100	Xuất sắc
3387	13520980	Hồ Sĩ Tuân	MMTT2013	68	Trung bình khá
3388	13520984	Nguyễn Thanh Tuấn	MMTT2013	65	Trung bình khá
3389	13520997	Hoàng Minh Tuấn	MMTT2013	76	Khá
3390	13521004	Đặng Thanh Túc	MMTT2013	70	Khá
3391	13521011	Phạm Ngọc Tùng	MMTT2013	94	Xuất sắc
3392	13521041	Phạm Trọng Vinh	MMTT2013	65	Trung bình khá
3393	13521044	Lê Nguyễn Tiến Vọng	MMTT2013	99	Xuất sắc
3394	13521049	Nguyễn Công Vũ	MMTT2013	82	Tốt
3395	13521051	Nguyễn Thanh Hoài Vũ	MMTT2013	43	Yếu
3396	13521056	Nguyễn Ngọc Vương	MMTT2013	65	Trung bình khá
3397	13521061	Nguyễn Lê Đức Vương	MMTT2013	26	Kém
3398	13521062	Đặng Khắc Vượng	MMTT2013	55	Trung bình
3399	13521063	Võ Thị Cẩm Vy	MMTT2013	92	Xuất sắc
3400	14520023	Nguyễn Kỳ Anh	MMTT2014	97	Xuất sắc
3401	14520032	Phan Minh ánh	MMTT2014	55	Trung bình
3402	14520036	Trần Lưu Anh	MMTT2014	95	Xuất sắc
3403	14520043	Nguyễn Văn Bắc	MMTT2014	100	Xuất sắc
3404	14520049	Hoàng Gia Bảo	MMTT2014	84	Tốt
3405	14520077	Nguyễn Minh Cảnh	MMTT2014	80	Tốt
3406	14520078	Trần Văn Cảnh	MMTT2014	97	Xuất sắc
3407	14520079	Lưu Hải Châu	MMTT2014	84	Tốt
3408	14520086	Phạm Văn Minh Chiến	MMTT2014	78	Khá
3409	14520094	Đặng Sỹ Minh Công	MMTT2014	83	Tốt
3410	14520099	Lê Xuân Công	MMTT2014	91	Xuất sắc
3411	14520111	Nguyễn Hồng Cường	MMTT2014	83	Tốt
3412	14520113	Nguyễn Văn Thành Cường	MMTT2014	70	Khá
3413	14520143	Lý Hồng Đạt	MMTT2014	97	Xuất sắc
3414	14520151	Nguyễn Tuấn Đạt	MMTT2014	53	Trung bình
3415	14520153	Phan Vũ Đạt	MMTT2014	80	Tốt
3416	14520172	Nguyễn Phú Đông	MMTT2014	68	Trung bình khá
3417	14520179	Hoàng Trung Đức	MMTT2014	55	Trung bình
3418	14520186	Nguyễn Trung Đức	MMTT2014	23	Kém
3419	14520193	Hoàng Vũ Trí Dũng	MMTT2014	86	Tốt
3420	14520194	Lê Hoàng Dũng	MMTT2014	-39	Kém
3421	14520207	Lê Hải Dương	MMTT2014	-37	Kém

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
3422	14520219	Nguyễn Bảo Duy	MMTT2014	77	Khá
3423	14520221	Nguyễn Đức Duy	MMTT2014	63	Trung bình khá
3424	14520225	Trần Khánh Duy	MMTT2014	82	Tốt
3425	14520227	Trịnh Đức Duy	MMTT2014	90	Xuất sắc
3426	14520229	Nguyễn Trung Duyên	MMTT2014	100	Xuất sắc
3427	14520231	Thái Nguyễn Minh Giang	MMTT2014	92	Xuất sắc
3428	14520234	Trần Việt Hạ	MMTT2014	40	Yếu
3429	14520236	Bùi Thanh Hải	MMTT2014	81	Tốt
3430	14520242	Lê Khắc Hải	MMTT2014	76	Khá
3431	14520243	Nguyễn Vũ Phong Hải	MMTT2014	67	Trung bình khá
3432	14520244	Phùng Nhật Hải	MMTT2014	100	Xuất sắc
3433	14520248	Nguyễn Hoàng Bảo Hân	MMTT2014	94	Xuất sắc
3434	14520250	Nguyễn Thị Ngọc Hân	MMTT2014	89	Tốt
3435	14520254	Nguyễn Thị Hằng	MMTT2014	93	Xuất sắc
3436	14520270	Ngô Trọng Hiền	MMTT2014	90	Xuất sắc
3437	14520275	Trần Hữu Hiền	MMTT2014	44	Yếu
3438	14520286	Nguyễn Lê Minh Hiếu	MMTT2014	11	Kém
3439	14520292	Trần Trọng Hiếu	MMTT2014	100	Xuất sắc
3440	14520293	Võ Đình Trung Hiếu	MMTT2014	89	Tốt
3441	14520302	Trần Sĩ Hoài	MMTT2014	71	Khá
3442	14520325	Đoàn Hữu Lê Huân	MMTT2014	73	Khá
3443	14520339	Lê Viết Hưng	MMTT2014	100	Xuất sắc
3444	14520353	Trần Minh Hùng	MMTT2014	85	Tốt
3445	14520357	Phạm Văn Hữu	MMTT2014	72	Khá
3446	14520371	Nguyễn Quang Huy	MMTT2014	48	Yếu
3447	14520376	Nguyễn Tiến Huy	MMTT2014	43	Yếu
3448	14520382	Phan Thanh Huy	MMTT2014	86	Tốt
3449	14520387	Trần Thanh Huy	MMTT2014	73	Khá
3450	14520410	Trần Võ Trọng Khang	MMTT2014	28	Kém
3451	14520412	Lê Nguyễn Đình Khánh	MMTT2014	71	Khá
3452	14520430	Phạm Đăng Khoa	MMTT2014	91	Xuất sắc
3453	14520432	Cao Minh Khôi	MMTT2014	92	Xuất sắc
3454	14520433	Huỳnh Anh Khôi	MMTT2014	84	Tốt
3455	14520443	Nguyễn Tấn Kiệt	MMTT2014	64	Trung bình khá
3456	14520455	Trần Thuỵ Xuân Lâm	MMTT2014	98	Xuất sắc
3457	14520471	Trần Dương Thúy Linh	MMTT2014	83	Tốt
3458	14520473	Võ Cao Thuỳ Linh	MMTT2014	93	Xuất sắc
3459	14520475	Đỗ Quang Lộc	MMTT2014	78	Khá
3460	14520482	Nguyễn Minh Lợi	MMTT2014	83	Tốt
3461	14520487	Ngô Đoàn Long	MMTT2014	80	Tốt
3462	14520503	Hồ Ngọc Ly	MMTT2014	78	Khá
3463	14520504	Mai Nguyễn Lưu Ly	MMTT2014	-35	Kém
3464	14520518	Đoàn Lê Minh	MMTT2014	84	Tốt
3465	14520530	Nguyễn Đức Minh	MMTT2014	-2	Kém
3466	14520533	Phạm Ngọc Hiếu Minh	MMTT2014	58	Trung bình
3467	14520542	Lê Phước Mỹ	MMTT2014	84	Tốt
3468	14520554	Nguyễn Phương Nam	MMTT2014	80	Tốt
3469	14520562	Thái Hoàng Nam	MMTT2014	90	Xuất sắc
3470	14520577	Võ Hữu Ngân	MMTT2014	85	Tốt

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
3471	14520590	Võ Minh Ngọc	MMTT2014	82	Tốt
3472	14520596	Lê Nguyễn	MMTT2014	83	Tốt
3473	14520597	Nguyễn Cao Nguyên	MMTT2014	63	Trung bình khá
3474	14520609	Trần Hoàng Hải Nguyên	MMTT2014	77	Khá
3475	14520613	Trần Võ Tân Nguyên	MMTT2014	100	Xuất sắc
3476	14520623	Nguyễn Hoàng Nhân	MMTT2014	35	Yếu
3477	14520631	Nguyễn Minh Nhật	MMTT2014	89	Tốt
3478	14520633	Phạm Huỳnh Minh Nhật	MMTT2014	73	Khá
3479	14520638	Võ Sĩ Nhiều	MMTT2014	69	Trung bình khá
3480	14520642	Phạm Văn Nhu	MMTT2014	71	Khá
3481	14520644	Nguyễn Hùng Nhuần	MMTT2014	97	Xuất sắc
3482	14520649	Tạ Đình Núi	MMTT2014	80	Tốt
3483	14520659	Nguyễn Mạnh Phát	MMTT2014	84	Tốt
3484	14520661	Nguyễn Nhi Phát	MMTT2014	77	Khá
3485	14520664	Đinh Hồng Phi	MMTT2014	80	Tốt
3486	14520674	Thái Viết Phong	MMTT2014	78	Khá
3487	14520705	Nguyễn Lê Gia Phụng	MMTT2014	97	Xuất sắc
3488	14520721	Phạm Lê Vĩnh Phương	MMTT2014	69	Trung bình khá
3489	14520732	Nguyễn Bá Quân	MMTT2014	64	Trung bình khá
3490	14520745	Mai Văn Quốc	MMTT2014	87	Tốt
3491	14520756	Huỳnh Thanh Sang	MMTT2014	41	Yếu
3492	14520762	Phùng Nhục Sầu	MMTT2014	89	Tốt
3493	14520765	Âu Dương Sơn	MMTT2014	89	Tốt
3494	14520778	Võ Ngọc Sơn	MMTT2014	68	Trung bình khá
3495	14520791	Giang Đinh Thành Tâm	MMTT2014	78	Khá
3496	14520794	Nguyễn Hồ Minh Tâm	MMTT2014	88	Tốt
3497	14520802	Đặng Phước Tấn	MMTT2014	77	Khá
3498	14520813	Chu Hoàng Thái	MMTT2014	89	Tốt
3499	14520817	Dương Hồng Thái	MMTT2014	66	Trung bình khá
3500	14520822	Tô Văn Thái	MMTT2014	80	Tốt
3501	14520838	Hoàng Trung Thành	MMTT2014	87	Tốt
3502	14520845	Nguyễn Thế Thành	MMTT2014	86	Tốt
3503	14520849	Trần Đình Thành	MMTT2014	45	Yếu
3504	14520859	Lý Xuân Thiên Thi	MMTT2014	78	Khá
3505	14520860	Mai Thi	MMTT2014	91	Xuất sắc
3506	14520862	Đỗ Minh Thiện	MMTT2014	92	Xuất sắc
3507	14520866	Lê Minh Thiện	MMTT2014	100	Xuất sắc
3508	14520876	Đào Phước Thịnh	MMTT2014	82	Tốt
3509	14520881	Nguyễn Đức Thịnh	MMTT2014	84	Tốt
3510	14520885	Phạm Hoàng Thịnh	MMTT2014	48	Yếu
3511	14520887	Phạm Trường Thịnh	MMTT2014	79	Khá
3512	14520889	Trần Văn Thịnh	MMTT2014	83	Tốt
3513	14520901	Nguyễn Đức Thông	MMTT2014	64	Trung bình khá
3514	14520934	Nguyễn Thị Thanh Thùy	MMTT2014	77	Khá
3515	14520960	Trần Thanh Tín	MMTT2014	28	Kém
3516	14520966	Đinh Đức Toàn	MMTT2014	-35	Kém
3517	14520987	Trần Thị Mai Trâm	MMTT2014	75	Khá
3518	14520988	Trương Kiếm Ngọc Trâm	MMTT2014	90	Xuất sắc
3519	14520993	Nguyễn Đức Trí	MMTT2014	91	Xuất sắc

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
3520	14520994	Nguyễn Minh Trí	MMTT2014	84	Tốt
3521	14521003	Trương Thành Trí	MMTT2014	-2	Kém
3522	14521005	Nguyễn Thành Triều	MMTT2014	82	Tốt
3523	14521006	Đỗ Yến Trinh	MMTT2014	62	Trung bình khá
3524	14521008	Nguyễn Lê Lập Trình	MMTT2014	65	Trung bình khá
3525	14521010	Hồ Đức Trọng	MMTT2014	80	Tốt
3526	14521024	Nguyễn Thành Trung	MMTT2014	68	Trung bình khá
3527	14521026	Thái Thành Trung	MMTT2014	25	Kém
3528	14521030	Vũ Khắc Trường	MMTT2014	89	Tốt
3529	14521043	Huỳnh Anh Tuấn	MMTT2014	67	Trung bình khá
3530	14521046	Nguyễn Anh Tuấn	MMTT2014	61	Trung bình khá
3531	14521058	Nguyễn Văn Tùng	MMTT2014	98	Xuất sắc
3532	14521067	Đinh Thị Tuyết	MMTT2014	93	Xuất sắc
3533	14521071	Nguyễn Phan Quang Vạn	MMTT2014	-25	Kém
3534	14521094	Thái Quang Vinh	MMTT2014	80	Tốt
3535	14521100	Nguyễn Đức Vũ	MMTT2014	93	Xuất sắc
3536	14521104	Trần Đại Vũ	MMTT2014	10	Kém
3537	14521109	Phạm Hoàng Ngọc Vương	MMTT2014	84	Tốt
3538	14521113	Mộng Lý Thu Yến	MMTT2014	62	Trung bình khá
3539	15520003	Lê Trường An	MMTT2015	77	Khá
3540	15520004	Nguyễn Thị Thu An	MMTT2015	87	Tốt
3541	15520014	Cao Huỳnh Anh	MMTT2015	72	Khá
3542	15520016	Dư Công Hoàng Anh	MMTT2015	57	Trung bình
3543	15520025	Phạm Tuấn Anh	MMTT2015	76	Khá
3544	15520036	Hoàng Thái Bảo	MMTT2015	86	Tốt
3545	15520041	Nguyễn Văn Bảo	MMTT2015	87	Tốt
3546	15520051	Nguyễn Thanh Bình	MMTT2015	98	Xuất sắc
3547	15520067	Bùi Công Chức	MMTT2015	37	Yếu
3548	15520073	Nguyễn Văn Cung	MMTT2015	92	Xuất sắc
3549	15520096	Nguyễn Quan Đạo	MMTT2015	83	Tốt
3550	15520113	Vũ Thành Đạt	MMTT2015	74	Khá
3551	15520117	Nguyễn Thanh Định	MMTT2015	82	Tốt
3552	15520120	Nguyễn Đỗ Á Đông	MMTT2015	76	Khá
3553	15520125	Nguyễn Anh Đức	MMTT2015	56	Trung bình
3554	15520155	Dương Minh Duy	MMTT2015	69	Trung bình khá
3555	15520162	Nguyễn Duy Duy	MMTT2015	37	Yếu
3556	15520167	Nguyễn Phước Duy	MMTT2015	74	Khá
3557	15520170	Phan Tường Duy	MMTT2015	52	Trung bình
3558	15520180	Đoàn Văn Hải	MMTT2015	84	Tốt
3559	15520181	Huỳnh Nguyễn Ngọc Hải	MMTT2015	67	Trung bình khá
3560	15520207	Trần Thanh Hậu	MMTT2015	76	Khá
3561	15520209	Võ Thị Thu Hiền	MMTT2015	100	Xuất sắc
3562	15520210	Đinh Bá Hiển	MMTT2015	67	Trung bình khá
3563	15520213	Nguyễn Đồng Thanh Hiệp	MMTT2015	69	Trung bình khá
3564	15520215	Nguyễn Huy Hiệp	MMTT2015	37	Yếu
3565	15520226	Lê Thanh Hiếu	MMTT2015	79	Khá
3566	15520228	Nguyễn Lê Trọng Hiếu	MMTT2015	69	Trung bình khá
3567	15520230	Nguyễn Trọng Hiếu	MMTT2015	74	Khá
3568	15520290	Võ Thị Thu Hương	MMTT2015	81	Tốt

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
3569	15520316	Sín Đăng Huy	MMTT2015	84	Tốt
3570	15520322	Võ Đức Huy	MMTT2015	37	Yếu
3571	15520326	Phạm Thị Diệu Huyền	MMTT2015	85	Tốt
3572	15520345	Phan Hữu Khang	MMTT2015	86	Tốt
3573	15520348	Trần Minh Khang	MMTT2015	90	Xuất sắc
3574	15520358	Nguyễn Minh Khánh	MMTT2015	74	Khá
3575	15520366	Cao Thị Yến Khoa	MMTT2015	86	Tốt
3576	15520370	Lý Nguyễn Anh Khoa	MMTT2015	82	Tốt
3577	15520376	Nguyễn Tấn Khoa	MMTT2015	84	Tốt
3578	15520384	Đinh Hoàng Khôi	MMTT2015	86	Tốt
3579	15520392	Nguyễn Duy Khương	MMTT2015	59	Trung bình
3580	15520397	Châu Tuấn Kiệt	MMTT2015	79	Khá
3581	15520411	Thái Bảo Duy Lâm	MMTT2015	89	Tốt
3582	15520413	Nguyễn Hoàng Lan	MMTT2015	84	Tốt
3583	15520417	Đoàn Văn Liêm	MMTT2015	76	Khá
3584	15520453	Tr n Minh Luân	MMTT2015	71	Khá
3585	15520464	Nguyễn Văn Lương	MMTT2015	74	Khá
3586	15520469	Phạm Hoàng Minh Mẫn	MMTT2015	85	Tốt
3587	15520476	Đoàn Công Minh	MMTT2015	88	Tốt
3588	15520492	Phạm Nhựt Minh	MMTT2015	83	Tốt
3589	15520514	Nguyễn Hoàng Nam	MMTT2015	89	Tốt
3590	15520521	Nguyễn Vĩnh Nam	MMTT2015	82	Tốt
3591	15520523	Phạm Quốc Nam	MMTT2015	86	Tốt
3592	15520532	Trần Triệu Ngân	MMTT2015	86	Tốt
3593	15520536	Đặng Trọng Nghĩa	MMTT2015	72	Khá
3594	15520539	Hồ Xuân Nghĩa	MMTT2015	90	Xuất sắc
3595	15520554	Nguyễn Hoài Thanh Ngọc	MMTT2015	100	Xuất sắc
3596	15520563	Lương Lê Công Nhã	MMTT2015	84	Tốt
3597	15520568	Nguyễn Minh Nhân	MMTT2015	84	Tốt
3598	15520581	Nguyễn Trọng Nhật	MMTT2015	67	Trung bình khá
3599	15520592	Nguyễn Minh Nhựt	MMTT2015	80	Tốt
3600	15520606	Trần Hùng Phát	MMTT2015	84	Tốt
3601	15520612	Phạm Hồng Phi	MMTT2015	70	Khá
3602	15520631	Cổ Gia Phúc	MMTT2015	75	Khá
3603	15520633	Đặng Thế Vĩnh Phúc	MMTT2015	59	Trung bình
3604	15520640	Lưu Gia Phúc	MMTT2015	84	Tốt
3605	15520647	Nguyễn Trọng Phúc	MMTT2015	82	Tốt
3606	15520654	Vòng An Phúc	MMTT2015	50	Trung bình
3607	15520655	Huỳnh Mỹ Phụng	MMTT2015	79	Khá
3608	15520658	Trịnh Duy Phước	MMTT2015	81	Tốt
3609	15520660	Lê Trần Minh Phương	MMTT2015	60	Trung bình khá
3610	15520661	Lương Văn Phương	MMTT2015	75	Khá
3611	15520681	Trác Minh Quân	MMTT2015	91	Xuất sắc
3612	15520689	Lương Ngọc Quang	MMTT2015	77	Khá
3613	15520690	Nguyễn Minh Quang	MMTT2015	67	Trung bình khá
3614	15520698	Huỳnh Dư Vĩ Quốc	MMTT2015	28	Kém
3615	15520699	Mã Văn Quốc	MMTT2015	55	Trung bình
3616	15520718	Huỳnh Đặng Tấn Sang	MMTT2015	84	Tốt
3617	15520731	Lê Sơn	MMTT2015	81	Tốt

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
3618	15520768	Nguyễn Nhật Tân	MMTT2015	77	Khá
3619	15520769	Nguyễn Văn Tân	MMTT2015	35	Yếu
3620	15520783	Nguyễn Thành Thái	MMTT2015	74	Khá
3621	15520795	Phạm Quyết Thắng	MMTT2015	75	Khá
3622	15520800	Dương Tấn Thanh	MMTT2015	75	Khá
3623	15520803	Nguyễn Xuân Thanh	MMTT2015	52	Trung bình
3624	15520809	Hoàng Ngọc Thành	MMTT2015	91	Xuất sắc
3625	15520822	Nguyễn Văn Thế	MMTT2015	65	Trung bình khá
3626	15520842	Nguyễn Nhựt Thịnh	MMTT2015	55	Trung bình
3627	15520847	Trần Phước Thịnh	MMTT2015	75	Khá
3628	15520860	Nguyễn Công Thuận	MMTT2015	89	Tốt
3629	15520869	Phan Văn Tiềm	MMTT2015	65	Trung bình khá
3630	15520882	Lê Nguyễn Kông Tiến	MMTT2015	75	Khá
3631	15520891	Trần Trung Tiến	MMTT2015	83	Tốt
3632	15520892	Nguyễn Văn Bảo Tiền	MMTT2015	75	Khá
3633	15520897	Văn Thành Tín	MMTT2015	50	Trung bình
3634	15520905	Phạm Minh Toàn	MMTT2015	65	Trung bình khá
3635	15520906	Phạm Nhật Toàn	MMTT2015	88	Tốt
3636	15520915	Phạm Ngọc Trâm	MMTT2015	98	Xuất sắc
3637	15520930	Trịnh Thị Mỹ Triều	MMTT2015	67	Trung bình khá
3638	15520943	Nghiêm Quang Trung	MMTT2015	65	Trung bình khá
3639	15520950	Huỳnh Quang Trường	MMTT2015	71	Khá
3640	15520953	Phạm Nhật Trường	MMTT2015	91	Xuất sắc
3641	15520980	Trương Tuấn	MMTT2015	56	Trung bình
3642	15520995	Nguyễn Văn Tuyến	MMTT2015	65	Trung bình khá
3643	15521002	Bùi Thị Bích Vi	MMTT2015	84	Tốt
3644	15521007	Nguyễn Văn Viết	MMTT2015	67	Trung bình khá
3645	15521015	Hoàng Công Vinh	MMTT2015	65	Trung bình khá
3646	15521021	Trần Thế Vinh	MMTT2015	80	Tốt
3647	15521032	Trần Huỳnh Vũ	MMTT2015	67	Trung bình khá
3648	15521046	Y Nish Aliô	MMTT2015	70	Khá
3649	15521048	Siu Êu Rô	MMTT2015	68	Trung bình khá
3650	15521053	Đặng Phương Việt	MMTT2015	77	Khá
3651	13520057	Huỳnh Tuấn Bình	MTCL2013	12	Kém
3652	13520367	Vũ Đức Huy	MTCL2013	83	Tốt
3653	13520486	Đặng Trần Công Lý	MTCL2013	89	Tốt
3654	13520673	Huỳnh Nhật Quang	MTCL2013	88	Tốt
3655	13520791	Lê Liên Thành	MTCL2013	81	Tốt
3656	13521027	Nguyễn Xuân Viễn	MTCL2013	96	Xuất sắc
3657	13521099	Phùng Đào Vĩnh Chung	MTCL2013	81	Tốt
3658	13521102	Lê Nhật Huy	MTCL2013	69	Trung bình khá
3659	14520047	Đặng Thiên Bảo	MTCL2014	72	Khá
3660	14520203	Phan Trí Dũng	MTCL2014	79	Khá
3661	14520237	Bùi Thanh Hải	MTCL2014	62	Trung bình khá
3662	14520285	Nguyễn Duy Hiếu	MTCL2014	76	Khá
3663	14520332	Cao Thăng Hưng	MTCL2014	74	Khá
3664	14520340	Lưu Phi Hùng	MTCL2014	70	Khá
3665	14520358	Trần Minh Hữu	MTCL2014	82	Tốt
3666	14520435	Phùng Nguyễn Mạnh Khương	MTCL2014	80	Tốt

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
3667	14520528	Nguyễn Cao Minh	MTCL2014	73	Khá
3668	14520581	Trần Minh Nghĩa	MTCL2014	85	Tốt
3669	14520599	Nguyễn Khôi Nguyên	MTCL2014	-11	Kém
3670	14520615	Từ Vĩnh Nguyên	MTCL2014	77	Khá
3671	14520625	Nguyễn Thành Nhân	MTCL2014	58	Trung bình
3672	14520688	Vương Gia Phú	MTCL2014	93	Xuất sắc
3673	14520699	Nguyễn Ngọc Phúc	MTCL2014	61	Trung bình khá
3674	14520702	Trần Vĩnh Phúc	MTCL2014	83	Tốt
3675	14520703	Võ Nguyễn Thiên Phúc	MTCL2014	88	Tốt
3676	14520739	Nguyễn Hào Quang	MTCL2014	80	Tốt
3677	14520816	Đỗ Văn Thái	MTCL2014	73	Khá
3678	14520818	Nguyễn Quốc Thái	MTCL2014	78	Khá
3679	14520853	Nguyễn Mạnh Thảo	MTCL2014	100	Xuất sắc
3680	14520917	Trang Hoài Thuận	MTCL2014	81	Tốt
3681	14520926	Đỗ Trọng Thưởng	MTCL2014	-8	Kém
3682	14520978	Trần Hữu Toàn	MTCL2014	71	Khá
3683	14520982	Dương Xuân Tới	MTCL2014	77	Khá
3684	14520992	Lâm Việt Trí	MTCL2014	76	Khá
3685	14521002	Trần Phan Minh Trí	MTCL2014	47	Yếu
3686	14521020	Nguyễn Duy Trung	MTCL2014	57	Trung bình
3687	14521031	Nguyễn Xuân Truyền	MTCL2014	69	Trung bình khá
3688	14521092	Phạm Hữu Vinh	MTCL2014	64	Trung bình khá
3689	14521124	Quách Thế Hào	MTCL2014	71	Khá
3690	14521146	Nguyễn Tấn Thắng	MTCL2014	61	Trung bình khá
3691	14521152	Nguyễn Anh Tú	MTCL2014	15	Kém
3692	14521153	Vương Đức Tuấn	MTCL2014	85	Tốt
3693	14521155	Nguyễn Hữu Vũ	MTCL2014	88	Tốt
3694	14521180	Nguyễn Đình Huy	MTCL2014	73	Khá
3695	14521199	Phan Thanh Duy	MTCL2014	37	Yếu
3696	15520007	Tô Tiến An	MTCL2015	78	Khá
3697	15520010	Phạm Hoàng Ân	MTCL2015	66	Trung bình khá
3698	15520013	Bùi Xuân Việt Anh	MTCL2015	73	Khá
3699	15520033	Nguyễn Vũ Bằng	MTCL2015	86	Tốt
3700	15520047	Võ Quốc Bảo	MTCL2015	88	Tốt
3701	15520055	Nguyễn Duy Cần	MTCL2015	71	Khá
3702	15520057	Nguyễn Công Cảnh	MTCL2015	76	Khá
3703	15520068	Nguyễn Chí Công	MTCL2015	45	Yếu
3704	15520119	Nguyễn Nhất Doanh	MTCL2015	78	Khá
3705	15520126	Nguyễn Minh Đức	MTCL2015	62	Trung bình khá
3706	15520140	Nguyễn Việt Dũng	MTCL2015	92	Xuất sắc
3707	15520145	Huỳnh Thái Dương	MTCL2015	66	Trung bình khá
3708	15520157	Lê Các Duy	MTCL2015	88	Tốt
3709	15520166	Nguyễn Nhật Duy	MTCL2015	83	Tốt
3710	15520176	Nguyễn Khắc Hà	MTCL2015	86	Tốt
3711	15520178	Trịnh Văn Hà	MTCL2015	56	Trung bình
3712	15520184	Nguyễn Anh Hải	MTCL2015	87	Tốt
3713	15520189	Nguyễn Viết Hải	MTCL2015	70	Khá
3714	15520191	Trịnh Ngọc Hải	MTCL2015	68	Trung bình khá
3715	15520201	Phương Quốc Hào	MTCL2015	78	Khá

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
3716	15520212	Nguyễn Ngọc Hiển	MTCL2015	61	Trung bình khá
3717	15520217	Nguyễn Trung Hiệp	MTCL2015	72	Khá
3718	15520240	Trần Trung Hinh	MTCL2015	45	Yếu
3719	15520242	Lưu Đức Hoà	MTCL2015	52	Trung bình
3720	15520251	Đường Sỹ Hoàng	MTCL2015	74	Khá
3721	15520306	Nguyễn Quang Huy	MTCL2015	78	Khá
3722	15520308	Nguyễn Quốc Huy	MTCL2015	89	Tốt
3723	15520309	Nguyễn Thanh Huy	MTCL2015	74	Khá
3724	15520327	Lê Viết Huỳnh	MTCL2015	75	Khá
3725	15520344	Nguyễn Trần Vĩnh Khang	MTCL2015	99	Xuất sắc
3726	15520346	Phan Trường Khang	MTCL2015	81	Tốt
3727	15520361	Phạm Phú Khánh	MTCL2015	80	Tốt
3728	15520362	Phạm Quốc Khánh	MTCL2015	77	Khá
3729	15520378	Phạm Đăng Khoa	MTCL2015	34	Kém
3730	15520386	Nguyễn Khắc Ngọc Khôi	MTCL2015	80	Tốt
3731	15520402	Phan Tuấn Kiệt	MTCL2015	75	Khá
3732	15520409	Nguyễn Hoàng Lâm	MTCL2015	76	Khá
3733	15520416	La Ngọc Lễ	MTCL2015	97	Xuất sắc
3734	15520420	Đoàn Tuấn Linh	MTCL2015	81	Tốt
3735	15520434	Trần Minh Bảo Lộc	MTCL2015	76	Khá
3736	15520443	Nguyễn Đức Long	MTCL2015	76	Khá
3737	15520452	Trần Hoàng Luân	MTCL2015	95	Xuất sắc
3738	15520466	Lương Nguyễn Gia Lượng	MTCL2015	91	Xuất sắc
3739	15520479	Hồ Tấn Minh	MTCL2015	75	Khá
3740	15520490	Phạm Đức Minh	MTCL2015	74	Khá
3741	15520505	Hứa Thành Nam	MTCL2015	32	Kém
3742	15520513	Nguyễn Hoài Nam	MTCL2015	76	Khá
3743	15520519	Nguyễn Tuấn Phương Nam	MTCL2015	65	Trung bình khá
3744	15520522	Phạm Lý Hoàng Nam	MTCL2015	76	Khá
3745	15520537	Đào Đại Nghĩa	MTCL2015	90	Xuất sắc
3746	15520551	Nguyễn Tiến Nghiệp	MTCL2015	70	Khá
3747	15520559	Trần Trương Thiện Nguyên	MTCL2015	34	Kém
3748	15520574	Trần Trọng Nhân	MTCL2015	71	Khá
3749	15520586	Nguyễn Văn Đông Nhi	MTCL2015	89	Tốt
3750	15520593	Nguyễn Trần Minh Nhựt	MTCL2015	87	Tốt
3751	15520625	Nguyễn Xuân Gia Phú	MTCL2015	77	Khá
3752	15520636	Dương Hồng Phúc	MTCL2015	100	Xuất sắc
3753	15520643	Nguyễn Hoàng Phúc	MTCL2015	67	Trung bình khá
3754	15520669	Võ Thành Phương	MTCL2015	89	Tốt
3755	15520705	Nguyễn Quý	MTCL2015	90	Xuất sắc
3756	15520707	Trần Công Quý	MTCL2015	30	Kém
3757	15520723	Phan Tấn Sang	MTCL2015	65	Trung bình khá
3758	15520736	Nguyễn Thái Sơn	MTCL2015	60	Trung bình khá
3759	15520747	Nguyễn Thành Tài	MTCL2015	77	Khá
3760	15520773	Lý Bình Tấn	MTCL2015	80	Tốt
3761	15520774	Trần Phước Tấn	MTCL2015	79	Khá
3762	15520779	Đoàn Tất Nam Thái	MTCL2015	62	Trung bình khá
3763	15520811	Nguyễn Đại Thành	MTCL2015	79	Khá
3764	15520812	Nguyễn Sinh Thành	MTCL2015	87	Tốt

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
3765	15520829	Trần Công Thiên	MTCL2015	49	Yếu
3766	15520843	Nguyễn Tiến Thịnh	MTCL2015	78	Khá
3767	15520878	La Văn Tiến	MTCL2015	96	Xuất sắc
3768	15520910	Trịnh Minh Toàn	MTCL2015	89	Tốt
3769	15520912	Võ Phương Toàn	MTCL2015	72	Khá
3770	15520935	Dương Thanh Trúc	MTCL2015	60	Trung bình khá
3771	15520944	Nguyễn Chí Trung	MTCL2015	32	Kém
3772	15520947	Nguyễn Quốc Trung	MTCL2015	65	Trung bình khá
3773	15520974	Phan Minh Tuấn	MTCL2015	74	Khá
3774	15520977	Trần Minh Tuấn	MTCL2015	82	Tốt
3775	15520979	Trần Quốc Tuấn	MTCL2015	32	Kém
3776	15521024	Nguyễn Gia Võ	MTCL2015	72	Khá
3777	13520007	Trần Hùng Phương An	PMCL2013	82	Tốt
3778	13520017	Phạm Tuấn Anh	PMCL2013	95	Xuất sắc
3779	13520103	Trương Huy Cường	PMCL2013	56	Trung bình
3780	13520114	Võ Công Danh	PMCL2013	72	Khá
3781	13520188	Ngô Đức Đạt	PMCL2013	77	Khá
3782	13520189	Từ Thành Đạt	PMCL2013	78	Khá
3783	13520257	Huỳnh Quốc Hiền	PMCL2013	78	Khá
3784	13520261	Nguyễn Lê Hiển	PMCL2013	69	Trung bình khá
3785	13520285	Huỳnh Thái Hòa	PMCL2013	90	Xuất sắc
3786	13520348	Nguyễn Thanh Huy	PMCL2013	83	Tốt
3787	13520356	Trịnh Thanh Huy	PMCL2013	94	Xuất sắc
3788	13520407	Hồ Minh Khôi	PMCL2013	65	Trung bình khá
3789	13520442	Võ Văn Linh	PMCL2013	73	Khá
3790	13520450	Trịnh Hoàng Linh	PMCL2013	44	Yếu
3791	13520490	Phạm Minh Mẫn	PMCL2013	100	Xuất sắc
3792	13520558	Nguyễn An Hoàng Nguyên	PMCL2013	94	Xuất sắc
3793	13520600	Phạm Tấn Phát	PMCL2013	72	Khá
3794	13520644	Trần Đình Phúc	PMCL2013	76	Khá
3795	13520690	Huỳnh Trường San	PMCL2013	88	Tốt
3796	13520786	Trần Văn Thành	PMCL2013	84	Tốt
3797	13520944	Mai Bảo Trung	PMCL2013	41	Yếu
3798	13520950	Hoàng Đình Trung	PMCL2013	79	Khá
3799	13520959	Nguyễn Nam Trung	PMCL2013	69	Trung bình khá
3800	13521002	Bùi Minh Tuấn	PMCL2013	82	Tốt
3801	13521097	Đào Duy Tùng	PMCL2013	64	Trung bình khá
3802	14520017	Lê Hùng Anh	PMCL2014	70	Khá
3803	14520066	Đỗ Văn Bình	PMCL2014	27	Kém
3804	14520108	Nguyễn Cao Cường	PMCL2014	76	Khá
3805	14520119	Bùi Tấn Đại	PMCL2014	90	Xuất sắc
3806	14520149	Nguyễn Thành Đạt	PMCL2014	-10	Kém
3807	14520152	Phạm Kim Đạt	PMCL2014	77	Khá
3808	14520192	Hoàng Anh Dũng	PMCL2014	54	Trung bình
3809	14520217	Lương Hoàng Duy	PMCL2014	68	Trung bình khá
3810	14520222	Nguyễn Nguyên Duy	PMCL2014	66	Trung bình khá
3811	14520262	Huỳnh Minh Hậu	PMCL2014	84	Tốt
3812	14520296	Vũ Văn Hiếu	PMCL2014	78	Khá
3813	14520338	Lê Quốc Hùng	PMCL2014	71	Khá

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
3814	14520347	Nguyễn Minh Hưng	PMCL2014	54	Trung bình
3815	14520362	Huỳnh Hoàng Huy	PMCL2014	66	Trung bình khá
3816	14520383	Phùng Trọng Huy	PMCL2014	61	Trung bình khá
3817	14520389	Võ Quang Huy	PMCL2014	82	Tốt
3818	14520416	Phạm Văn Khánh	PMCL2014	70	Khá
3819	14520515	Đặng Quang Nhật Minh	PMCL2014	100	Xuất sắc
3820	14520516	Đào Công Nhật Minh	PMCL2014	29	Kém
3821	14520549	Nguyễn Hoài Nam	PMCL2014	81	Tốt
3822	14520580	Trần Hoài Nghĩa	PMCL2014	15	Kém
3823	14520605	Phạm Hoài Nguyên	PMCL2014	82	Tốt
3824	14520610	Trần Khánh Nguyên	PMCL2014	94	Xuất sắc
3825	14520651	Phạm Duy Phương Oanh	PMCL2014	71	Khá
3826	14520740	Nguyễn Lê Quang	PMCL2014	88	Tốt
3827	14520768	Đỗ Văn Sơn	PMCL2014	65	Trung bình khá
3828	14520771	Lê Quan Sơn	PMCL2014	65	Trung bình khá
3829	14520780	Nguyễn Huỳnh Tuấn Sỹ	PMCL2014	52	Trung bình
3830	14520793	Lê Trần Phương Tâm	PMCL2014	81	Tốt
3831	14520832	Đặng Phước Thành	PMCL2014	79	Khá
3832	14520870	Thạch Thanh Thiên	PMCL2014	100	Xuất sắc
3833	14520900	Lỡ Trí Thông	PMCL2014	82	Tốt
3834	14520922	Trần Lê Trọng Thức	PMCL2014	91	Xuất sắc
3835	14520925	Bùi Từ Vũ Thương	PMCL2014	73	Khá
3836	14520959	Trần Quang Tín	PMCL2014	75	Khá
3837	14520980	Trần Quốc Toàn	PMCL2014	68	Trung bình khá
3838	14521015	Đỗ Quốc Trung	PMCL2014	90	Xuất sắc
3839	14521080	Hoàng Quốc Việt	PMCL2014	90	Xuất sắc
3840	14521085	Thái Quốc Việt	PMCL2014	100	Xuất sắc
3841	14521116	Lê Văn Cường	PMCL2014	85	Tốt
3842	14521119	Trần Anh Đức	PMCL2014	52	Trung bình
3843	14521129	Đoàn Việt Hùng	PMCL2014	89	Tốt
3844	14521132	Nguyễn Hữu Lợi	PMCL2014	81	Tốt
3845	14521134	Đặng Văn Nam	PMCL2014	90	Xuất sắc
3846	14521140	Lê Tuấn Phong	PMCL2014	33	Kém
3847	14521150	Hàng Tuấn Thiên	PMCL2014	100	Xuất sắc
3848	14521156	Dương Tuấn Anh	PMCL2014	86	Tốt
3849	14521157	Nguyễn Vân Anh	PMCL2014	49	Yếu
3850	14521161	Phan Quang Duy	PMCL2014	84	Tốt
3851	14521173	Trần Minh Thắng	PMCL2014	59	Trung bình
3852	14521175	Dư Anh Tú	PMCL2014	64	Trung bình khá
3853	14521186	Bùi Thị Xuân Tiền	PMCL2014	90	Xuất sắc
3854	14521189	Nguyễn Anh Huy Vũ	PMCL2014	47	Yếu
3855	14521190	Nguy n Trung Dũng Chinh	PMCL2014	-43	Kém
3856	14521194	Nguyễn Minh Tuấn	PMCL2014	86	Tốt
3857	14521195	Nguyễn Gia Luân	PMCL2014	-13	Kém
3858	15520006	Quan Chí Khánh An	PMCL2015	100	Xuất sắc
3859	15520012	Bùi Nguyễn Hoàng Anh	PMCL2015	100	Xuất sắc
3860	15520023	Nguyễn Ngọc Tuấn Anh	PMCL2015	37	Yếu
3861	15520026	Phan c Anh	PMCL2015	100	Xuất sắc
3862	15520027	Phan Thế Anh	PMCL2015	89	Tốt

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
3863	15520050	Dương Chí Bình	PMCL2015	100	Xuất sắc
3864	15520053	Nguyễn Văn Bình	PMCL2015	89	Tốt
3865	15520071	Nguyễn Thành Công	PMCL2015	92	Xuất sắc
3866	15520077	Lê Doãn Cường	PMCL2015	95	Xuất sắc
3867	15520083	Vũ Mạnh Cường	PMCL2015	90	Xuất sắc
3868	15520086	Trần Văn Đại	PMCL2015	79	Khá
3869	15520091	Nguyễn Ngọc Danh	PMCL2015	61	Trung bình khá
3870	15520095	Nguyễn Hữu Đạo	PMCL2015	90	Xuất sắc
3871	15520098	Châu Tấn Đạt	PMCL2015	75	Khá
3872	15520108	Phạm Văn Đạt	PMCL2015	80	Tốt
3873	15520114	Võ Tuấn Dĩ	PMCL2015	89	Tốt
3874	15520116	Nguyễn Tấn Diệu	PMCL2015	87	Tốt
3875	15520118	Phạm Lý Quốc Đoàn	PMCL2015	83	Tốt
3876	15520143	Vũ Quốc Dũng	PMCL2015	67	Trung bình khá
3877	15520152	Trần Hàm Dương	PMCL2015	100	Xuất sắc
3878	15520156	Lê Bảo Duy	PMCL2015	84	Tốt
3879	15520187	Nguyễn Quang Hải	PMCL2015	68	Trung bình khá
3880	15520199	Nguyễn Trung Hào	PMCL2015	87	Tốt
3881	15520220	Đỗ Trung Hiếu	PMCL2015	90	Xuất sắc
3882	15520221	Hồ Trung Hiếu	PMCL2015	61	Trung bình khá
3883	15520224	Lê Bá Phúc Hiếu	PMCL2015	90	Xuất sắc
3884	15520229	Nguyễn Phan Duy Hiếu	PMCL2015	79	Khá
3885	15520239	Trần Phạm Đào Minh Hiếu	PMCL2015	81	Tốt
3886	15520241	Huỳnh Long Hồ	PMCL2015	95	Xuất sắc
3887	15520249	Lưu Nguyễn Khải Hoàn	PMCL2015	81	Tốt
3888	15520265	Vũ Việt Hoàng	PMCL2015	89	Tốt
3889	15520277	Nguyễn Bảo Hùng	PMCL2015	87	Tốt
3890	15520285	Nguyễn Hữu Hưng	PMCL2015	92	Xuất sắc
3891	15520287	Nguyễn Xuân Hưng	PMCL2015	81	Tốt
3892	15520288	Phan Quốc Hưng	PMCL2015	81	Tốt
3893	15520295	Đào Đức Huy	PMCL2015	90	Xuất sắc
3894	15520298	Kiều Quang Huy	PMCL2015	71	Khá
3895	15520305	Nguyễn Nhật Huy	PMCL2015	73	Khá
3896	15520310	Nguyễn Thanh Huy	PMCL2015	90	Xuất sắc
3897	15520315	Phan Vĩnh Huy	PMCL2015	95	Xuất sắc
3898	15520337	Dương Hoàng Khang	PMCL2015	89	Tốt
3899	15520341	Lê Võ Gia Khang	PMCL2015	90	Xuất sắc
3900	15520342	Lương Quốc Khang	PMCL2015	79	Khá
3901	15520350	Lê Phương Khanh	PMCL2015	100	Xuất sắc
3902	15520353	Hoàng Trọng Khánh	PMCL2015	100	Xuất sắc
3903	15520367	Đặng Anh Khoa	PMCL2015	99	Xuất sắc
3904	15520371	Mai Đăng Khoa	PMCL2015	80	Tốt
3905	15520385	Lê Đăng Khôi	PMCL2015	89	Tốt
3906	15520389	Đặng Xuân Duy Khương	PMCL2015	90	Xuất sắc
3907	15520391	Nguyễn Bảo Khương	PMCL2015	90	Xuất sắc
3908	15520396	Ngô Minh Kiên	PMCL2015	85	Tốt
3909	15520404	Võ Anh Kiệt	PMCL2015	94	Xuất sắc
3910	15520406	Nguyễn Hồng Lam	PMCL2015	79	Khá
3911	15520410	Tạ Ngọc Hoàng Lâm	PMCL2015	84	Tốt

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
3912	15520429	Ngô Tiến Lộc	PMCL2015	85	Tốt
3913	15520431	Nguyễn Hoàng Lộc	PMCL2015	77	Khá
3914	15520435	Võ Xuân Lộc	PMCL2015	90	Xuất sắc
3915	15520438	Đặng Hoàng Long	PMCL2015	89	Tốt
3916	15520448	Trần Minh Hoàng Long	PMCL2015	88	Tốt
3917	15520458	Nguyễn Hữu Luật	PMCL2015	85	Tốt
3918	15520503	Bùi Thảo Nam	PMCL2015	100	Xuất sắc
3919	15520507	Lâm Hoài Nam	PMCL2015	81	Tốt
3920	15520509	Lê Hoàng Nam	PMCL2015	85	Tốt
3921	15520526	Trương Thanh Nam	PMCL2015	87	Tốt
3922	15520535	Cáp Ngọc Nghĩa	PMCL2015	84	Tốt
3923	15520546	Phạm Trọng Nghĩa	PMCL2015	95	Xuất sắc
3924	15520583	Trần Đức Nhật	PMCL2015	92	Xuất sắc
3925	15520589	Huỳnh Trương Nhựt	PMCL2015	93	Xuất sắc
3926	15520601	Nguyễn Cường Phát	PMCL2015	100	Xuất sắc
3927	15520604	Phạm Huy Phát	PMCL2015	88	Tốt
3928	15520605	Phan Mạnh Phát	PMCL2015	77	Khá
3929	15520611	Nguyễn Phúc Phi	PMCL2015	90	Xuất sắc
3930	15520613	Phạm Nhật Phi	PMCL2015	94	Xuất sắc
3931	15520617	Lục Trường Phong	PMCL2015	89	Tốt
3932	15520624	Nguyễn Tấn Phú	PMCL2015	95	Xuất sắc
3933	15520634	Đặng Trần Hồng Phúc	PMCL2015	99	Xuất sắc
3934	15520638	Lê Hoàng Phúc	PMCL2015	88	Tốt
3935	15520645	Nguyễn Hoàng Phúc	PMCL2015	89	Tốt
3936	15520652	Trần Minh Phúc	PMCL2015	93	Xuất sắc
3937	15520657	Lê Hữu Phước	PMCL2015	79	Khá
3938	15520670	Đào Nguyên Quân	PMCL2015	100	Xuất sắc
3939	15520683	Trần Minh Quân	PMCL2015	95	Xuất sắc
3940	15520688	Lê Thanh Quang	PMCL2015	87	Tốt
3941	15520700	Phạm Nguyên Quốc	PMCL2015	90	Xuất sắc
3942	15520702	Trần Minh Quốc	PMCL2015	85	Tốt
3943	15520706	Phan Ngọc Quý	PMCL2015	100	Xuất sắc
3944	15520712	Chung Mạnh Quỳnh	PMCL2015	93	Xuất sắc
3945	15520721	Nguyễn Xuân Tuấn Sang	PMCL2015	100	Xuất sắc
3946	15520727	Lý Quốc Siêu	PMCL2015	91	Xuất sắc
3947	15520732	Nguyễn Công Trường Sơn	PMCL2015	87	Tốt
3948	15520739	Trịnh Hồng Sơn	PMCL2015	71	Khá
3949	15520740	Trương Ngọc Sơn	PMCL2015	97	Xuất sắc
3950	15520749	Phạm Tuấn Tài	PMCL2015	90	Xuất sắc
3951	15520763	Huỳnh Minh Tân	PMCL2015	91	Xuất sắc
3952	15520786	Đặng Trung Thắng	PMCL2015	78	Khá
3953	15520787	Đỗ Thành Thắng	PMCL2015	95	Xuất sắc
3954	15520802	Mật Ngọc Trang Thanh	PMCL2015	90	Xuất sắc
3955	15520810	Lê Ngọc Thành	PMCL2015	60	Trung bình khá
3956	15520820	Trần Thị Thanh Thảo	PMCL2015	93	Xuất sắc
3957	15520823	Trương Quang Thế	PMCL2015	79	Khá
3958	15520831	Nguyễn Đình Thiện	PMCL2015	89	Tốt
3959	15520833	Bùi Trường Thịnh	PMCL2015	85	Tốt
3960	15520836	Hứa Hưng Thịnh	PMCL2015	85	Tốt

TT	Mã số sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại
3961	15520841	Nguyễn Đức Thịnh	PMCL2015	89	Tốt
3962	15520851	Dương Phước Hải Thọ	PMCL2015	89	Tốt
3963	15520856	Nguyễn Đức Thông	PMCL2015	87	Tốt
3964	15520870	Bùi Thị Mỹ Tiên	PMCL2015	96	Xuất sắc
3965	15520876	Đoàn Minh Tiến	PMCL2015	87	Tốt
3966	15520881	Lê Đức Tiến	PMCL2015	100	Xuất sắc
3967	15520884	Lê Xuân Tiến	PMCL2015	87	Tốt
3968	15520913	Võ Văn Toàn	PMCL2015	78	Khá
3969	15520924	Nguyễn Minh Trí	PMCL2015	83	Tốt
3970	15520925	Trần Minh Trí	PMCL2015	85	Tốt
3971	15520928	Đào Trương Hải Triều	PMCL2015	87	Tốt
3972	15520931	Vũ Thiên Triệu	PMCL2015	90	Xuất sắc
3973	15520940	Hứa Vĩ Trung	PMCL2015	87	Tốt
3974	15520941	Huỳnh Quốc Trung	PMCL2015	92	Xuất sắc
3975	15520946	Nguyễn Lê Trung	PMCL2015	82	Tốt
3976	15520971	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn	PMCL2015	92	Xuất sắc
3977	15521016	Lê Nhựt Vinh	PMCL2015	89	Tốt
3978	15521020	Trần Phú Vinh	PMCL2015	100	Xuất sắc
3979	15521037	Phạm Hùng Vỹ	PMCL2015	100	Xuất sắc
3980	15521041	Lee Mong Yan	PMCL2015	73	Khá
3981	15521044	Dương Tài Nhân	PMCL2015	85	Tốt

Danh sách gồm 3.981 sinh viên

Người lập bảng | **Trưởng phòng CTSV** | **HIỆU TRƯỞNG**

Tham Thị Nhan

Nguyễn Văn Toàn

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TP. HỒ CHÍ MINH

Dương Anh Đức